KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

LÊ ANH VINH (Chủ biên)
NGUYỄN ÁNG – VŨ VĂN DƯƠNG – NGUYỄN MINH HẢI
VŨ THỊ THANH HƯƠNG – HOÀNG QUẾ HƯỜNG – VŨ VĂN LUÂN – BÙI BÁ MẠNH

Vở thực hành TOÁN

TẬP HAI

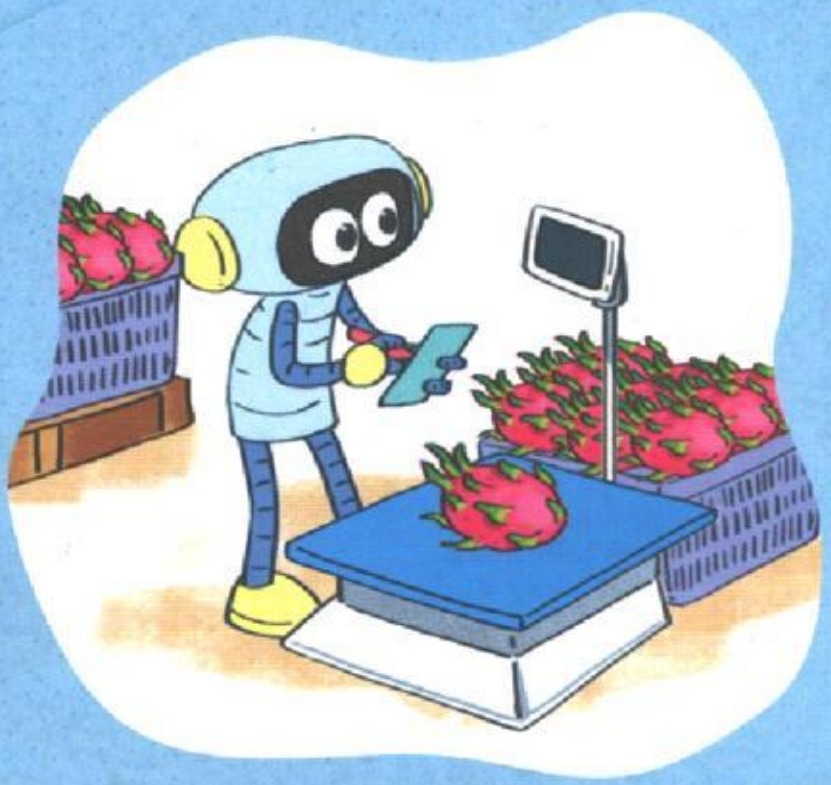
5

Trường: .....

Lớp: .....

Họ và tên: .....

Năm học: .....



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

LÊ ANH VINH (Chủ biên)
NGUYỄN ÁNG – VŨ VĂN DƯƠNG – NGUYỄN MINH HẢI – VŨ THỊ THANH HƯƠNG
HOÀNG QUẾ HƯỜNG – VŨ VĂN LUÂN – BÙI BÁ MẠNH

Vở thực hành TOÁN

TẬP HAI

5

TRƯỜNG TIỂU HỌC KIM ĐỒNG
THƯ VIỆN

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

MỤC LỤC

Trang

Bài 36. Tỉ số. Tỉ số phần trăm 3
Bài 37. Tỉ lệ bản đồ và ứng dụng 6
Bài 38. Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó 9
Bài 39. Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó 12
Bài 40. Tìm tỉ số phần trăm của hai số 15
Bài 41. Tìm giá trị phần trăm của một số 18
Bài 42. Máy tính cầm tay 20
Bài 43. Thực hành và trải nghiệm sử dụng máy tính cầm tay 23
Bài 44. Luyện tập chung 24
Bài 45. Thể tích của một hình 26
Bài 46. Xăng-ti-mét khối. Đề-xi-mét khối 28
Bài 47. Mét khối 30
Bài 48. Luyện tập chung 33
Bài 49. Hình khai triển của hình lập phương, hình hộp chữ nhật và hình trụ 35
Bài 50. Diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật 37
Bài 51. Diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình lập phương 41
Bài 52. Thể tích của hình hộp chữ nhật 43
Bài 53. Thể tích của hình lập phương 46
Bài 54. Thực hành tính toán và ước lượng thể tích một số hình khối 49
Bài 55. Luyện tập chung 50

Trang

Bài 56. Các đơn vị đo thời gian 55
Bài 57. Cộng, trừ số đo thời gian 56
Bài 58. Nhân, chia số đo thời gian với một số 59
Bài 59. Vận tốc của một chuyển động đều 63
Bài 60. Quãng đường, thời gian của một chuyển động đều 65
Bài 61. Thực hành tính toán và ước lượng về vận tốc, quãng đường, thời gian trong chuyển động đều 68
Bài 62. Luyện tập chung 70
Bài 63. Thu thập, phân loại, sắp xếp các số liệu 74
Bài 64. Biểu đồ hình quạt tròn 76
Bài 65. Tỉ số của số lần lặp lại một sự kiện so với tổng số lần thực hiện 80
Bài 66. Thực hành và trải nghiệm thu thập, phân tích, biểu diễn các số liệu thống kê 82
Bài 67. Luyện tập chung 85
Bài 68. Ôn tập số tự nhiên, phân số, số thập phân 88
Bài 69. Ôn tập các phép tính với số tự nhiên, phân số, số thập phân 93
Bài 70. Ôn tập tỉ số, tỉ số phần trăm 99
Bài 71. Ôn tập hình học 102
Bài 72. Ôn tập đo lường 109
Bài 73. Ôn tập toán chuyển động đều 112
Bài 74. Ôn tập một số yếu tố thống kê và xác suất 115
Bài 75. Ôn tập chung 120

Bài 36 TỈ SỐ. TỈ SỐ PHẦN TRĂM

Tiết 1

1 Hoàn thành bảng sau (theo mẫu).

Số thứ nhất	Số thứ hai	Tỉ số của số thứ nhất và số thứ hai
3	11	$\frac{3}{11}$
13	17	
17	13	
m	n (khác 0)	

2 Số ?

Một trường tiểu học có 23 bạn nữ và 17 bạn nam tham gia cuộc thi "Trạng nguyên nhí".

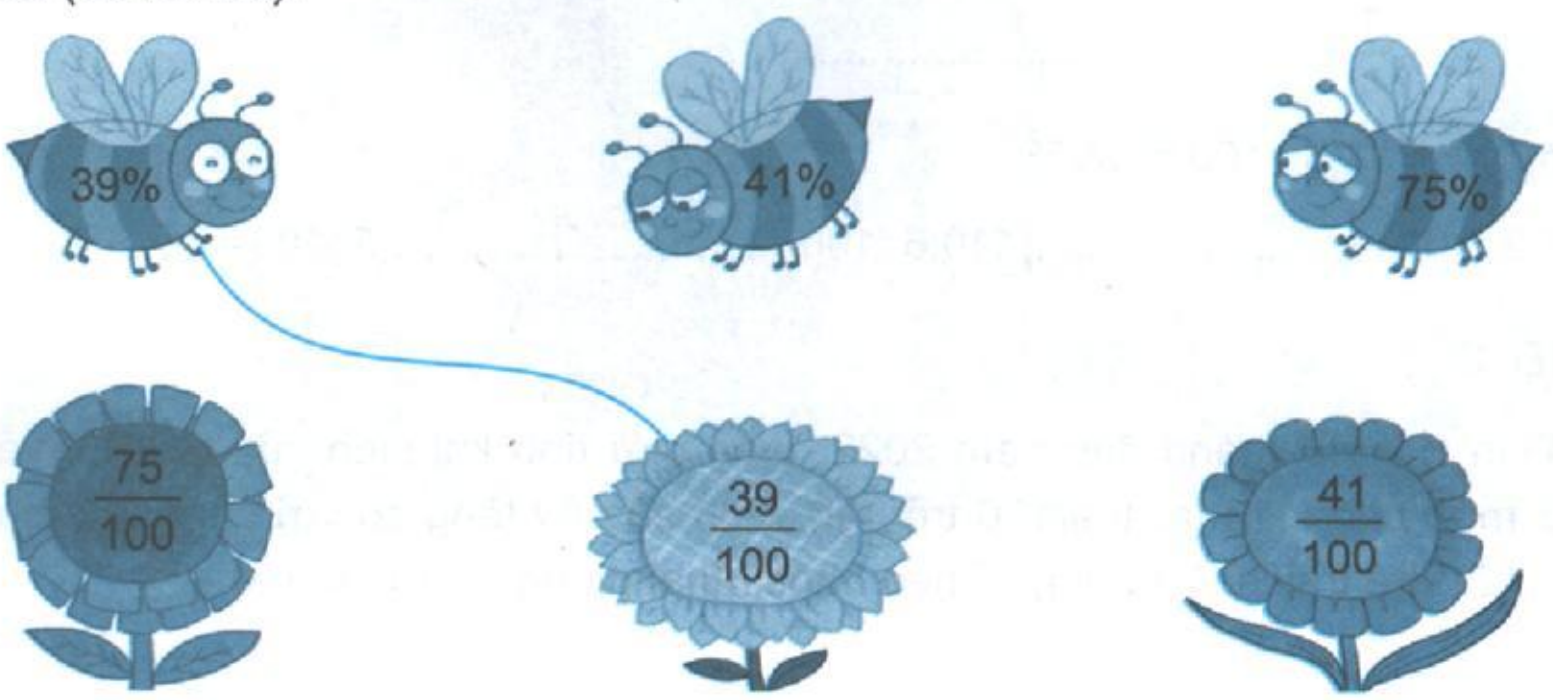
a) Tỉ số của số bạn nữ và số bạn nam là $\frac{\square}{\square}$.

b) Tỉ số của số bạn nam và số bạn nữ là $\frac{\square}{\square}$.

c) Tỉ số của số bạn nữ và tổng số bạn tham gia là $\frac{\square}{\square}$.



3 Nối (theo mẫu).



Tiết 2

1 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Tham gia buổi tổng vệ sinh nhặt rác ở sân trường có 20 bạn của lớp 5A, 24 bạn của lớp 5B và 17 bạn của lớp 5C.



Tỉ số $\frac{17}{24}$ là:

A. Tỉ số của số bạn lớp 5A và số bạn lớp 5B.

B. Tỉ số của số bạn lớp 5C và số bạn lớp 5A.

C. Tỉ số của số bạn lớp 5C và số bạn lớp 5B.

D. Tỉ số của số bạn lớp 5A và số bạn lớp 5C.

2 Viết các tỉ số dưới đây thành các tỉ số phần trăm (theo mẫu).

a) Mẫu: $\frac{9}{25} = \frac{36}{100} = 36\%$.

$\frac{50}{200}$ = ...;

$\frac{75}{300}$ = ...;

$\frac{1}{4}$ = ...

b) Mẫu: 37,5 : 100 = 37,5%.

5,2 : 100 = ...; 110,6 : 100 = ...; 0,5 : 100 = ...

3 Đ, S ?

Tính trong 6 tháng đầu năm 2022, tỉ số giới tính khi sinh của Hà Nội vẫn còn ở mức cao (113 trẻ trai/100 trẻ gái). Con số này tăng so với cùng kì năm 2021 (112,7 trẻ trai/100 trẻ gái). (Theo https://thanglong.chinhphu.vn)

a) Trong 6 tháng đầu năm 2022, tỉ số của số trẻ trai và số trẻ gái là bao nhiêu phần trăm?

- Mai nói: 112,7% ☐
- Việt nói: 113% ☐

b) Trong 6 tháng cùng kì năm 2021, tỉ số của số trẻ trai và số trẻ gái là bao nhiêu phần trăm?

- Mai nói: 112,7% ☐
- Việt nói: 113% ☐

4 Tại một trạm kiểm tra tải trọng xe lưu động, người ta kiểm tra 100 ô tô thì 92 ô tô có tải trọng đạt chuẩn. Hỏi trong 100 ô tô đó:

a) Số ô tô có tải trọng đạt chuẩn chiếm bao nhiêu phần trăm?

b) Số ô tô có tải trọng không đạt chuẩn chiếm bao nhiêu phần trăm?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

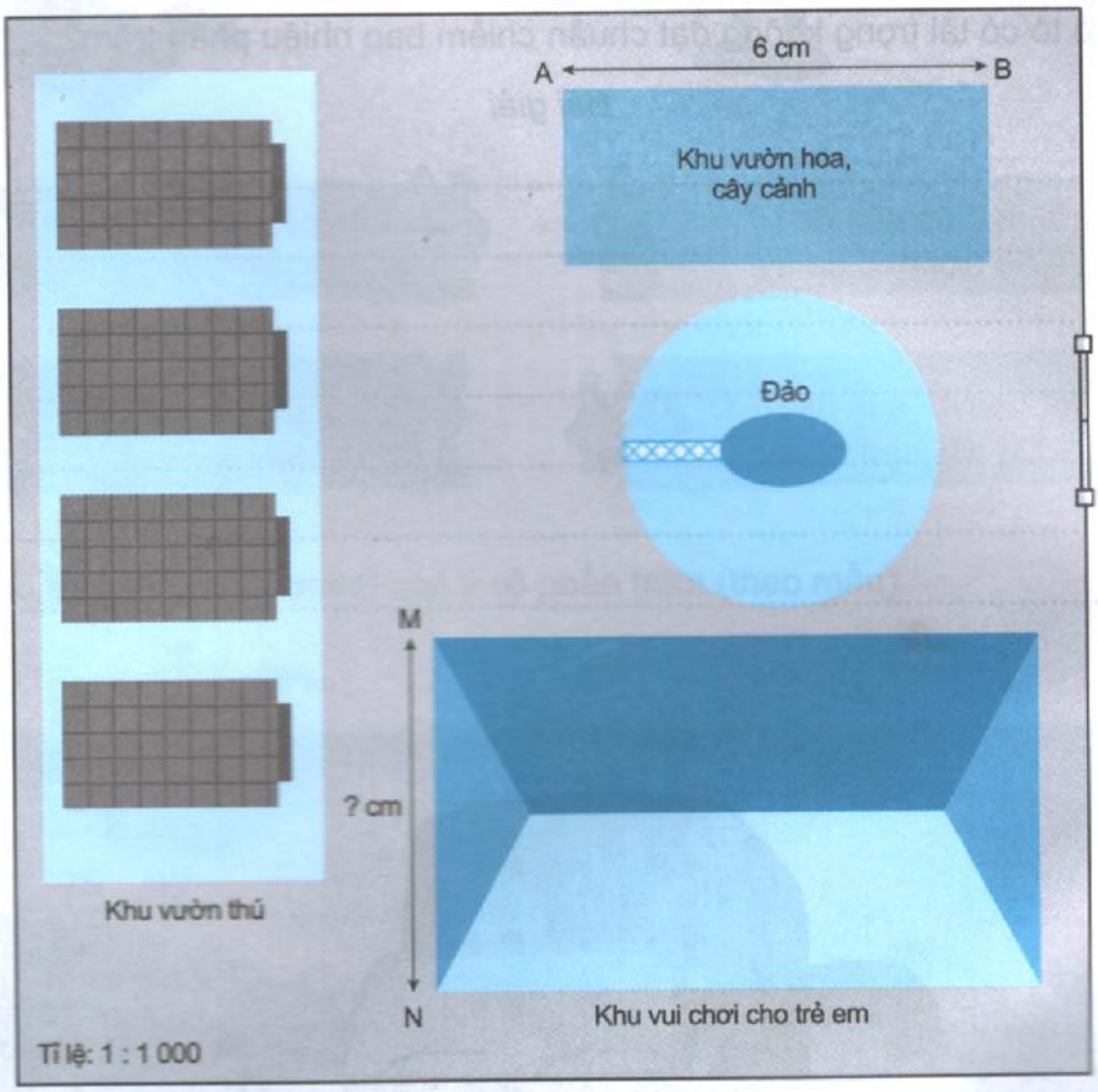


Bài 37 TỈ LỆ BẢN ĐỒ VÀ ỨNG DỤNG

Tiết 1

1 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

BẢN ĐỒ CÔNG VIÊN KHU ĐÔ THỊ HOÀ BÌNH



a) Trong thực tế, chiều dài khu vườn hoa, cây cảnh (khoảng cách AB) là bao nhiêu mét?

Bài giải

Trong thực tế, chiều dài khu vườn hoa, cây cảnh là:

6 × 1 000 = ... (cm)

6 000 cm = ... m

Đáp số: ..... m.

b) Biết chiều rộng thật của khu vui chơi cho trẻ em là 50 m. Hỏi trên bản đồ, chiều rộng khu vui chơi cho trẻ em (khoảng cách MN) là bao nhiêu xăng-ti-mét?

Bài giải

Đổi: 50 m = ... cm

Trên bản đồ, chiều rộng khu vui chơi cho trẻ em là:

..... : 1 000 = ... (cm)

Đáp số: ..... cm.

2 Chặng đua xe đạp xuyên Việt từ Lạng Sơn đến Hà Nội dài 160 km. Trên bản đồ tỉ lệ 1 : 1 000 000, quãng đường đó dài bao nhiêu xăng-ti-mét?



Bài giải

.....

.....

.....

.....

Tiết 2

1 Trên bản đồ tỉ lệ 1 : 10 000 000, quãng đường sắt Đà Nẵng – Nha Trang đo được là 5 cm. Trên thực tế, quãng đường sắt Đà Nẵng – Nha Trang dài khoảng bao nhiêu ki-lô-mét?

Bài giải

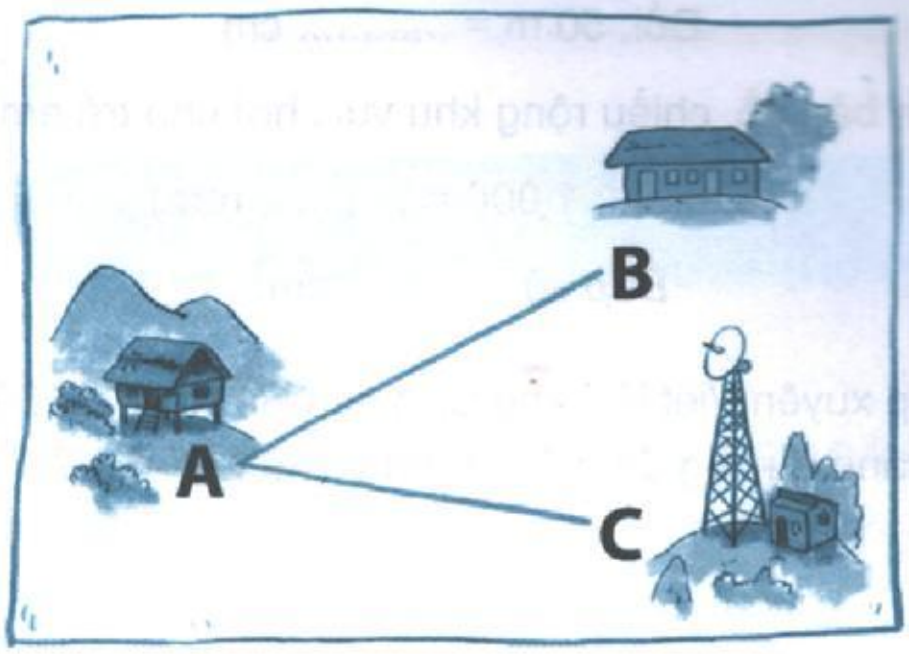
.....

.....

.....

.....

2 Quãng đường từ bản A đến trường tiểu học B dài 1 500 m, từ bản A đến đài truyền hình C dài 1 200 m. Bạn Nam đã vẽ hai quãng đường đó trên bản đồ tỉ lệ 1 : 3 000. Hỏi trên bản đồ này, mỗi đoạn thẳng AB, AC dài bao nhiêu xăng-ti-mét?



Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3 Hoàn thành bảng sau.

Tỉ lệ bản đồ	1 : 10 000	1 : 1 000 000	1 : 500 000
Độ dài trên bản đồ (cm)	15	8	
Độ dài thật (km)			40

4 Em hãy đo độ dài thật của cạnh một bàn học. Em hãy vẽ đoạn thẳng AB là hình ảnh thu nhỏ của cạnh bàn học đó vào bản đồ tỉ lệ 1 : 50 dưới đây.

Tỉ lệ 1 : 50

Bài 38 TÌM HAI SỐ KHI BIẾT TỔNG VÀ TỈ SỐ CỦA HAI SỐ ĐÓ

Tiết 1

1 Trên bãi cỏ có 49 con bò sữa gồm bò vàng và bò khoang, trong đó số bò khoang bằng $\frac{2}{5}$ số bò vàng. Hỏi trên bãi cỏ có bao nhiêu con bò khoang, bao nhiêu con bò vàng?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2 Trong một ngày, một cửa hàng đã bán hàng và thu được số tiền là 18 000 000 đồng. Biết số tiền bán được trong buổi sáng bằng $\frac{3}{2}$ số tiền bán được trong buổi chiều. Hỏi số tiền bán được trong mỗi buổi là bao nhiêu?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3 Trung bình cộng của hai số là 32. Tìm hai số đó, biết rằng tỉ số của hai số đó là $\frac{3}{5}$.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 2

1 Đường từ nhà đến trường, bạn Páo qua một đoạn đường dài 1 400 m gồm đoạn lên dốc và đoạn xuống dốc. Biết độ dài đoạn lên dốc bằng $\frac{3}{4}$ độ dài đoạn xuống dốc. Hỏi mỗi đoạn lên dốc, xuống dốc dài bao nhiêu mét?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2 Viết số thích hợp vào chỗ chấm

Trong một gian hàng siêu thị điện máy có 36 chiếc ti vi gồm ti vi 75 inch và ti vi 55 inch. Biết số ti vi 55 inch gấp 3 lần số ti vi 75 inch.

Vậy gian hàng siêu thị điện máy đó có ..... ti vi 55 inch và ..... ti vi 75 inch.

3 Rô-bốt, Việt và Mai đi tham quan trại chăn nuôi gà và vịt. Bác chủ trại cho biết cả gà và vịt có 34 000 con, số con gà bằng $\frac{7}{10}$ số con vịt. Hỏi số gà ít hơn số vịt bao nhiêu con?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

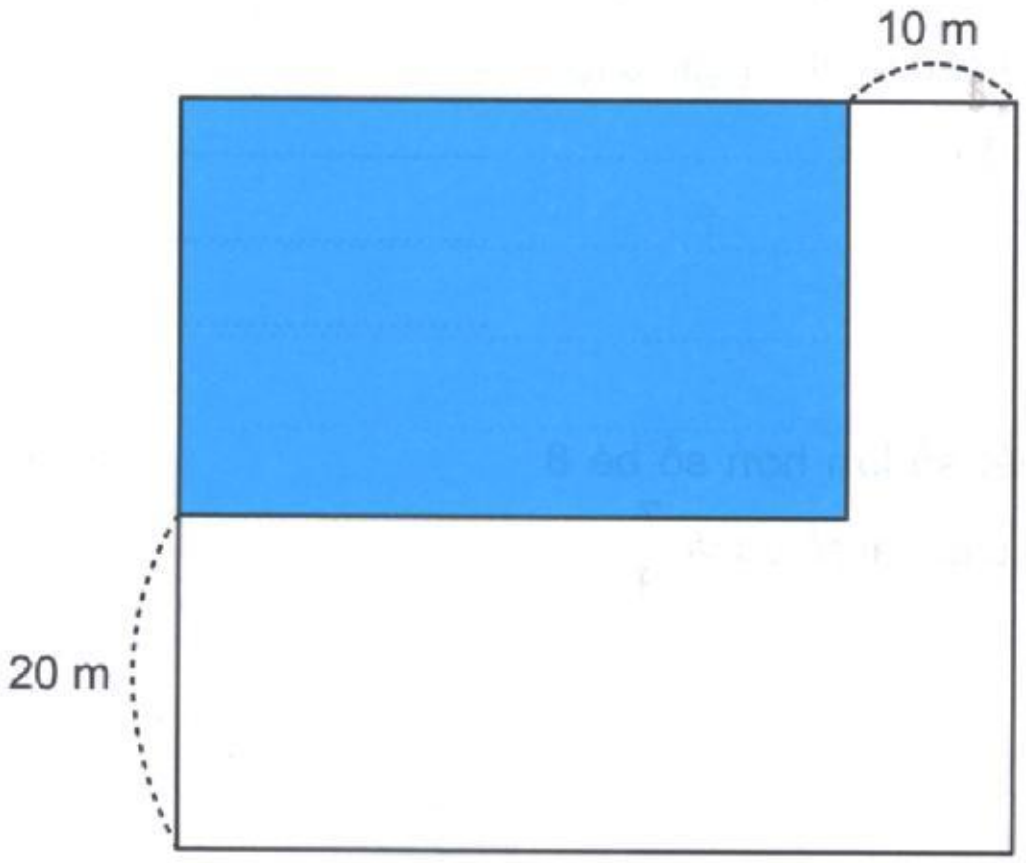
.....

.....

.....

4 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Một mảnh đất dạng hình chữ nhật có chu vi 130 m và chiều rộng bằng $\frac{5}{8}$ chiều dài. Người ta mở chiều dài thêm 10 m, chiều rộng thêm 20 m để được mảnh đất dạng hình chữ nhật mới (như hình vẽ).



a) – Chiều dài mảnh đất dạng hình chữ nhật ban đầu là ..... m.

– Chiều rộng mảnh đất dạng hình chữ nhật ban đầu là ..... m.

b) Diện tích mảnh đất dạng hình chữ nhật mới là ..... m^2.

Bài 39 TÌM HAI SỐ KHI BIẾT HIỆU VÀ TỈ SỐ CỦA HAI SỐ ĐÓ

Tiết 1

1 Hoàn thành bảng sau (theo mẫu).

Hiệu hai số	16	25	42
Tỉ số của hai số	$\frac{3}{5}$	$\frac{4}{9}$	$\frac{7}{4}$
Số bé	24		
Số lớn	40		

2 Trong cuộc thi đấu cờ vua của trường, số bạn nam tham gia nhiều hơn số bạn nữ là 10 bạn, số bạn nữ bằng $\frac{2}{3}$ số bạn nam. Hỏi có bao nhiêu bạn nam, bao nhiêu bạn nữ tham gia cuộc thi đấu cờ vua đó?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3 Tìm hai số, biết số lớn hơn số bé 8 đơn vị và tỉ số của hai số đó là $\frac{7}{9}$.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 2

1 Sau một đợt vệ sinh môi trường, một trường tiểu học đã thu gom hai loại rác thải: loại A gồm giấy, bìa và loại B gồm chai lọ, vỏ hộp. Biết số ki-lô-gam rác thải loại A bằng $\frac{3}{7}$ số ki-lô-gam rác thải loại B và ít hơn loại B là 8 kg. Hỏi mỗi loại có bao nhiêu ki-lô-gam rác thải?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2 Một mảnh đất dạng hình chữ nhật có chiều dài hơn chiều rộng 10 m, chiều dài bằng $\frac{3}{2}$ chiều rộng. Tính chu vi và diện tích mảnh đất đó.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3 Gia đình bác Năm nuôi cá tra ở miền Tây Nam Bộ, sau vụ nuôi cá lần này đã thu hoạch được một lượng lớn cá tra gồm hai loại: loại A và loại B. Tính ra số tấn cá loại A bằng $\frac{5}{2}$ số tấn cá loại B.



a) Hỏi gia đình bác Năm đã thu hoạch được bao nhiêu tấn cá tra mỗi loại, biết số cá tra loại A nhiều hơn số cá tra loại B là 6 tấn.

b) Biết giá 1 kg cá tra loại A là 29 500 đồng. Hỏi bác Năm bán hết số cá tra loại A thì thu được bao nhiêu tiền?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

4 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Hiện nay, mẹ hơn con 25 tuổi. Biết sau 2 năm nữa, tuổi con bằng $\frac{2}{7}$ tuổi mẹ.

Vậy hiện nay, mẹ ..... tuổi, con ..... tuổi.

Bài 40 TÌM TỈ SỐ PHẦN TRĂM CỦA HAI SỐ

Tiết 1

1 a) Tìm tỉ số phần trăm của hai số (theo mẫu).

Mẫu: $\frac{36}{200} = \frac{18}{100} = 18\%$.

• 90 và 300: .....

• 60 và 400: .....

b) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Trong 40 kg nước biển có 1,4 kg muối. Tìm tỉ số phần trăm của lượng muối trong nước biển.

Bài giải

Tỉ số phần trăm của lượng muối trong nước biển là:

1,4 : 40 = ...

0,035 = ...%

Đáp số: .....%.

2 Mai có một băng giấy dài 0,8 m. Mai đã tô màu băng giấy đó được một đoạn dài 60 cm. Hỏi độ dài đoạn băng giấy được tô màu chiếm bao nhiêu phần trăm độ dài của băng giấy đó.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

3 Đội tình nguyện tuyên truyền và bảo vệ môi trường của Trường Tiểu học Hoà Bình có 60 bạn, trong đó lớp 5A có 18 bạn, lớp 5B có 15 bạn. Tìm tỉ số phần trăm của:

a) Số bạn lớp 5A và số bạn của đội tình nguyện.

b) Số bạn lớp 5B và số bạn của đội tình nguyện.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 2

1 a) Tìm tỉ số phần trăm của hai số (theo mẫu).

Mẫu: 50 : 13 = 3,8461.... = 384,61%.

- 27 và 41: .....
- 71 và 33: .....



b) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Tỉ số phần trăm của 41 và 73 là:

A. 0,5616% B. 5,616% C. 56,16% D. 561,6%

2 Tính (theo mẫu).

Mẫu: 18% + 12% = 30% 65,2% – 18,5% = 46,7%

14,8% × 4 = 59,2% 28,76% : 4 = 7,19%

a) 57% + 43,5% = ... 100,5% – 57% = ... 100,5% – 43,5% = ...

b) 12% × 6 = ... 72% : 6 = ... 72% : 12 = ...

3 Hưởng ứng Tết trồng cây, nhà trường đã tổ chức một đợt trồng cây xung quanh trường. Theo kế hoạch, trong thời gian quy định thì nhà trường phải trồng được 600 cây. Đến nửa thời gian đó, nhà trường đã trồng được 360 cây và đến hết thời gian quy định, nhà trường đã trồng được tất cả 690 cây. Hỏi:

a) Đến hết nửa thời gian quy định, nhà trường đã thực hiện được bao nhiêu phần trăm kế hoạch?

b) Đến hết thời gian quy định, nhà trường đã vượt kế hoạch bao nhiêu phần trăm?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

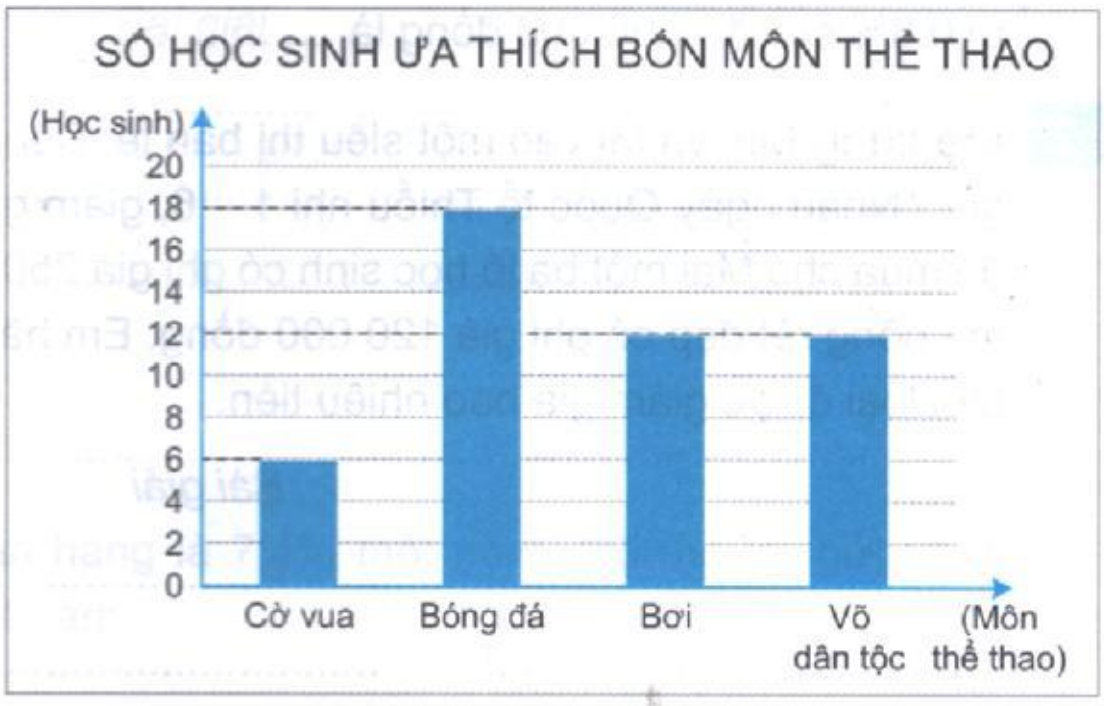
.....

.....

.....

.....

4 Biểu đồ bên cho biết kết quả điều tra về sở thích bốn môn thể thao của một số học sinh.



a) Hoàn thành bảng sau (theo mẫu).

Môn	Cờ vua	Bóng đá	Bơi	Võ dân tộc
Học sinh ưa thích	6			

b) Tìm tỉ số phần trăm của số học sinh ưa thích mỗi môn và tổng số học sinh được điều tra.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

TRƯỜNG TIỂU HỌC KIM ĐỒNG
THƯ VIỆN

Bài 41 TÌM GIÁ TRỊ PHẦN TRĂM CỦA MỘT SỐ

Tiết 1

1 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) 70% của 120 m^2 là ..... m^2.

b) 24,5% của 2 kg là ..... kg.

c) 0,8% của 15 000 000 đồng là ..... đồng.

2 Mẹ cùng Mai và Mi vào một siêu thị bán lẻ. Đến gian hàng thiếu nhi thấy có bảng ghi: "Nhân ngày Quốc tế Thiếu nhi 1 – 6, giảm giá 15% tất cả các mặt hàng.". Mẹ đã mua cho Mai một ba lô học sinh có ghi giá 250 000 đồng và mua cho Mi một con thú bông rất đẹp có ghi giá 120 000 đồng. Em hãy tính xem ba lô và con thú bông, mỗi loại được giảm giá bao nhiêu tiền.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

3 Theo kế hoạch, đội trồng cây phải trồng được 5 600 cây. Sau thời gian quy định, đội trồng cây vượt kế hoạch 8,5%. Hỏi đội trồng cây đó đã trồng được bao nhiêu cây?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

THƯ VIỆN

Tiết 2

1 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Tỉ lệ đạm trong thịt bò là 18% (18 g/100 g), thịt lợn nạc là 19% (19 g/100 g), cá chép là 17% (17 g/100 g) (theo *https://suckhoedoisong.vn*).

a) Trong 250 g thịt bò có ..... g đạm. b) Trong 200 g cá chép có ..... g đạm.

c) Trong 300 g thịt lợn nạc có ..... g đạm.

2 Một đội đồng diễn thể dục gồm 300 người, trong số đó có 40% mặc áo đỏ, 25% mặc áo vàng, số còn lại mặc áo xanh. Hỏi trong đội đồng diễn đó có bao nhiêu người mặc áo xanh?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3 Lãi suất tiết kiệm ở một ngân hàng là 7,4% một năm. Một người gửi tiết kiệm 35 000 000 đồng. Hỏi sau một năm:

a) Số tiền lãi là bao nhiêu?

b) Tổng số tiền gửi và tiền lãi là bao nhiêu?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

4 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Theo kế hoạch, một tổ sản xuất dệt may phải may được 850 bộ quần áo đồng phục cho năm học mới. Sau một thời gian, người ta thấy số bộ quần áo may được bằng 70% số bộ quần áo chưa may.

Vậy lúc đó, tổ sản xuất đã may được ..... bộ quần áo đồng phục.

Bài 42 MÁY TÍNH CẦM TAY

Tiết 1

1 Nối cách bấm máy tính cầm tay với phép tính thích hợp.

174 – 108	5 1 × 2 9 =
51 × 29	1 7 4 − 1 0 8 =
1 045 : 25	1 0 4 5 ÷ 2 5 =

2 Thực hiện các phép tính, sau đó sử dụng máy tính cầm tay để kiểm tra kết quả rồi viết Đ hoặc S vào ô trống đặt cạnh mỗi phép tính đó.

a) 1 975 + 2 025

.....

.....

..... ☐

b) 3 871 – 189

.....

.....

..... ☐

c) 475 × 81

.....

.....

.....

.....

..... ☐

d) 51 : 6

.....

.....

.....

.....

..... ☐

3 a) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Rô-bốt tính giá trị của biểu thức 5 + 2 × 3 bằng cách bấm máy tính như sau:



Màn hình máy tính hiện kết quả là: .....

b) Tính giá trị của biểu thức.

5 + 2 × 3 = ...

= .....

4 Hình bên là hoá đơn của một cửa hàng ăn, tuy nhiên mực đã che mất một phần của hoá đơn. Sử dụng máy tính cầm tay em hãy tính rồi viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Tổng số tiền của hoá đơn là:

.....



Tiết 2

1 Sử dụng máy tính cầm tay để tính rồi viết kết quả vào chỗ chấm.

a) 8% của 35 là .....

b) 32% của 4 là .....

2 Sử dụng máy tính cầm tay để tính tỉ số phần trăm của mỗi cặp số rồi viết kết quả vào chỗ chấm.

a) 16 và 80

.....

b) 38 và 125

.....



3 Một cửa hàng áp dụng chính sách khuyến mại hoàn tiền 10% cho mọi đơn hàng từ 1 000 000 đồng trở lên. Sử dụng máy tính cầm tay để tính số tiền được hoàn lại của mỗi hoá đơn sau rồi viết vào ô trống cho thích hợp.

a)

Áo len:	275 000 đồng
Quần âu:	599 000 đồng
Mũ thời trang:	120 000 đồng

b)

Áo khoác:	850 000 đồng
Găng tay giữ nhiệt:	250 000 đồng

c)

Túi thời trang:	350 000 đồng
Áo giữ nhiệt:	700 000 đồng
Dép cao su:	250 000 đồng

d)

Áo dạ:	800 000 đồng
Tất:	70 000 đồng

4 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Chú Năm gửi 250 000 000 đồng vào ngân hàng với lãi suất 8% một năm.

Số tiền lãi mà chú Năm nhận được sau một năm là ..... đồng.

5 Mai đặt mục tiêu tiết kiệm được 200 000 đồng trong một tháng để làm từ thiện. Tuy nhiên, Mai chỉ tiết kiệm được 170 000 đồng. Hỏi Mai đã hoàn thành được bao nhiêu phần trăm của mục tiêu đặt ra?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

Bài 43 THỰC HÀNH VÀ TRẢI NHIỆM SỬ DỤNG MÁY TÍNH CẦM TAY

Trong hội chợ tại trường, lớp mình đã bán 100 chiếc vòng trang sức. Số tiền thu được sau khi bán vòng được lớp mình gửi tới quỹ hỗ trợ trẻ em nghèo ở vùng cao. Khi bán hàng, chúng mình đã sử dụng máy tính cầm tay để tính tiền nhanh chóng và chính xác. Các bạn hãy sử dụng máy tính cầm tay để tính số tiền trong mỗi trường hợp dưới đây rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm.

1 Cô Hường đã mua 7 chiếc vòng, mỗi chiếc có giá 25 000 đồng.



Cô Hường cần trả chúng mình ..... đồng.

2 Chúng mình áp dụng chương trình khuyến mại giảm giá 20% cho bất kì ai mua nhiều hơn 10 chiếc vòng. Thầy Hải đã mua 18 chiếc vòng, mỗi chiếc có giá 25 000 đồng.

Thầy Hải cần trả chúng mình ..... đồng.

3 Những chiếc vòng còn lại của chúng mình được một doanh nghiệp địa phương mua với giá tổng cộng là 3 000 000 đồng.

Vậy mỗi chiếc vòng đó có giá ..... đồng.

4 Ban Giám hiệu ủng hộ dự định quyên góp từ thiện của lớp mình bằng cách góp thêm vào quỹ một số tiền bằng 20% doanh thu bán vòng trang sức của lớp.

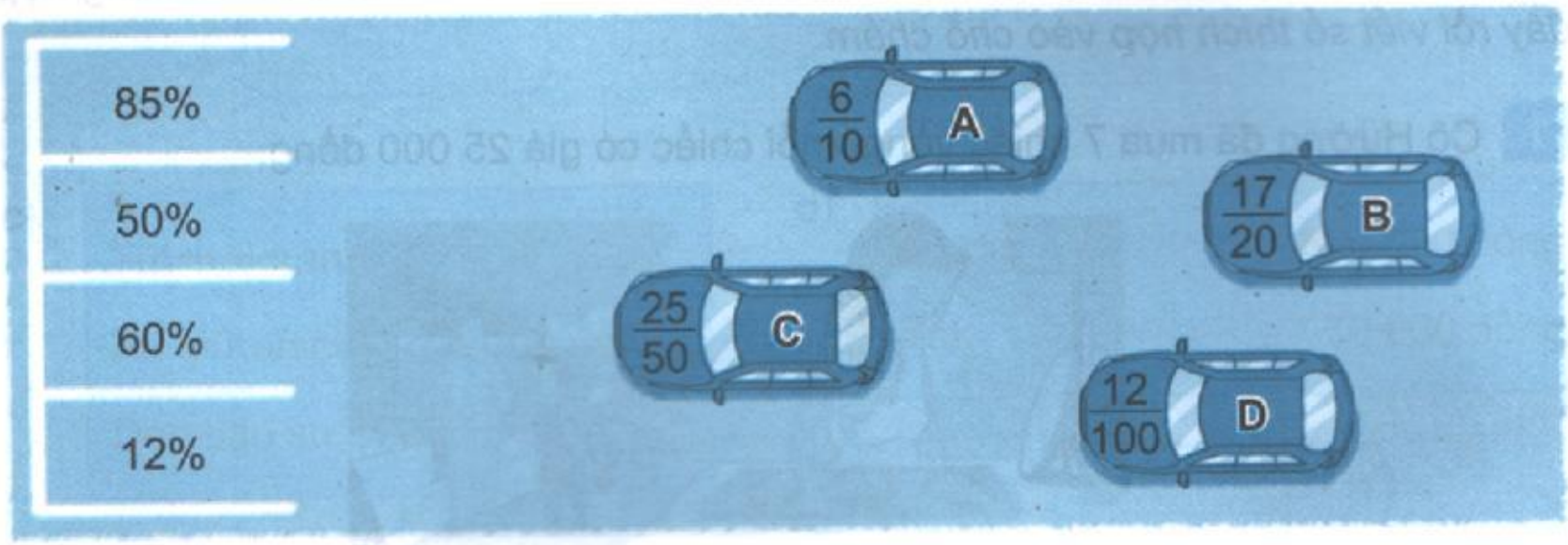
Khi đó, tổng số tiền mà lớp mình quyên góp được cho quỹ hỗ trợ trẻ em nghèo ở vùng cao là ..... đồng.



Bài 44 LUYỆN TẬP CHUNG

Tiết 1

1 Nối cách viết tỉ số phần trăm với chiếc xe thích hợp.



2 Hoàn thành bảng sau.

Tỉ lệ bản đồ	1 : 2 000	1 : 2 000	1 : 500 000	1: 500 000
Độ dài trên bản đồ (cm)	2		1,5	
Độ dài thật (km)		1,6		10

3 Thỏ và rùa vào rừng hái nấm, hai bạn hái được tất cả 84 cây nấm. Vì thỏ mải chơi nên chỉ hái được số nấm bằng $\frac{2}{5}$ số nấm của rùa. Tìm số nấm mà mỗi bạn đã hái.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

4 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Giá một chiếc ti vi tại cửa hàng là 15 000 000 đồng. Để tri ân khách hàng, cửa hàng đã có đợt khuyến mại giảm giá mỗi chiếc ti vi 8%.

a) Mỗi chiếc ti vi đã giảm số tiền là ..... đồng.

b) Giá tiền chiếc ti vi sau khi giảm giá là ..... đồng.

Tiết 2

1 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

a) Tỉ số phần trăm của 49 và 70 là .....

b) Tỉ số phần trăm của 37,8 và 45 là .....

2 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) 10% của 60 là .....

b) 50% của 36 là .....

c) 2% của 250 là .....

d) 11% của 200 là .....

3 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Khi thu hoạch táo, người ta lấy ra một thùng táo 30 kg thì thấy có 1,5 kg táo bị sâu.

a) Tỉ lệ táo bị sâu là .....%.

b) Với tỉ lệ táo bị sâu đó, nếu lấy ra thùng táo nặng 80 kg thì có khoảng ..... kg táo không bị sâu.

4 Mẹ cho Mai và Mi một số kẹo. Mai nói rằng: "Tỉ số của số kẹo em có và số kẹo chị có là $\frac{5}{2}$.". Mi trả lời: "Em chưa biết tỉ số là gì, em chỉ biết rằng số kẹo của em hơn của chị đúng 6 cái thôi!". Tính số kẹo của mỗi người.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

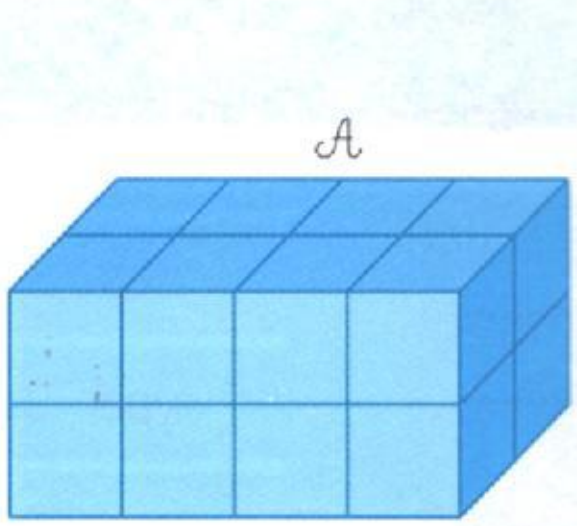
.....

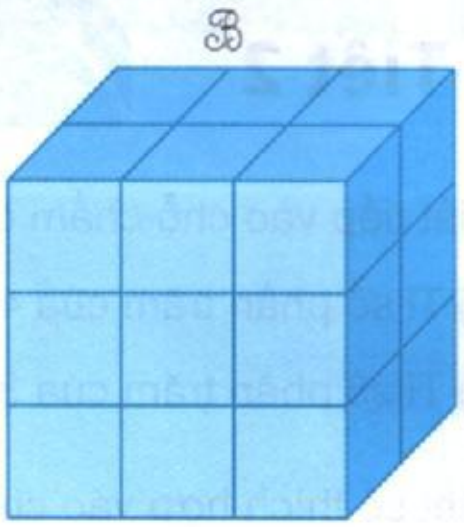
.....

.....

Bài 45 THỂ TÍCH CỦA MỘT HÌNH

1 Quan sát hình vẽ rồi trả lời câu hỏi.





a) Hình hộp chữ nhật $\mathcal{A}$ gồm bao nhiêu hình lập phương nhỏ?

.....

b) Hình lập phương $\mathcal{B}$ gồm bao nhiêu hình lập phương nhỏ?

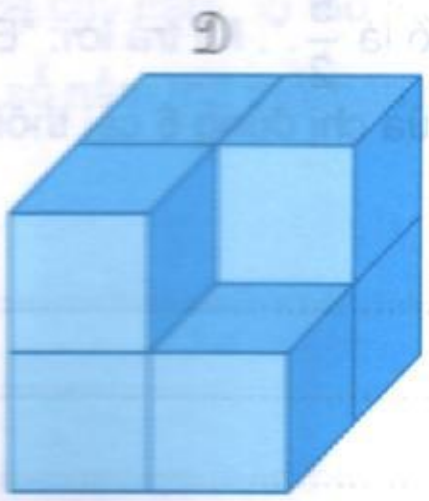
.....

c) Hình nào có thể tích lớn hơn?

.....

2 Quan sát hình vẽ rồi khoanh vào chữ đặt trước câu đúng.





A. Thể tích hình $\mathcal{C}$ lớn hơn thể tích hình $\mathcal{D}$.

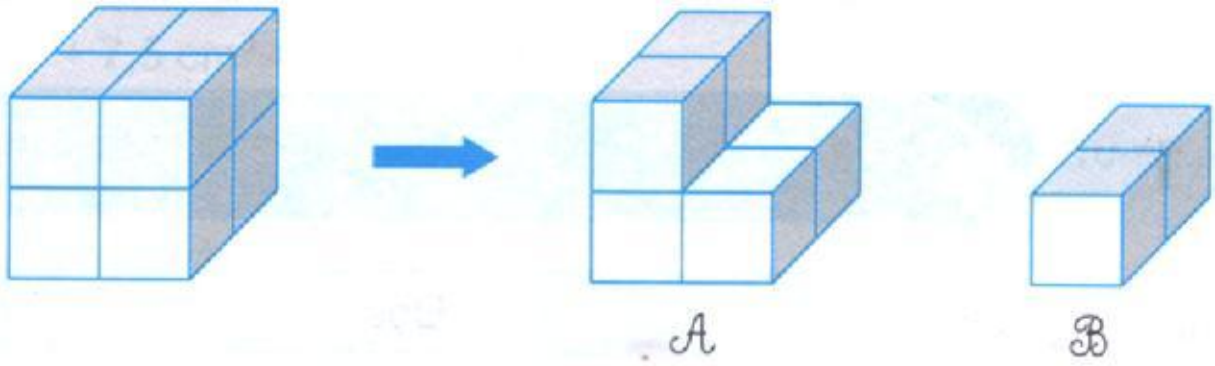
B. Thể tích hình $\mathcal{C}$ bằng thể tích hình $\mathcal{D}$.

C. Thể tích hình $\mathcal{C}$ bé hơn thể tích hình $\mathcal{D}$.

3 Rô-bốt có một hình lập phương lớn gồm 8 hình lập phương nhỏ cạnh 1 cm.

a) Viết "lớn hơn", "bé hơn" hoặc "bằng" vào chỗ chấm cho thích hợp.

Rô-bốt tháo rời các hình lập phương nhỏ và xếp thành hai hình $\mathcal{A}$ và $\mathcal{B}$.

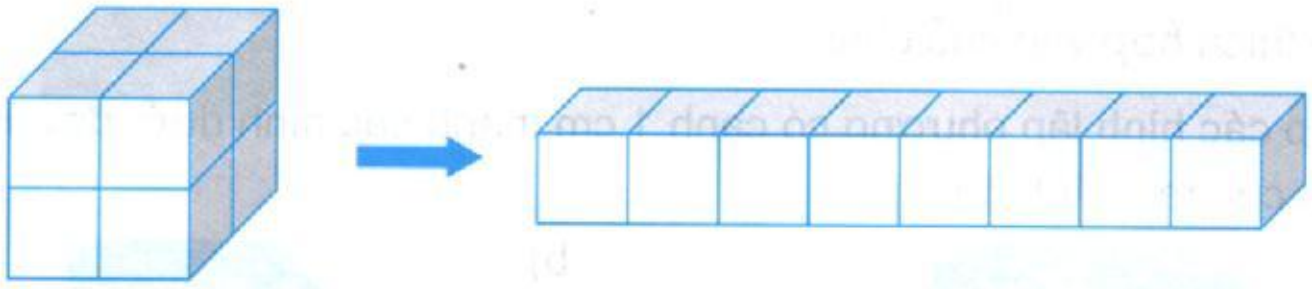


$\mathcal{A}$ $\mathcal{B}$

Thể tích của hình lập phương ban đầu ..... tổng thể tích các hình $\mathcal{A}$ và $\mathcal{B}$.

b) Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

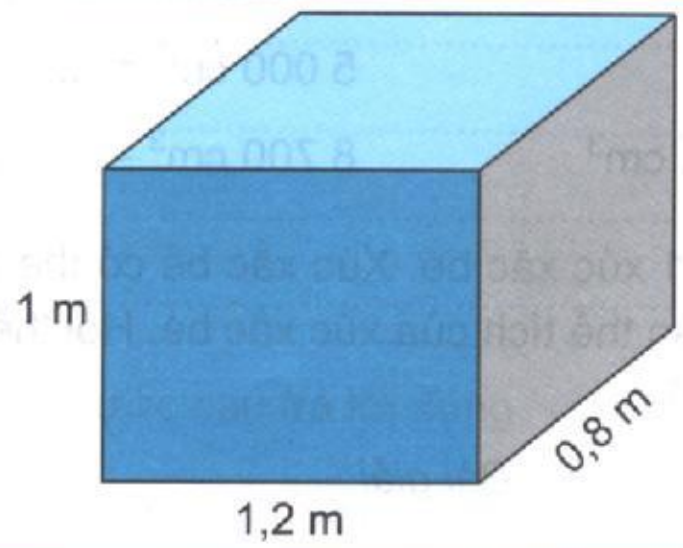
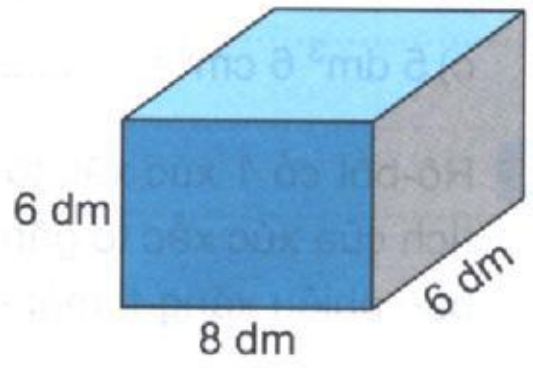
Rô-bốt tháo rời các hình lập phương nhỏ để xếp thành một hình hộp chữ nhật như hình dưới đây.



Hình hộp chữ nhật đó có:

- Chiều dài: .....
- Chiều rộng: .....
- Chiều cao: .....

4 Hoàn thành bảng sau (theo mẫu).

Hình hộp chữ nhật		
Chiều dài	1,2 m	
Chiều rộng		
Chiều cao		

Bài 46 XĂNG-TI-MÉT KHỐI. ĐỀ-XI-MÉT KHỐI

Tiết 1

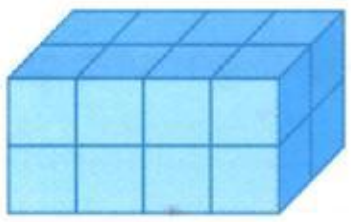
1 Hoàn thành bảng bên (theo mẫu).

Đọc	Viết
Bốn mươi bảy xăng-ti-mét khối	47 cm^3
Hai trăm ba mươi tư đề-xi-mét khối	
	1 000 dm^3
Không phẩy tám xăng-ti-mét khối	

2 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

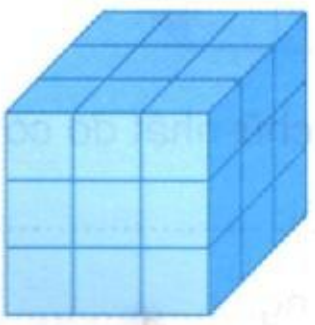
Việt xếp các hình lập phương có cạnh 1 cm thành các hình dưới đây. Hãy cho biết thể tích của mỗi hình đó.

a)



Thể tích là ..... cm^3.

b)



Thể tích là ..... cm^3.

3 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) 1 dm^3 = ... cm^3 1 000 cm^3 = ... dm^3

b) 2 dm^3 = ... cm^3 5 000 cm^3 = ... dm^3

c) 5 dm^3 6 cm^3 = ... cm^3 8 700 cm^3 = ... dm^3

4 Rô-bốt có 1 xúc xắc to và 1 xúc xắc bé. Xúc xắc bé có thể tích là 3,375 dm^3. Thể tích của xúc xắc to gấp 8 lần thể tích của xúc xắc bé. Hỏi thể tích của xúc xắc to là bao nhiêu xăng-ti-mét khối?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

Tiết 2

1 Tính.

a) $12{,}5\ cm^3 + 7{,}5\ cm^3 =$ .....

$100\ dm^3 - 27\ dm^3 =$ .....

b) $16\ dm^3 \times 4 =$ .....

$1\ 000\ cm^3 : 10 =$ .....

2 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) $3{,}9\ dm^3 =$ ..... cm^3

b) $250\ cm^3 =$ ..... dm^3

3 Nối mỗi đồ vật với số đo thể tích thích hợp.







$3\ cm^3$ $216\ dm^3$ $0{,}5\ dm^3$

4 Rô-bốt dùng 2 chai nước có thể tích là 0,5 *l* để đổ đầy nước vào các ô làm đá, mỗi ô có thể tích 8 cm^3. Hỏi Rô-bốt có thể đổ đầy được nhiều nhất bao nhiêu ô? Biết 1 *l* = 1 dm^3.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

5 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

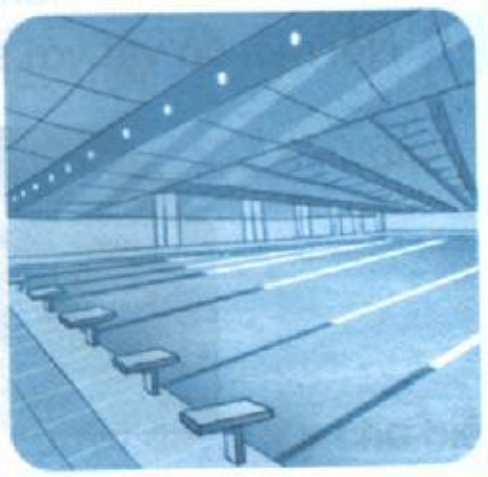
Một bình nước đựng được 20 *l* nước. Người ta đã dùng $\frac{3}{5}$ bình nước vào các ngày trong tuần và dùng lượng nước còn lại trong hai ngày cuối tuần. Vậy thể tích nước dùng trong hai ngày cuối tuần là:

A. 8 000 dm^3 B. 12 000 dm^3 C. 8 dm^3 D. 12 dm^3

Bài 47 MÉT KHỐI

Tiết 1

1 Hoàn thành bảng sau (theo mẫu).

Loại bể bơi			
Viết số đo	1,25 m^3	300 m^3	1 875 m^3
Đọc số đo	Một phẩy hai mươi lăm mét khối		

2 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) 3 m^3 = ... dm^3

b) 2 400 dm^3 = ... m^3

c) 25 m^3 = ... cm^3

d) 800 000 cm^3 = ... m^3

1,7 m^3 = ... dm^3

12 000 dm^3 = ... m^3

$\frac{1}{4}$ m^3 = ... dm^3

1 200 000 cm^3 = ... m^3

3 Một thùng xe tải có thể tích là 33,2 m^3, lượng hàng hoá trên thùng xe chiếm 80% thể tích của thùng xe. Tính thể tích phần còn trống trong thùng xe.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

4 Trung bình mỗi tháng trong năm 2023, nhà Nam dùng hết 12 m^3 nước sinh hoạt. Vậy trong năm 2023, nhà Nam dùng hết bao nhiêu mét khối nước sinh hoạt?

Bài giải

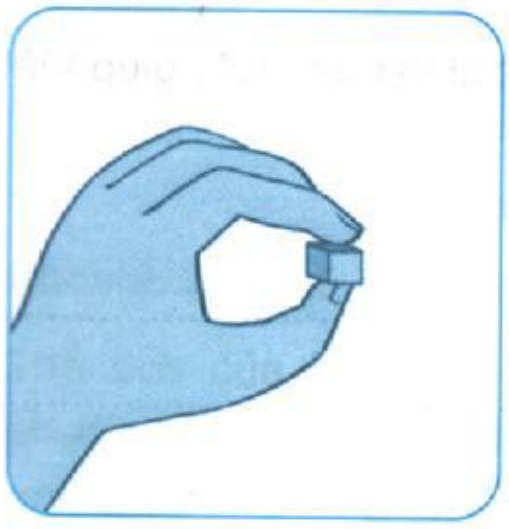
.....

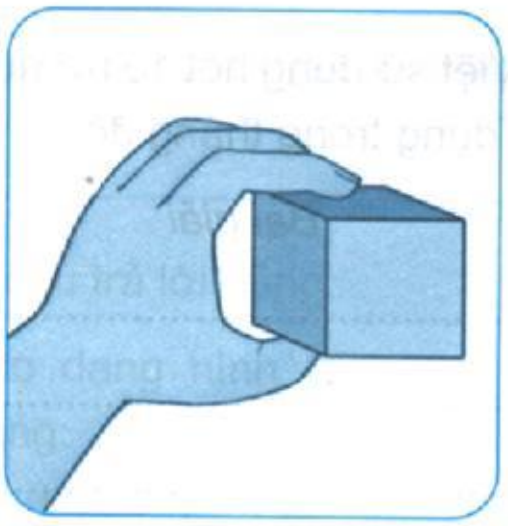
.....

.....

Tiết 2

1 Nối mỗi chiếc hộp dưới đây với số đo thể tích thích hợp.







1 dm^3

1 m^3

1 cm^3

2 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) 2,5 m^3 = ... dm^3

3 900 cm^3 = ... dm^3

b) 4 600 dm^3 = ... m^3

7 500 000 cm^3 = ... m^3

3 Tính.

a) 3,5 m^3 + 6,05 m^3 = ...

1 000 m^3 – 510 m^3 = ...

b) 8,5 m^3 × 0,5 = ...

1 875 m^3 : 5 = ...

4 Biết giá nước sinh hoạt được tính theo các mức sử dụng như sau:

Mức sử dụng nước	Giá của 1 m^3 nước
Mức thứ nhất: 10 m^3 đầu tiên	5 973 đồng
Mức thứ hai: Từ 11 m^3 đến 20 m^3	7 052 đồng
Mức thứ ba: Từ 21 m^3 đến 30 m^3	8 669 đồng
Mức cuối cùng: Trên 30 m^3	15 929 đồng

Ví dụ: Nếu gia đình sử dụng 12 m^3 nước sinh hoạt thì 10 m^3 đầu tiên được tính với giá 5 973 đồng cho 1 m^3 nước và 2 m^3 sau được tính với giá 7 052 đồng cho 1 m^3 nước.

a) Trong tháng trước nhà Việt sử dụng hết 15 m^3 nước sinh hoạt. Hãy giúp Việt tính số tiền nước sinh hoạt sử dụng trong tháng đó.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

b) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Nếu trong tháng này, nhà Việt sử dụng hết 20 m^3 nước sinh hoạt, thì số tiền nước sinh hoạt phải trả trong tháng này nhiều hơn tháng trước là ..... đồng.

Bài 48 LUYỆN TẬP CHUNG

Tiết 1

1 Hoàn thành bảng sau.

Đọc	Viết
Mười ba phẩy không năm mét khối	
	0,857 m^3
Tám trăm hai mươi mốt đề-xi-mét khối	
	100,5 cm^3

2 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Thể tích của khối băng có dạng hình lập phương trong hình vẽ khoảng:

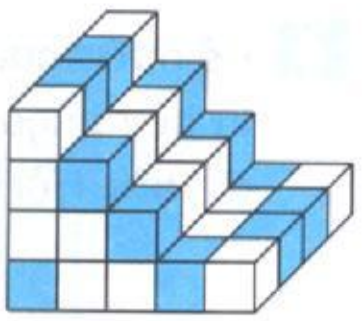
A. 1 cm^3 B. 1 dm^3 C. 1 m^3



3 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Rô-bốt đã xếp các hình lập phương 1 cm^3 thành hình bên.

Thể tích của hình bên là ..... cm^3.



4 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) 5 m^3 = ... dm^3 480 dm^3 = ... m^3

b) 0,25 m^3 = ... cm^3 5 000 cm^3 = ... m^3

c) 1,9 dm^3 = ... cm^3 2 650 cm^3 = ... dm^3

5 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

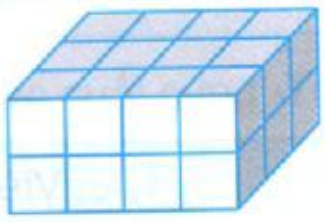
a) Rô-bốt có một cái thùng dạng hình hộp chữ nhật với chiều dài 6 dm, chiều rộng 4 dm, chiều cao 3 dm. Vậy Rô-bốt có thể xếp được ..... hộp đèn hình lập phương có thể tích 1 dm^3 để đầy chiếc thùng đó.

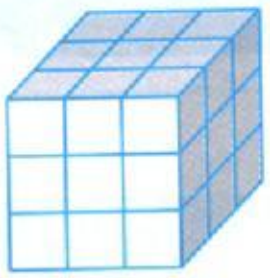
b) Mai có một cái thùng dạng hình lập phương với độ dài cạnh 5 dm. Vậy Mai có thể xếp được ..... hộp đèn hình lập phương có thể tích 1 dm^3 để đầy chiếc thùng đó.

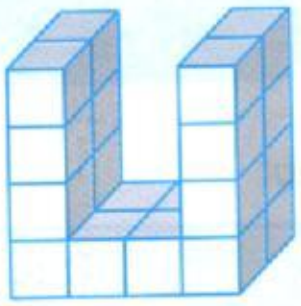
Tiết 2

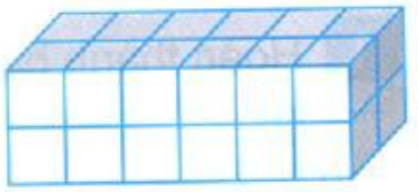
1 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Mỗi hình dưới đây được xếp từ các hình lập phương 1 cm^3. Hỏi hình nào dưới đây có thể tích lớn nhất?

A. 

B. 

C. 

D. 

2 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Trong cả năm 2022, nhà Nam đã sử dụng 174 m^3 nước sinh hoạt. Vậy trung bình mỗi tháng, nhà Nam dùng hết ..... m^3 nước sinh hoạt.

3 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Rô-bốt có 3 hộp màu xanh, đỏ và vàng. Thể tích của các hộp là: 25 cm^3, 24,5 cm^3, 25,75 dm^3. Biết hộp màu vàng có thể tích lớn nhất và hộp màu xanh có thể tích lớn hơn hộp màu đỏ.

Vậy thể tích của hộp màu xanh là ....., thể tích của hộp màu đỏ là ....., thể tích của hộp màu vàng là .....

4 Bể nước ngầm của một toà nhà có 240 m^3 nước. Người ta đang hút toàn bộ nước từ bể ra ngoài. Sau một thời gian kể từ khi bắt đầu hút, lượng nước trong bể giảm đi 15%. Hỏi trong bể còn lại bao nhiêu mét khối nước?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

5 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

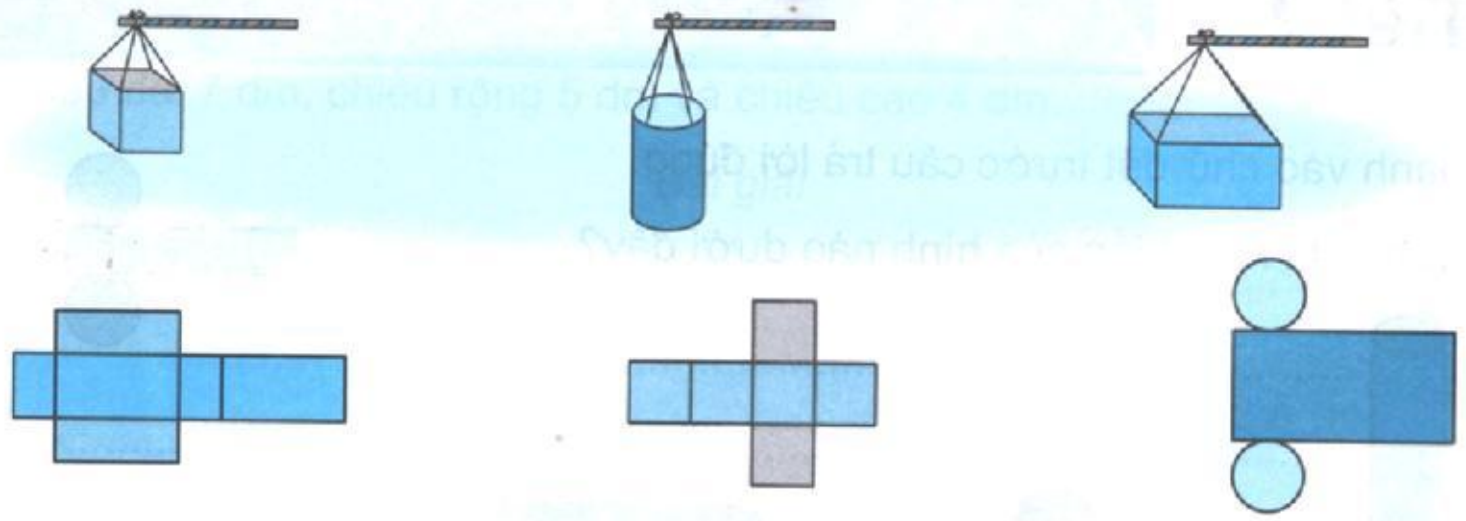
Rô-bốt rót 20 *l* nước vào hai can rỗng. Biết lượng nước trong can thứ nhất bằng $\frac{2}{3}$ lượng nước trong can thứ hai. Vậy thể tích nước trong can thứ nhất là:

A. 8 dm^3 B. 12 dm^3 C. 80 dm^3 D. 120 dm^3

Bài 49 HÌNH KHAI TRIỂN CỦA HÌNH LẬP PHƯƠNG, HÌNH HỘP CHỮ NHẬT VÀ HÌNH TRỤ

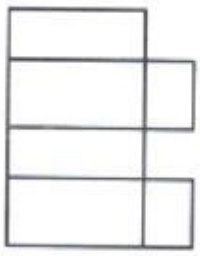
Tiết 1

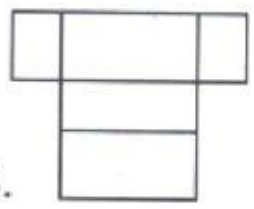
1 Nối hình khai triển với chiếc đèn lồng thích hợp.

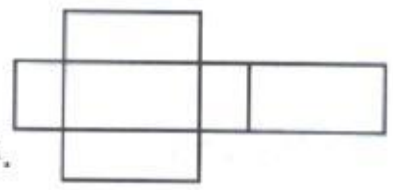


2 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

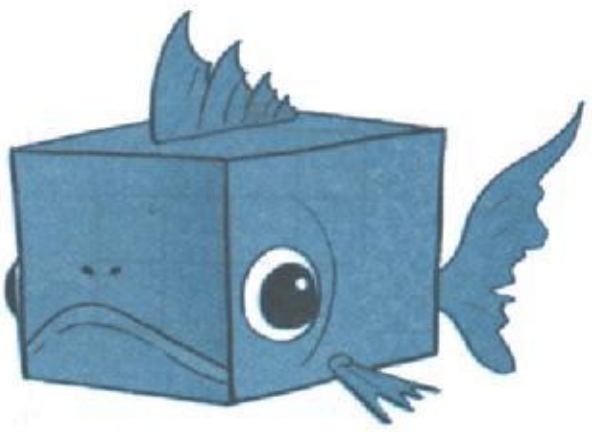
Rô-bốt dùng miếng bìa nào dưới đây để làm chiếc đèn hình con cá?

A. 

B. 

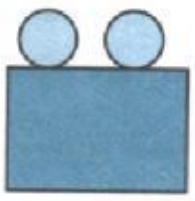
C. 

D. 

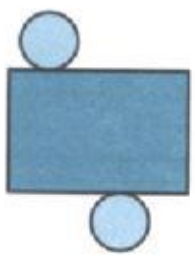


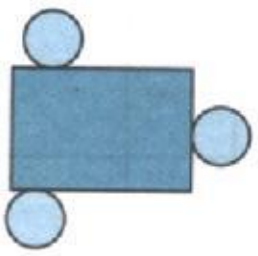
3 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Hình nào dưới đây là hình khai triển của hình trụ?

A. 

B. 

C. 

D. 



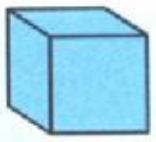
4 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

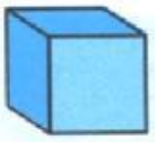
Rô-bốt có tấm bìa như hình bên.

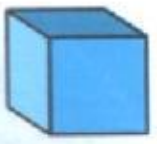
Hỏi Rô-bốt có thể gấp được hình nào dưới đây?



A. 

B. 

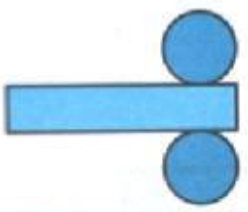
C. 

D. 

Tiết 2

1 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Hình bên là khai triển của hình nào dưới đây?

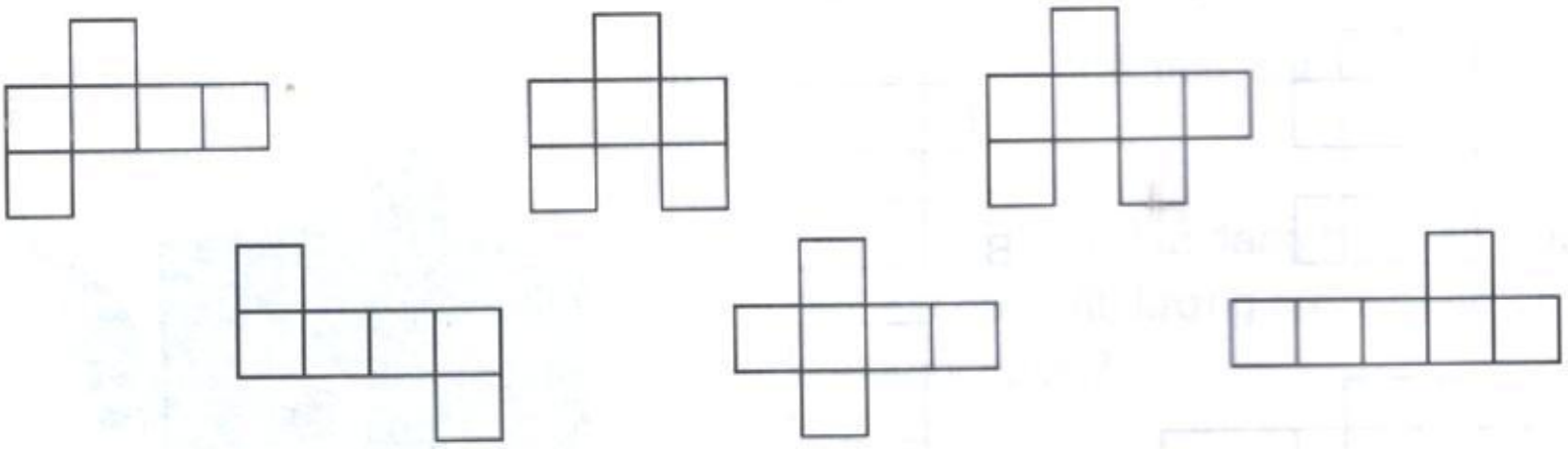


A. 

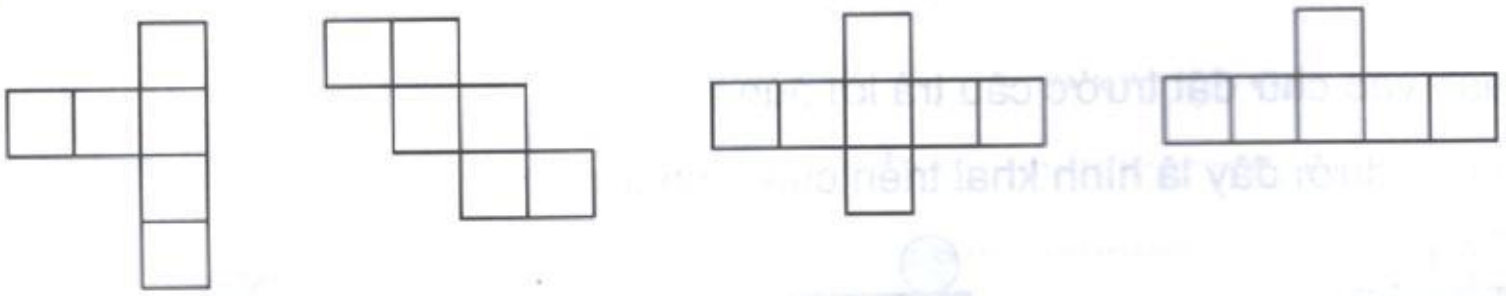
B. 

C. 

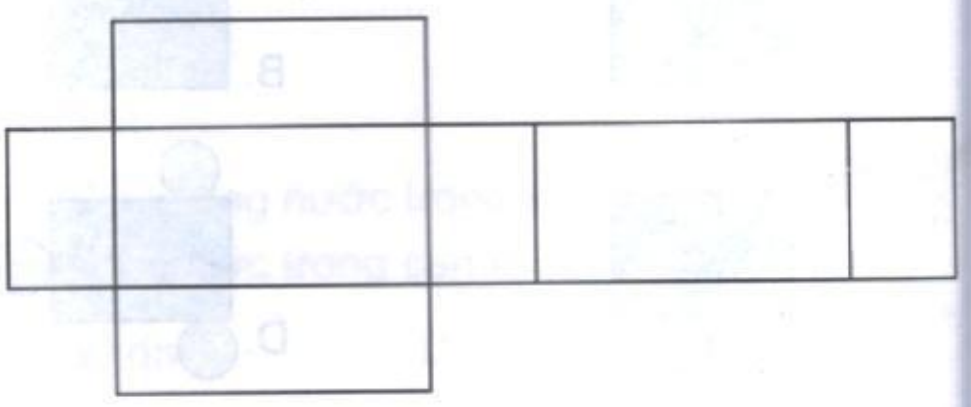
2 Tô màu các hình là hình khai triển của hình lập phương.



3 Tô màu các hình không phải là hình khai triển của hình lập phương.



4 Tô màu hình chữ nhật cần cắt đi để phần còn lại là hình khai triển của một hình hộp chữ nhật.



Bài 50 DIỆN TÍCH XUNG QUANH VÀ DIỆN TÍCH TOÀN PHẦN CỦA HÌNH HỘP CHỮ NHẬT

Tiết 1

1 Tính diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật có:

a) Chiều dài 7 dm, chiều rộng 5 dm và chiều cao 4 dm.

Bài giải

.....

.....

.....

b) Chiều dài 6,5 cm, chiều rộng 3,5 cm và chiều cao 5 cm.

Bài giải

.....

.....

.....

c) Chiều dài 3 m, chiều rộng 2 m và chiều cao 1 dm.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

2 Một bể bơi dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 10 m, chiều rộng 4 m và sâu 1,5 m. Người ta muốn ốp gạch men xung quanh thành bể bơi. Tính phần diện tích được ốp gạch men (diện tích mạch vữa không đáng kể).

Bài giải

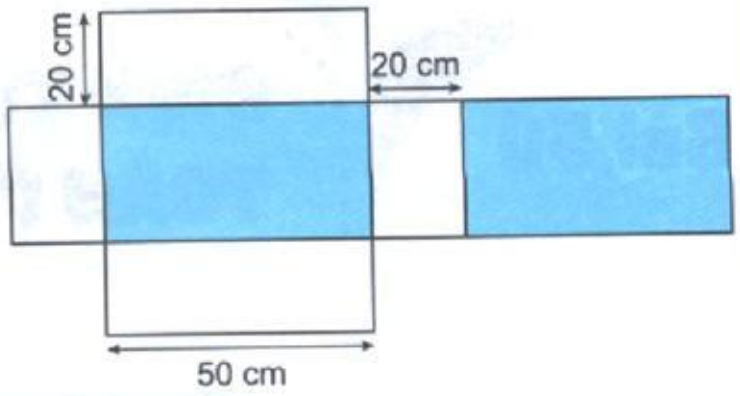
.....

.....

.....

3 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Rô-bốt muốn gấp một hộp giấy từ mảnh bìa bên, đáy của hộp là phần đã tô màu.



Diện tích xung quanh của hộp giấy là:

..... cm^2.

4 Người ta muốn xây một bể nước có dạng hình hộp chữ nhật với chu vi đáy là 8 m. Tính chiều cao của bể nước, biết diện tích xung quanh của bể nước là 12 m^2.

Bài giải

.....

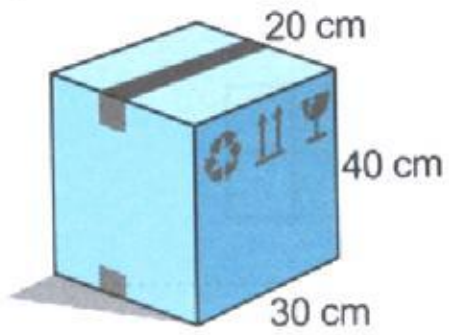
.....

.....

Tiết 2

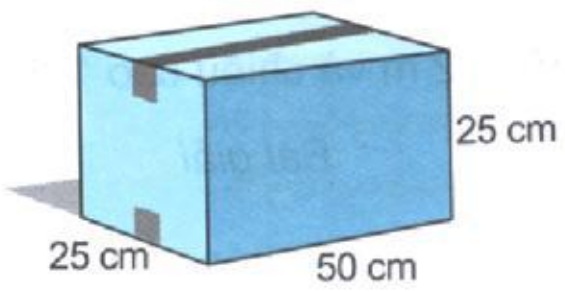
1 Tính diện tích toàn phần của mỗi hình hộp chữ nhật dưới đây rồi viết kết quả vào chỗ chấm dưới mỗi hình đó.

a)



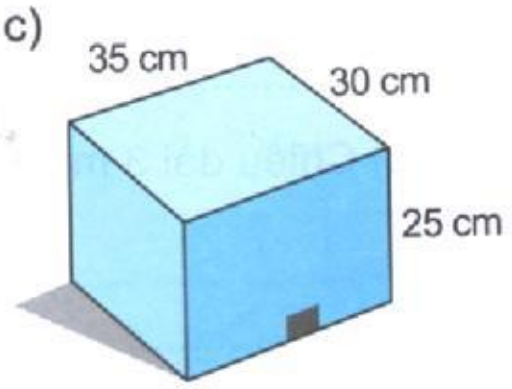
.....

b)



.....

c)

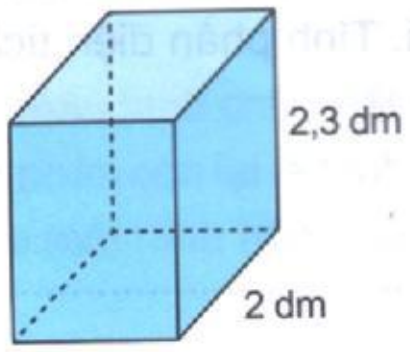


.....

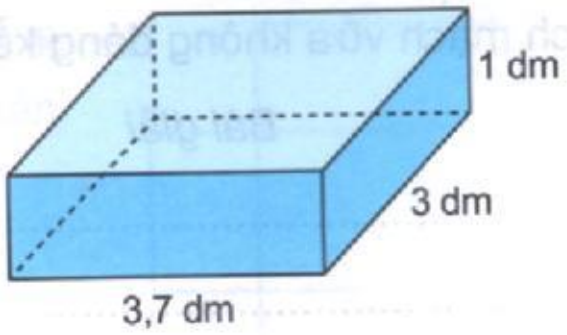
2 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Chiếc hộp nào dưới đây có diện tích toàn phần lớn nhất?

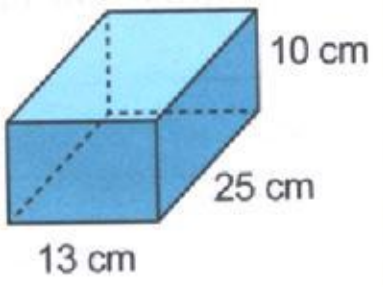
A.



B.

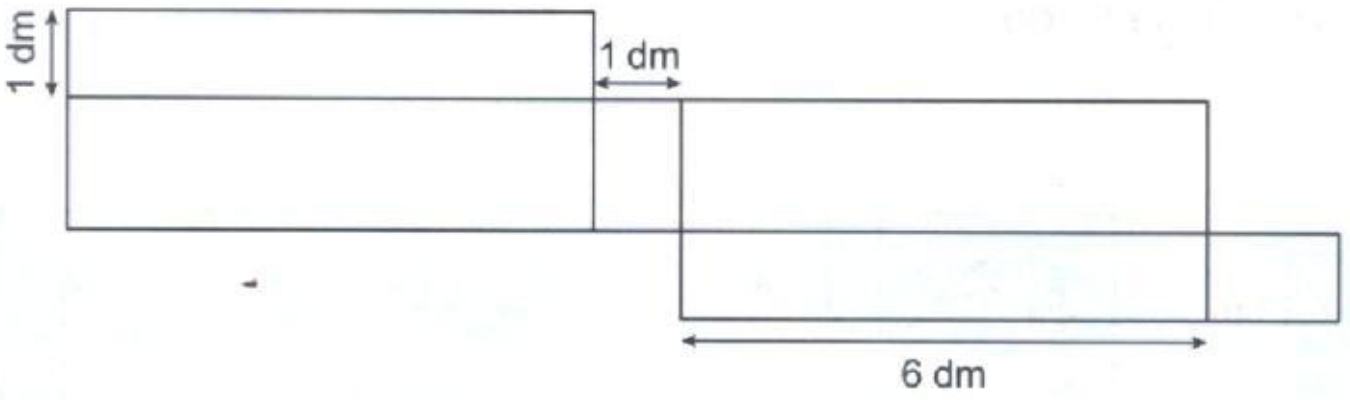


C.



3 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Việt gấp một hình hộp chữ nhật từ mảnh bìa dưới đây.



Diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật đó là ..... dm^2.

4 Một bể bơi có dạng hình hộp chữ nhật với chiều dài 15 m, chiều rộng 6 m và chiều cao 1 m. Người ta muốn ốp gạch men đáy bể và bốn mặt xung quanh thành bể bơi đó. Tính phần diện tích được ốp gạch men (diện tích mạch vữa không đáng kể).

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

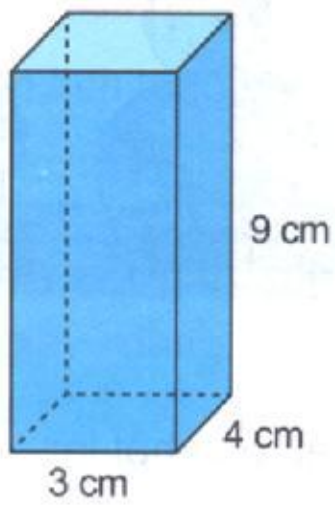
.....

.....

Tiết 3

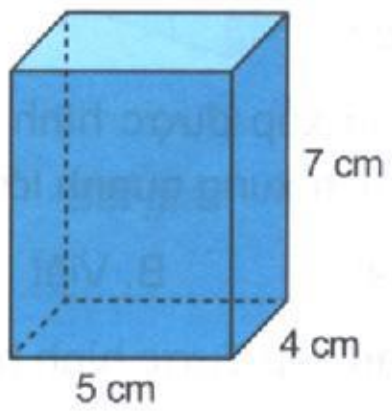
1 Tính diện tích xung quanh của mỗi hình hộp chữ nhật dưới đây rồi viết kết quả vào chỗ chấm dưới mỗi hình đó.

a)



.....

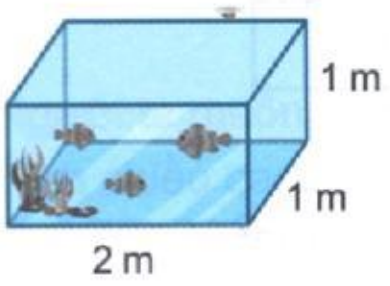
b)



.....

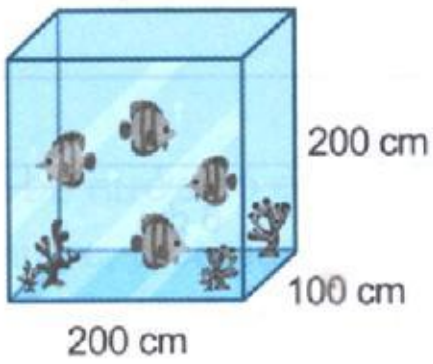
2 Các bể cá dưới đây được làm bằng kính và thiết kế dạng hình hộp chữ nhật không có nắp. Hãy tính diện tích kính được sử dụng để làm các bể cá rồi viết kết quả vào chỗ chấm dưới mỗi bể cá đó.

a)



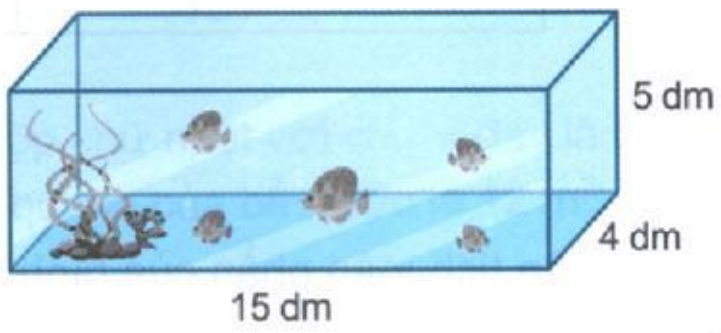
.....

b)



.....

c)



.....

3 Khuôn bánh chưng có dạng một hình hộp chữ nhật không có hai đáy như hình bên.



Hỏi từ thanh gỗ dưới đây có thể làm được khuôn bánh chưng với kích thước như trên hay không? Vì sao?



Trả lời: .....

.....

.....

.....

4 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Mỗi bạn Mai, Việt, Nam dùng bốn hình lập phương nhỏ như nhau có độ dài cạnh là 1 dm và xếp được các hình như hình vẽ bên.



a) Bạn xếp được hình hộp chữ nhật có diện tích xung quanh lớn nhất là:

A. Mai B. Việt C. Nam

b) Bạn xếp được hình hộp chữ nhật có diện tích toàn phần bé nhất là:

A. Mai B. Việt C. Nam

Bài 51 DIỆN TÍCH XUNG QUANH VÀ DIỆN TÍCH TOÀN PHẦN CỦA HÌNH LẬP PHƯƠNG

Tiết 1

1 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

a) Hình lập phương A có độ dài cạnh 12 cm.

– Diện tích xung quanh của hình lập phương A là .....

– Diện tích toàn phần của hình lập phương A là .....

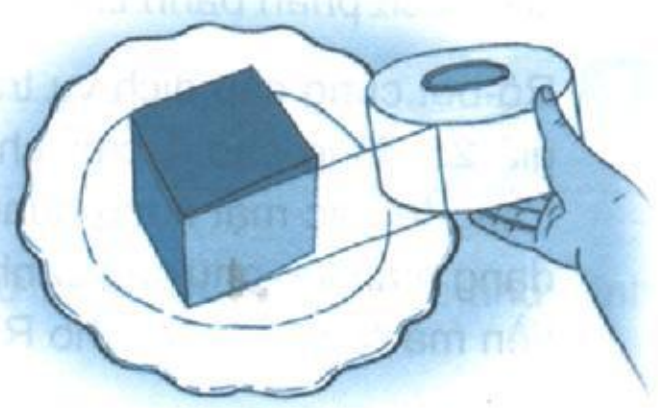
b) Hình lập phương B có độ dài cạnh 1,5 m.

– Diện tích xung quanh của hình lập phương B là .....

– Diện tích toàn phần của hình lập phương B là .....

2 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

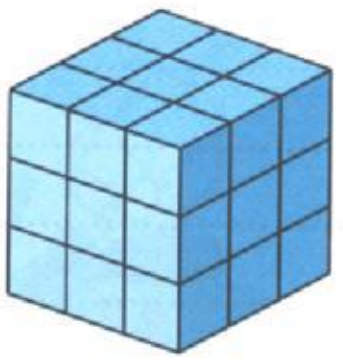
Cửa hàng bánh ngọt thường bảo quản bánh bằng cách quấn một lớp giấy bóng trong suốt vừa đủ quanh chiếc bánh như hình bên.



Biết chiếc bánh có dạng hình lập phương cạnh 9 cm. Diện tích phần giấy bóng cần sử dụng là ..... cm^2.

3 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Rô-bốt xếp các hình lập phương nhỏ cạnh 2 cm thành một hình lập phương lớn như hình bên.



a) Rô-bốt đã dùng ..... hình lập phương nhỏ.

b) Diện tích toàn phần hình lập phương lớn là ..... cm^2.

4 Nam đã cắt giấy rồi gấp thành một hộp giấy dạng hình lập phương không nắp có cạnh là 20 cm. Hỏi phần giấy Nam sử dụng có diện tích là bao nhiêu xăng-ti-mét vuông (các mép gấp là không đáng kể)?

Bài giải

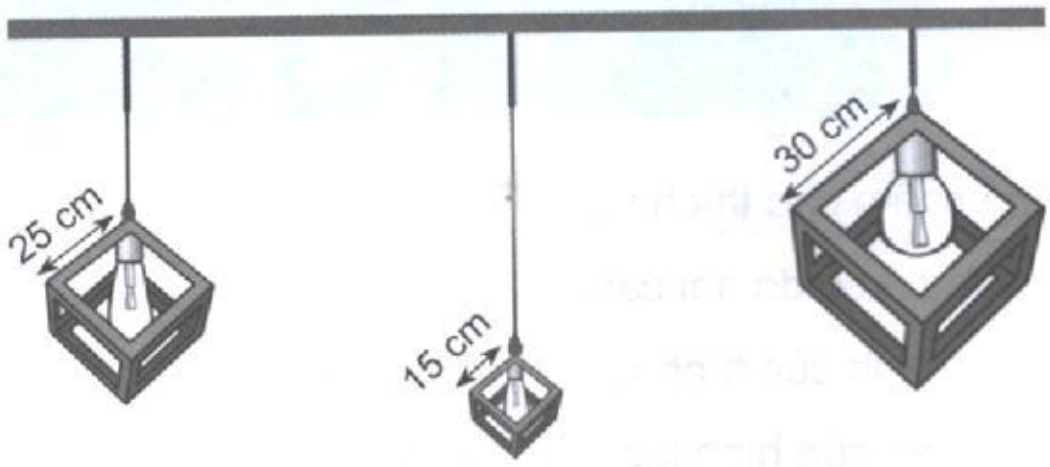
.....

.....

.....

Tiết 2

1 Người ta cần dán các mảnh nhựa màu vừa đủ vào khung của những chiếc đèn hình lập phương như hình dưới đây. Hãy tính diện tích các mảnh nhựa màu cần sử dụng cho mỗi bóng đèn rồi viết kết quả vào chỗ chấm dưới mỗi chiếc đèn đó.



....

2 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Mai muốn phủ các mặt xung quanh và mặt trên cùng của một chiếc bánh có dạng hình lập phương cạnh 10 cm bằng một lớp kem.

Diện tích phần bánh cần phủ kem là ..... cm^2.

3 Rô-bốt cung cấp dịch vụ trang trí chậu cây với giá 25 đồng cho 1 cm^2 chậu cây. Nam muốn trang trí các mặt xung quanh của chậu cây có dạng hình lập phương cạnh 20 cm. Hãy tính số tiền mà Nam cần trả cho Rô-bốt.



Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

4 Nam có hai hình lập phương cạnh 4 cm. Bạn ấy đặt hai hình cạnh nhau để tạo thành một hình hộp chữ nhật. Mai nói rằng: "Diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật gấp 2 lần diện tích toàn phần của hình lập phương". Hỏi Mai nhận xét như vậy có đúng không? Vì sao?

Trả lời: .....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 52 THỂ TÍCH CỦA HÌNH HỘP CHỮ NHẬT

Tiết 1

1 a) Tính thể tích hình hộp chữ nhật có chiều dài 8 cm, chiều rộng 5 cm và chiều cao 6 cm.

Bài giải

.....

.....

.....

b) Tính thể tích của hình hộp chữ nhật có chiều dài 1,5 m, chiều rộng 0,8 m và chiều cao 1 m.

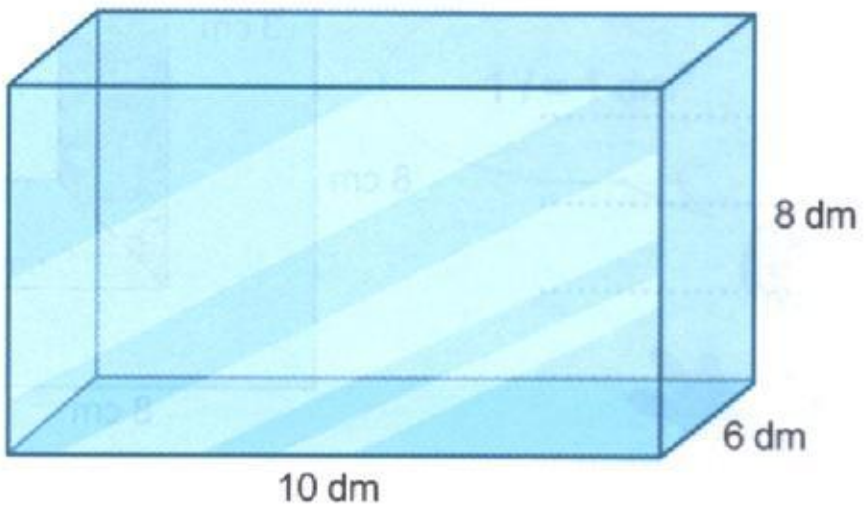
Bài giải

.....

.....

.....

2 Bố của Mai vừa làm một bể cá dạng hình hộp chữ nhật với kích thước như hình dưới đây.





Tính thể tích của bể cá đó.

Bài giải

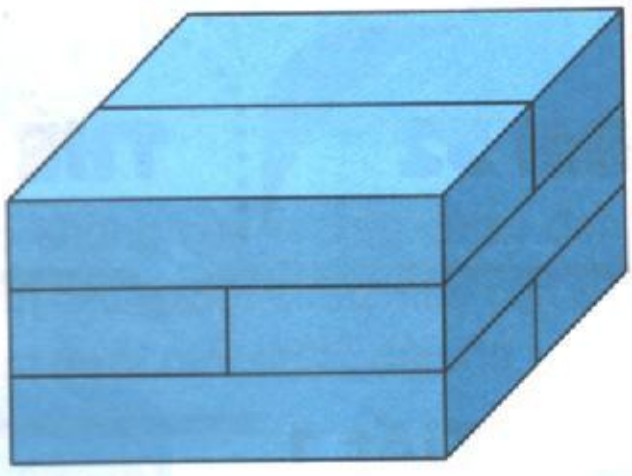
.....

.....

.....

3 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Việt tạo một khối hình bằng cách ghép 6 hình hộp chữ nhật như hình bên. Biết mỗi hình hộp chữ nhật có chiều dài 10 cm, chiều rộng 5 cm và chiều cao 2 cm.

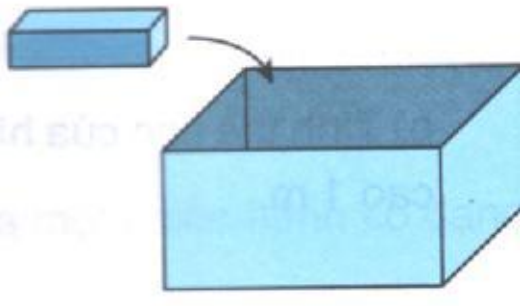


Thể tích của khối hình đó là .....cm^3.

Tiết 2

1 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Nam muốn xếp các khối gỗ dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 4 cm, chiều rộng 1 cm và chiều cao 1 cm vào một chiếc hộp. Chiếc hộp đó có dạng hình hộp chữ nhật với chiều dài 8 cm, chiều rộng 4 cm và chiều cao 4 cm. Hỏi Nam có thể xếp được nhiều nhất bao nhiêu khối gỗ như vậy vào hộp?



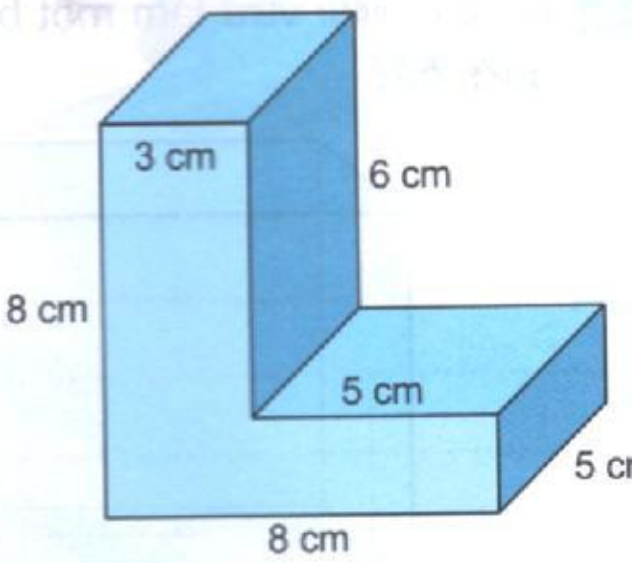
A. 8 khối

B. 16 khối

C. 32 khối

D. 64 khối

2 Tính thể tích của khối gỗ có hình dạng và kích thước như hình bên.



Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

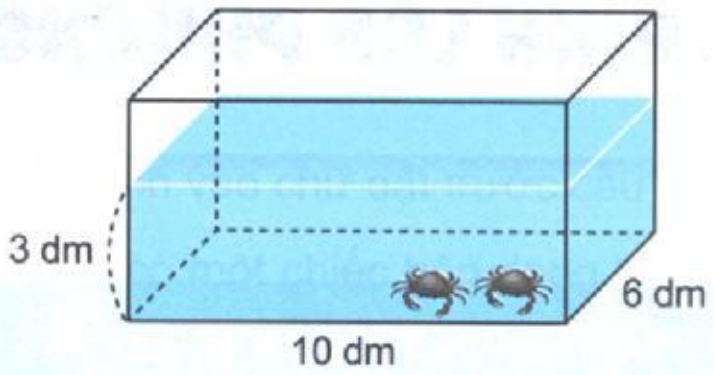
.....

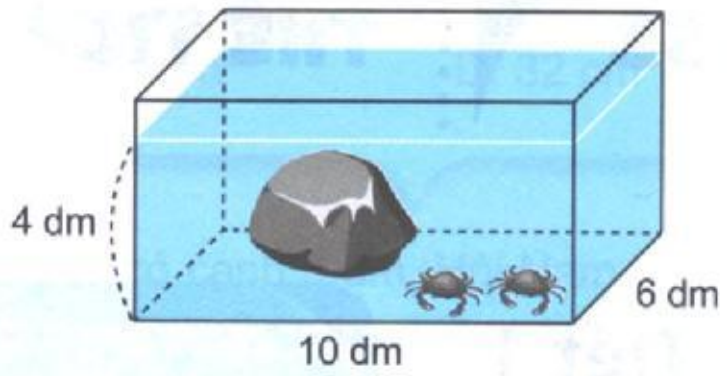
.....

.....

.....

3 Quan sát hình vẽ và tính thể tích của tảng đá nằm trong bể nước.





Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

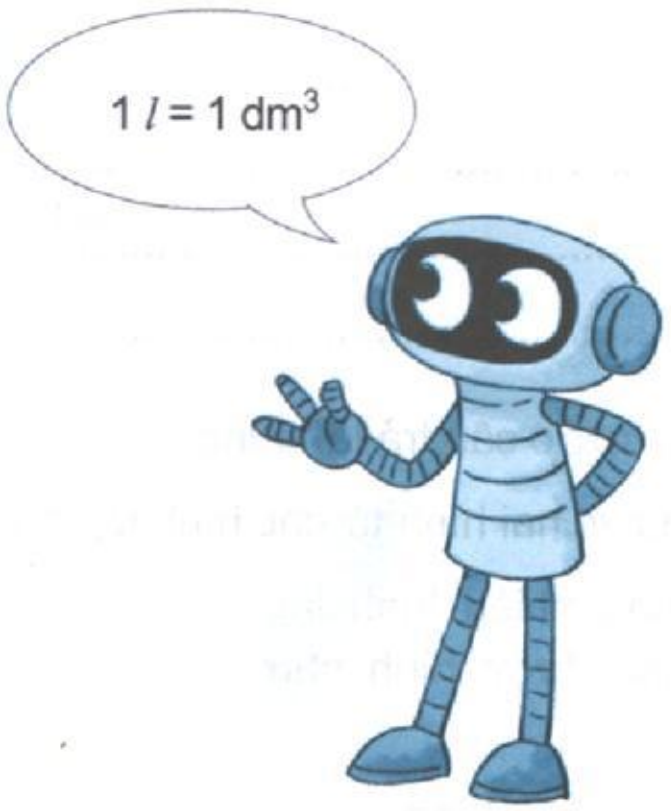
.....

.....

4 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Nhà Mai có một bể cá nhỏ dạng hình hộp chữ nhật với chiều dài 0,6 m, chiều rộng 0,4 m và chiều cao 0,6 m. Nếu chỉ đổ nước vào bể thì bể đó chứa được nhiều nhất bao nhiêu lít nước?

A. 1440 *l*　　B. 144 *l*　　C. 14,4 *l*　　D. 1,44 *l*



Bài 53 THỂ TÍCH CỦA HÌNH LẬP PHƯƠNG

Tiết 1

1 Hoàn thành bảng sau.

Độ dài cạnh hình lập phương	10 cm	2,5 dm	0,4 m
Thể tích của hình lập phương			

2 Một chiếc bánh bông lan hình hộp chữ nhật có đáy là hình vuông cạnh 12 cm, chiều cao 6 cm.

a) Tính thể tích của chiếc bánh đó.

b) Rô-bốt đã cắt một miếng bánh hình lập phương cạnh 6 cm của chiếc bánh đó để mời Mi. Tính thể tích phần bánh còn lại.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

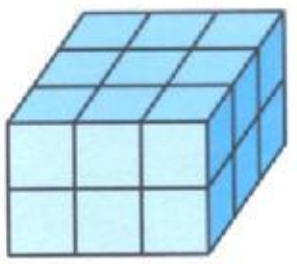
3 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Mai và Rô-bốt xếp được hai hình từ các hình lập phương nhỏ như hình dưới đây.

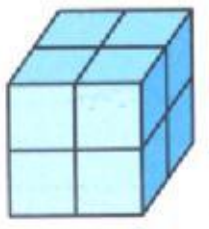
a) Mai cần bỏ đi bao nhiêu hình lập phương nhỏ để nhận được hình như của Rô-bốt?

A. 12 hình B. 10 hình

C. 8 hình D. 6 hình



Hình của Mai



Hình của Rô-bố

b) Nếu mỗi hình lập phương nhỏ có cạnh 2 cm thì thể tích hình của Rô-bốt là bao nhiêu xăng-ti-mét khối?

A. 96 cm^3 B. 72 cm^3 C. 64 cm^3 D. 32 cm^3

4 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Nam có một chiếc hộp dạng hình lập phương có cạnh 3 dm. Hỏi Nam có thể xếp được nhiều nhất bao nhiêu khối ru-bích có cạnh 10 cm vào chiếc hộp đó?

A. 30 khối B. 27 khối C. 18 khối D. 9 khối

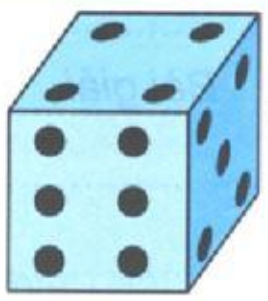
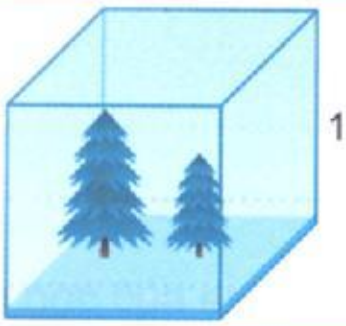
Tiết 2

1 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

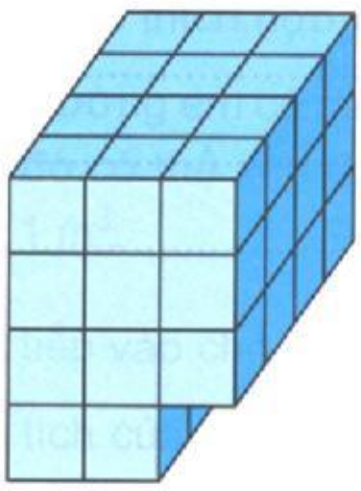
Khối ru-bích của Việt có dạng hình lập phương cạnh 6 cm. Thể tích của khối ru-bích đó là:

A. 36 cm^2 B. 216 cm^2 C. 36 cm^3 D. 216 cm^3

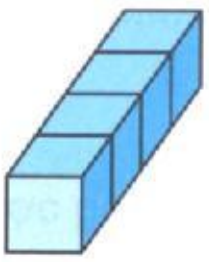
2 Hoàn thành bảng sau.

Đồ vật dạng hình lập phương		
Thể tích của đồ vật		

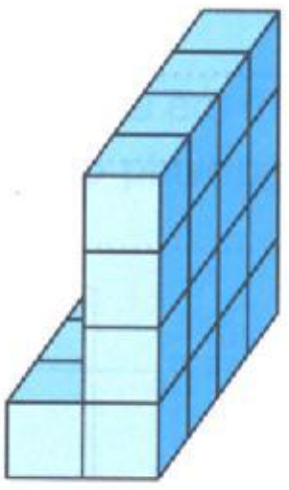
3 a) Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.



A



B



C

Trong các khối trên, 2 khối ghép được thành hình lập phương là .....

b) Biết mỗi hình lập phương nhỏ trong hình trên có cạnh 2 cm. Hãy tính thể tích của hình lập phương lớn ghép được ở câu a.

Bài giải

.....

.....

.....

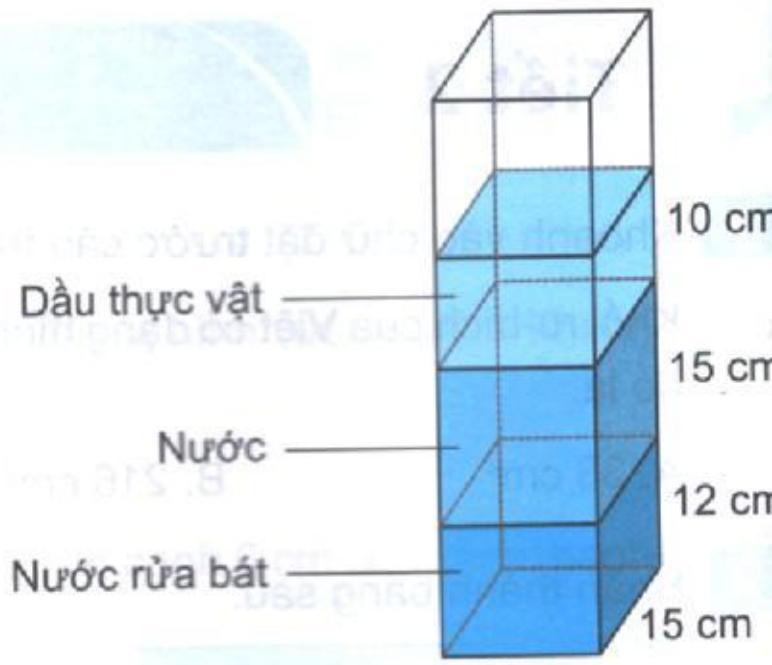
.....

.....

4 Rô-bốt làm một tháp chất lỏng như hình bên. Hỏi:

a) Phần chất lỏng nào có thể tích lớn nhất và thể tích đó bằng bao nhiêu?

b) Phần chất lỏng nào có thể tích bé nhất và thể tích đó bằng bao nhiêu?



Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 54 THỰC HÀNH TÍNH TOÁN VÀ ƯỚC LƯỢNG THỂ TÍCH MỘT SỐ HÌNH KHỐI

1 Công ty của mẹ bạn Mai đặt mua 100 chậu cây được làm từ vật liệu tái chế của lớp 5A để làm quà tặng cho mỗi nhân viên nhân ngày Môi trường Thế giới. Lớp 5A đã chọn mẫu hộp dạng hình lập phương cạnh 2 dm để đựng mỗi chậu cây.

a) Tính thể tích của mẫu hộp đó.

b) Các bạn lớp 5A dự định xếp các hộp đó vào thùng dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 6 dm, chiều rộng 4 dm, chiều cao 4 dm để thuận tiện cho việc vận chuyển. Hãy ước lượng số hộp có thể xếp vào 1 thùng.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2 a) Hoàn thành bảng sau.

Em hãy ước lượng chiều rộng, chiều dài, chiều cao phòng học của em.

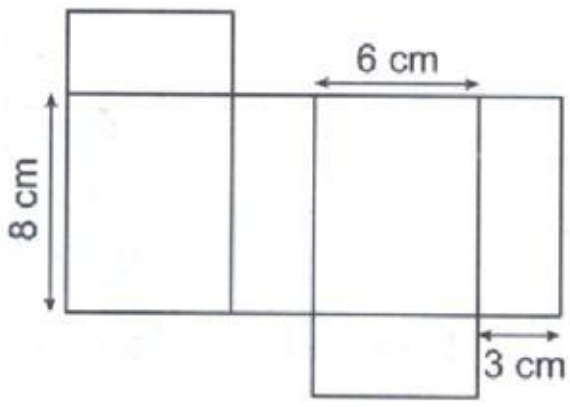
Kích thước phòng học của em	Chiều dài	Chiều rộng	Chiều cao
Số đo (m)			

b) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Nếu trường em có một phòng kho cùng kích thước với phòng học của em thì phòng kho đó có thể xếp được nhiều nhất ..... thùng đồ dạng hình lập phương có thể tích 1 m^3.

3 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Thể tích của hình hộp chữ nhật được gấp từ hình khai triển bên là .....

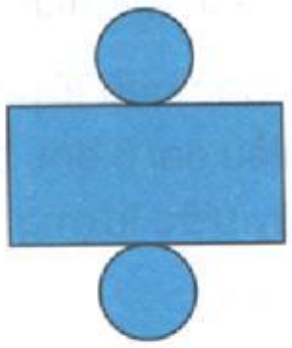


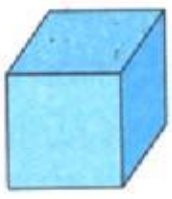
Bài 55 LUYỆN TẬP CHUNG

Tiết 1

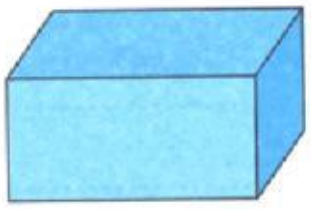
1 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Mai có thể gấp hình khai triển bên thành chiếc hộp nào dưới đây?



A. 

B. 

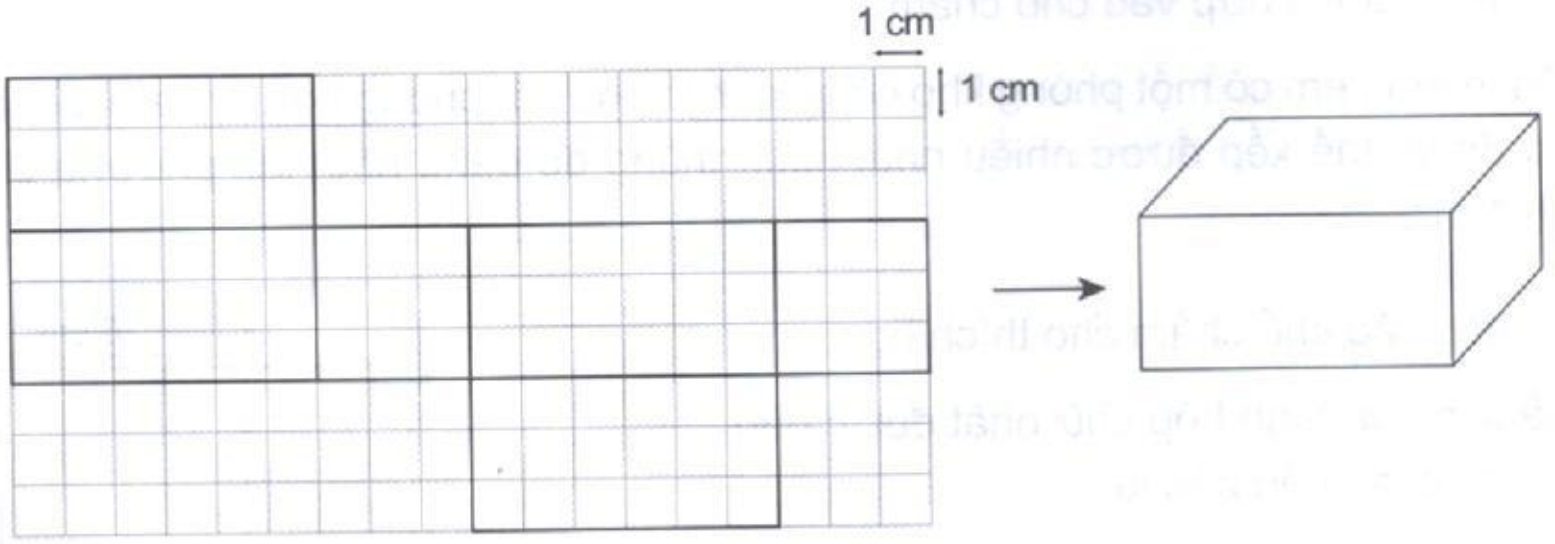
C. 

D. 

2 Hoàn thành bảng sau.

Hình lập phương	Hộp thứ nhất	Hộp thứ hai
Độ dài cạnh	8 dm	0,5 m
Diện tích xung quanh		
Diện tích toàn phần		

3 Nam làm một chiếc hộp từ hình khai triển dưới đây.



Tính thể tích của chiếc hộp đó.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

4 Việt có một chiếc hộp gỗ (có nắp) dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 25 cm, chiều rộng 20 cm và chiều cao 10 cm. Việt sơn màu nâu lên các mặt xung quanh và màu vàng lên 2 mặt đáy của chiếc hộp đó. Tính diện tích phần được sơn màu nâu và diện tích phần được sơn màu vàng.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

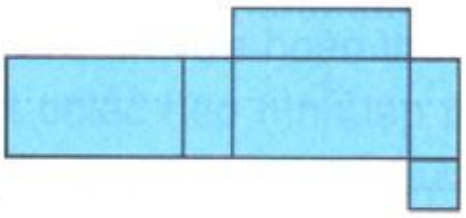
.....

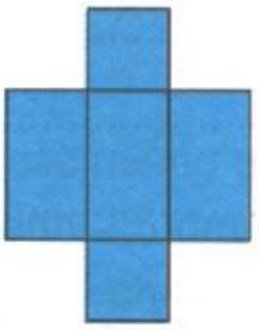
.....

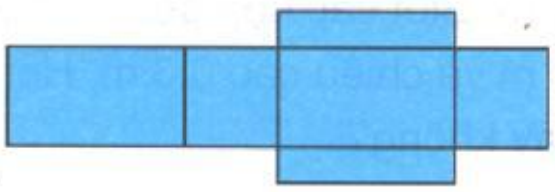
Tiết 2

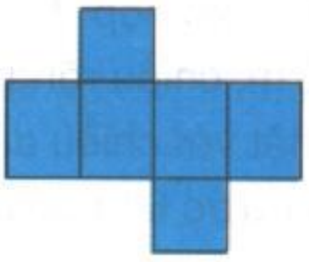
1 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Hình nào dưới đây là hình khai triển của một hình hộp chữ nhật?

A. 

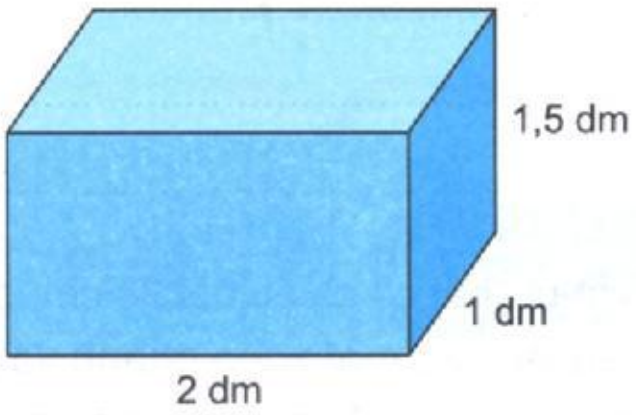
B. 

C. 

D. 

2 Tính thể tích của mỗi hình dưới đây.

a) Hình hộp chữ nhật



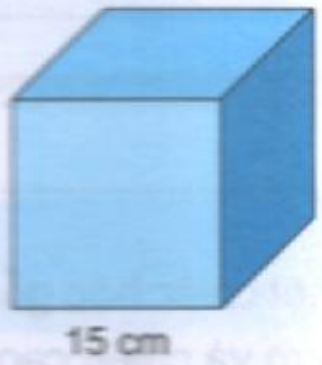
Bài giải

.....

.....

.....

b) Hình lập phương



Bài giải

.....

.....

.....

3 Một bể bơi dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 25 m, chiều rộng 8 m và sâu 1,4 m. Người ta lát ở đáy và xung quanh bể bơi bằng những viên gạch hoa.

a) Tính diện tích lát gạch.

b) Biết chi phí lát gạch là 125 000 đồng cho 1 m^2. Tính tổng chi phí phải trả để lát gạch cho bể bơi đó.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

4 Chú Tư xếp các hộp đựng loa lên xe tải có thùng xe dạng hình hộp chữ nhật với chiều dài 2 m, chiều rộng 1,2 m và chiều cao 1,5 m. Biết các hộp đều có dạng hình hộp chữ nhật với chiều dài 0,5 m, chiều rộng 0,4 m và chiều cao 0,3 m. Hỏi chú Tư có thể xếp được 64 hộp như vậy lên thùng xe hay không?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

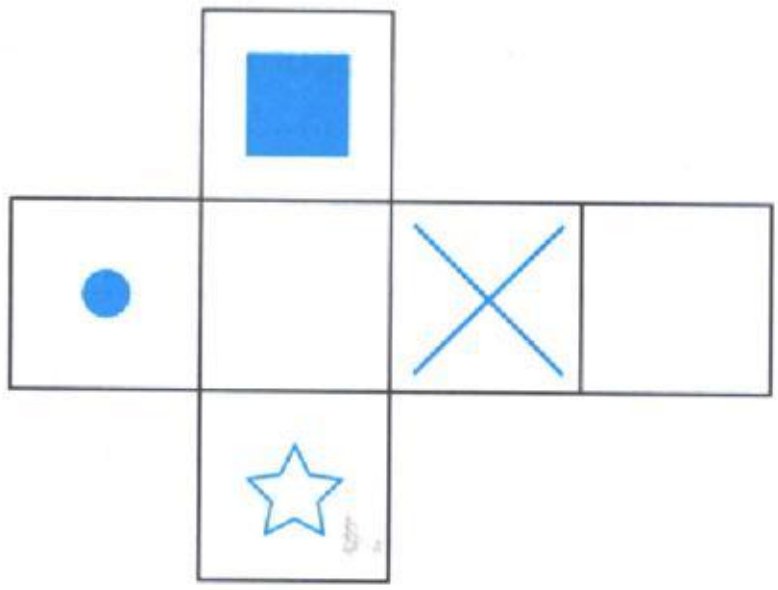
.....

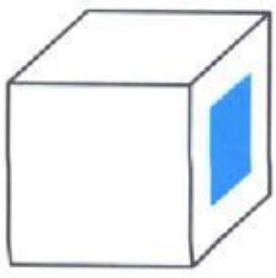
Tiết 3

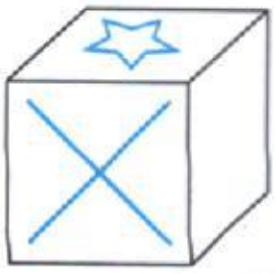
1 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

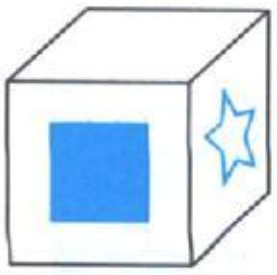
Mai có hình khai triển như hình bên.

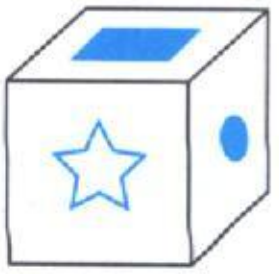
Hỏi Mai có thể gấp được hình lập phương nào dưới đây?



A. 

B. 

C. 

D. 

2 Chú Nhân vừa hoàn thành mô hình quả bóng bằng các miếng gỗ. Chú muốn làm một chiếc hộp hình lập phương bằng nhựa cứng cạnh 2,5 dm để bảo quản quả bóng. Tính diện tích nhựa cứng mà chú cần dùng để làm chiếc hộp đó.

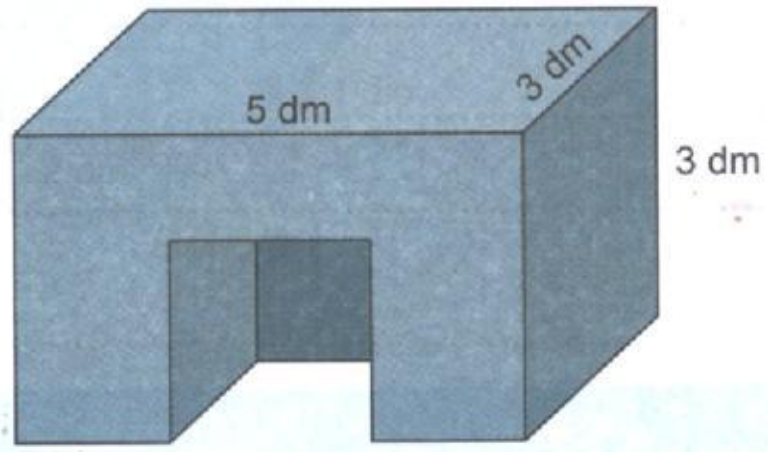
Bài giải

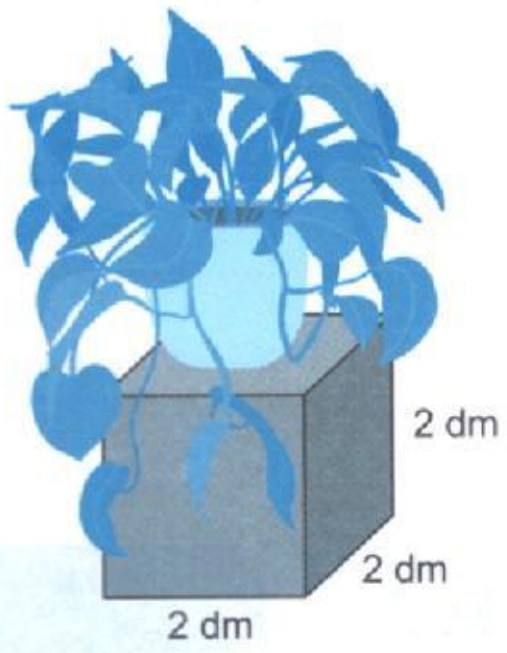
.....

.....

.....

3 Bác thợ mộc có một khối gỗ dạng hình hộp chữ nhật với kích thước như hình vẽ dưới đây. Bác cắt đi một phần gỗ có dạng hình lập phương cạnh 2 dm để làm đế đỡ chậu cây và phần còn lại dùng làm ghế. Tính thể tích phần khối gỗ dùng làm ghế.





Bài giải

.....

.....

.....

.....

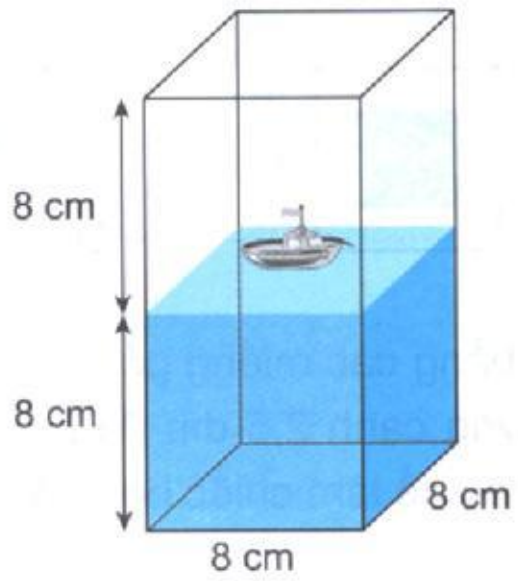
.....

.....

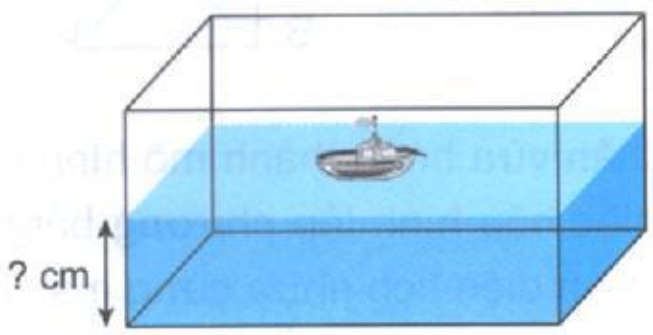
.....

.....

4 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.



Hình 1



Hình 2

Khi đặt hộp đứng như hình 1, phần nước có chiều cao là 8 cm.

Vậy khi xoay hộp đó như hình 2 thì phần nước có chiều cao là ..... cm.

Thể tích của lượng nước chứa trong hộp là ..... cm^3.

Bài 56 CÁC ĐƠN VỊ ĐO THỜI GIAN

1 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Dưới đây là năm (khoảng thời gian) xảy ra các sự kiện trong lịch sử Việt Nam. Em hãy cho biết mỗi sự kiện xảy ra vào thế kỉ nào.

- Hai Bà Trưng phất cờ khởi nghĩa năm 40 thuộc thế kỉ .....
- Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi hoàng đế năm 968 thuộc thế kỉ .....
- Vua Lý Công Uẩn dời đô từ Hoa Lư về Thăng Long năm 1010 thuộc thế kỉ .....
- Hội nghị Diên Hồng năm 1284 thuộc thế kỉ .....
- Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 thuộc thế kỉ .....
- Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước năm 1975 thuộc thế kỉ .....

2 Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm.

a) 90 phút = ... giờ

42 giây = ... phút

b) 1 giờ 15 phút = ... giờ

2 phút 27 giây = ... phút

3 Viết số hoặc số thập phân thích hợp vào chỗ chấm.

a) $\frac{1}{2}$ giờ = ... phút

$\frac{2}{5}$ phút = ... giây

b) 3 phút 36 giây = ... phút

3,6 phút = ... phút ..... giây

1 giờ 24 phút = ... giờ

1,4 giờ = ... giờ ..... phút

4 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Thời gian con quay của mỗi bạn Việt, Nam và Rô-bốt quay trên mặt đất được cho như bảng bên.

Con quay của bạn nào quay lâu nhất?

A. Việt B. Nam C. Rô-bốt

Bạn	Thời gian
Việt	3 phút 20 giây
Nam	$\frac{1}{20}$ giờ
Rô-bốt	0,1 giờ

5 Đ, S ?

Nam đi bộ từ nhà đến trường hết 10,5 phút. Nam đi bộ từ nhà đến trường trong:

a) 10 phút 5 giây ☐

b) 10 phút 30 giây ☐

c) 0,175 giờ ☐

d) 630 giây ☐

Bài 57 CỘNG, TRỪ SỐ ĐO THỜI GIAN

Tiết 1

1 a) Tính.

14 giờ 20 phút + 2 giờ 10 phút

.....

.....

.....

10 phút 20 giây + 5 phút 30 giây

.....

.....

.....

b) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Một chiếc đồng hồ chạy chậm 25 phút so với thời gian đúng. Hỏi thời điểm đồng hồ đó chỉ 14 giờ 30 phút thì thời gian đúng là mấy giờ?

A. 14 giờ 5 phút

B. 14 giờ 30 phút

C. 14 giờ 55 phút

2 Tính.

a) 10 giờ 25 phút + 2 giờ 50 phút

.....

.....

.....

.....

b) 2 phút 40 giây + 1 phút 20 giây

.....

.....

.....

.....

3 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Một ô tô đến trường học đưa học sinh đi thăm Lăng Bác lúc 8 giờ. Tổng thời gian ô tô đi từ trường đến Lăng Bác rồi quay về trường là 50 phút. Hỏi học sinh về đến trường lúc mấy giờ, biết thời gian thăm Lăng Bác là 1 giờ 30 phút?

A. 10 giờ 10 phút

B. 10 giờ 15 phút

C. 9 giờ 30 phút

D. 10 giờ 20 phút

4 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Trong cuộc thi thể thao 3 môn phối hợp gồm bơi 750 m, đạp xe 20 km và chạy bộ 5 km, một vận động viên đã hoàn thành các nội dung với thời gian như bảng dưới đây.

Nội dung	Thời gian hoàn thành
Bơi 750 m	15 phút 30 giây
Đạp xe 20 km	40 phút 15 giây
Chạy bộ 5 km	23 phút 40 giây

Vận động viên đó hoàn thành cả 3 nội dung trong ..... giờ ..... phút ..... giây.

Tiết 2

1 a) Tính.

20 phút 25 giây – 12 phút 10 giây

.....

.....

.....

16 giờ 30 phút – 12 giờ 30 phút

.....

.....

.....

b) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Một ô tô đi từ Thanh Hoá lúc 14 giờ 5 phút và đến Nghệ An lúc 17 giờ 20 phút cùng ngày. Hỏi ô tô đi từ Thanh Hoá đến Nghệ An hết bao lâu?

A. 3 giờ 5 phút B. 3 giờ 15 phút C. 3 giờ 25 phút

2 a) Tính.

1 giờ 30 phút – 50 phút

.....

.....

.....

.....

8 phút 20 giây – 5 phút 40 giây

.....

.....

.....

.....

b) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Một máy bay có giờ khởi hành dự kiến là 6 giờ 30 phút. Tuy nhiên do tình hình thời tiết xấu, giờ khởi hành bị lùi lại đến 7 giờ 20 phút cùng ngày. Hỏi giờ khởi hành bị lùi lại bao lâu?

A. 1 giờ 10 phút B. 1 giờ C. 50 phút

3 Thời gian (viết theo hệ 24 giờ) tại cùng một thời điểm ở các thành phố: Hà Nội; Xin-ga-po (Singapore); Pa-ri (Paris) và Niu Óóc (New York) như bảng dưới đây:

Tên thành phố	Thời gian
Hà Nội	8 giờ 30 phút ngày 1 tháng 6
Xin-ga-po	9 giờ 30 phút ngày 1 tháng 6
Pa-ri	3 giờ 30 phút ngày 1 tháng 6
Niu Óóc	21 giờ 30 phút ngày 31 tháng 5

a) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Tại thời điểm ở Hà Nội là 11 giờ 30 phút ngày 1 tháng 6 thì ở Niu Óóc là:

A. 0 giờ 30 phút ngày 31 tháng 5

B. 12 giờ 30 phút ngày 1 tháng 6

C. 0 giờ 30 phút ngày 1 tháng 6

D. 12 giờ 30 phút ngày 31 tháng 5

b) Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Tại thời điểm ở Hà Nội là 12 giờ ngày 1 tháng 6 thì:

Ở Xin-ga-po là ..... ngày .....

Ở Pa-ri là ..... ngày .....

Ở Niu Óóc là ..... ngày .....

c) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Tại thời điểm nào trong ngày 1 tháng 6 ở Hà Nội dưới đây, 3 thành phố còn lại cũng trong ngày 1 tháng 6?

A. 10 giờ 30 phút

B. 10 giờ 30 phút

C. 11 giờ 30 phút

D. 23 giờ 30 phút

Bài 58 NHÂN, CHIA SỐ ĐO THỜI GIAN VỚI MỘT SỐ

Tiết 1

1 Tính.

a) 2 giờ 20 phút × 2

.....

.....

.....

b) 3 phút 10 giây × 3

.....

.....

.....

2 a) Tính.

2 phút 30 giây × 3

.....

.....

.....

3 giờ 30 phút × 2

.....

.....

.....

b) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Việt thiết kế một trò chơi gồm 10 câu hỏi với thời gian dành cho mỗi câu hỏi là 1 phút 30 giây. Hỏi trò chơi Việt thiết kế có thời gian bao lâu?

A. 10 phút 30 giây B. 15 phút C. 300 giây

3 Để làm một tấm thiệp, Mai đã xem đi xem lại video hướng dẫn 5 lần. Hỏi Mai đã xem video hướng dẫn trong bao lâu, biết video dài 4,25 phút?

Bài giải

.....

.....

.....

4 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Một bài thi trắc nghiệm có 50 câu hỏi với thời gian trả lời trung bình cho 1 câu hỏi là 1,8 phút. Vậy thời gian làm bài của bài thi đó là ..... phút.

Tiết 2

1 Tính.

a) 4 giờ 10 phút : 2

.....

.....

.....

.....

b) 20 phút 30 giây : 5

.....

.....

.....

.....

2 a) Tính.

10 phút 40 giây : 8

.....

.....

.....

.....

5 giờ 20 phút : 4

.....

.....

.....

.....

b) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Một vệ tinh nhân tạo quay xung quanh Trái Đất 5 vòng hết 10 giờ 30 phút. Hỏi trung bình vệ tinh đó quay xung quanh Trái Đất 1 vòng hết bao lâu?

A. 2 giờ 6 phút B. 2 giờ 30 phút C. 2 giờ

3 Rô-bốt nướng 3 mẻ bánh hết 46,5 phút. Hỏi trung bình mỗi mẻ bánh Rô-bốt nướng hết bao lâu?

Bài giải

.....

.....

.....

4 Mai, Việt và Nam làm các đồ dùng học tập từ bìa cứng. Buổi sáng, các bạn làm được 4 sản phẩm trong 1 giờ 30 phút. Buổi chiều các bạn làm được thêm 2 sản phẩm nữa trong 1 giờ. Hỏi trung bình các bạn làm 1 sản phẩm trong bao lâu?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 3

1 Tính.

a) 2 giờ 10 phút × 5

.....

.....

.....

.....

15 phút 20 giây × 3

.....

.....

.....

.....

b) 8 giờ 20 phút : 4

.....

.....

.....

.....

.....

51 phút 30 giây : 10

.....

.....

.....

.....

.....

2 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Một con kiến bò theo tất cả các cạnh của hình ngôi sao, mỗi cạnh một lần và quay về vị trí xuất phát hết 11 giờ 10 giây. Hỏi trung bình con kiến bò theo mỗi cạnh hết bao lâu?



A. 1 phút 1 giây

B. 1 phút 6 giây

C. 1 phút 7 giây

3 Ngày cuối tuần, Rô-bốt làm hộp đựng bút từ vỏ chai nhựa. Buổi sáng, từ 8 giờ 10 phút đến 10 giờ 20 phút, Rô-bốt làm được 2 hộp bút. Buổi chiều từ 14 giờ đến 15 giờ 5 phút, Rô-bốt làm được 1 hộp bút. Hỏi trung bình Rô-bốt làm 1 hộp bút hết bao lâu?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

4 Nhà của kiến ở vị trí A, nhà của ve sầu ở vị trí C và kiến chỉ đến được nhà ve sầu bằng cách đi qua các đoạn đường như hình dưới đây. Biết rằng các đoạn AM, MN và NC dài bằng nhau.

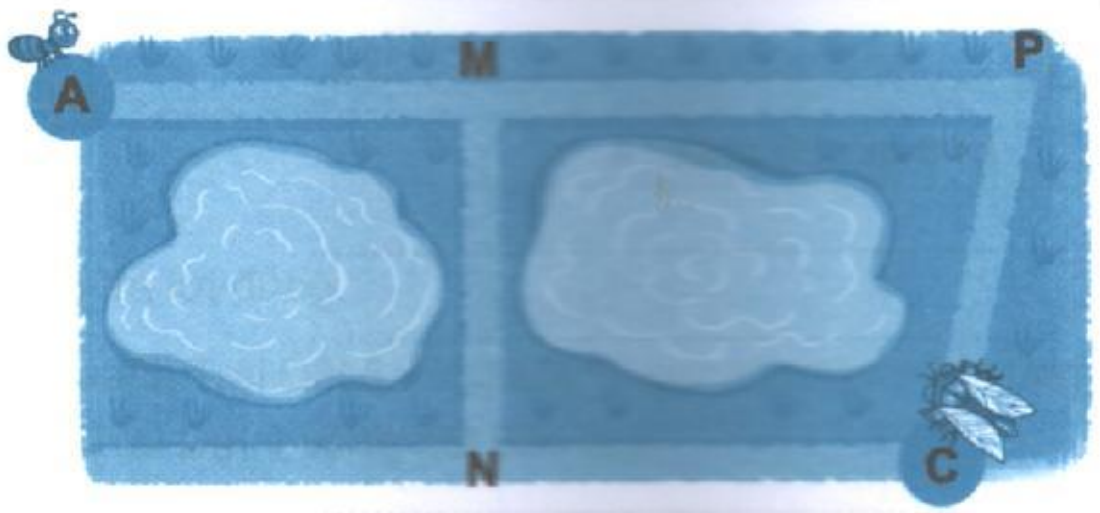
a) Viết câu trả lời thích hợp vào chỗ chấm.

Đường đi ngắn nhất để kiến đến nhà ve sầu và quay về vị trí ban đầu qua các đoạn lần lượt là:

.....

.....

.....



b) Kiến mất 1,5 phút để đi từ A đến M và những đoạn đường dài bằng nhau kiến đi hết thời gian như nhau. Nếu kiến ở lại nhà ve sầu 5 phút và không nghỉ giữa đường thì hết bao lâu để kiến hoàn thành đường đi ở câu a?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 59 VẬN TỐC CỦA MỘT CHUYỂN ĐỘNG ĐỀU

Tiết 1

1 Trên đường cao tốc, một ô tô đi quãng đường 180 km trong 2 giờ. Tính vận tốc của ô tô đó (theo đơn vị km/h).

Bài giải

.....

.....

.....

2 Trong 1 phút 40 giây, một người đi xe đạp đi được đoạn đường 500 m. Tính vận tốc của người đi xe đạp đó (theo đơn vị m/s).

Bài giải

.....

.....

.....

.....

3 Một xe máy đi quãng đường AB dài 60 km hết 1 giờ 30 phút. Tính vận tốc của xe máy đó (theo đơn vị km/h).

Bài giải

.....

.....

.....

.....

Tiết 2

1 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) 108 km/h = ... m/s

b) 18 km/h = ... m/s

2 Đà điểu khi cần có thể chạy được 5,25 km trong 5 phút. Tính vận tốc của đà điểu (theo đơn vị m/s).



Bài giải

.....

.....

.....

.....

3 Lúc 6 giờ 30 phút, bác Nùng đi bộ từ nhà đến bến xe và kịp lên xe buýt đi tiếp đến nơi làm việc lúc 7 giờ 45 phút. Biết quãng đường từ bến xe đến nơi làm việc là 15 km và thời gian bác Nùng đi bộ là 45 phút. Tính vận tốc của xe buýt.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

4 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Biết trong 2 giờ xe màu đỏ đi được 108 km, trong 7 giây xe màu đen đi được 112 m, trong 5 phút xe màu trắng đi được 4 200 m. Hỏi xe nào có vận tốc lớn nhất?

A. Xe màu đỏ B. Xe màu đen C. Xe màu trắng

Bài 60 QUÃNG ĐƯỜNG, THỜI GIAN CỦA MỘT CHUYỂN ĐỘNG ĐỀU

Tiết 1

1 Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm.

Một chiếc tàu biển đi với vận tốc 33,7 km/h. Quãng đường đi được của chiếc tàu biển đó trong 4 giờ là ..... km.

2 Đ, S ?

Một chú chim cắt có thể bay với vận tốc 108 m/s. Vậy trong 15 giây, chú chim cắt có thể bay được hơn 1 km hay không?



- Có ☐
- Không ☐

3 Dịp nghỉ lễ, chú Luân bắt đầu lái xe máy về quê lúc 7 giờ sáng. Chú ấy về đến nhà lúc 10 giờ sáng. Hỏi quãng đường về quê dài bao nhiêu ki-lô-mét, biết rằng chú Luân đi với vận tốc trung bình là 55 km/h?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

4 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Bạn Châu giúp mẹ giao rau cho các ngôi nhà hai bên của một con phố. Bạn ấy dùng 4 phút để giao rau cho những ngôi nhà ở bên trái với vận tốc trung bình là 1,5 m/s. Biết dù ở bên trái hay bên phải, Châu cũng đi hết khu phố.

Vậy Châu đã đi quãng đường dài ..... m để giao rau.

Tiết 2

1 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Sau trận lũ quét, thầy Nam đi bộ trở lại điểm trường cách nơi xuất phát 9 km. Do đường đi nhiều đồi núi nên thầy chỉ đi được với vận tốc 1,5 km/h.

Thời gian trở lại điểm trường của thầy Nam là ..... giờ.

2 Một vận động viên khuyết tật trượt tuyết với vận tốc là 24 m/s. Hỏi vận động viên đó hoàn thành quãng đường 600 m trong thời gian bao lâu?

Bài giải

.....

.....

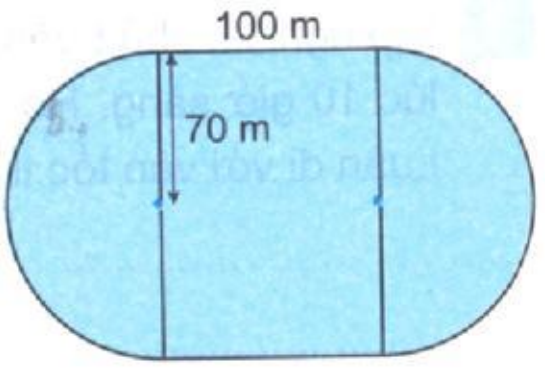
.....

3 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Một chiếc thuyền xuôi dòng từ thành phố A đi đến thành phố B cách 75 km với vận tốc 30 km/h. Sau đó thuyền ngược dòng từ thành phố B trở về thành phố A với vận tốc 25 km/h. Thời gian về dài hơn thời gian đi là:

A. 0,5 giờ B. 1 giờ C. 1,5 giờ

4 Bạn Tuyên chạy một vòng quanh sân vận động tạo bởi một hình chữ nhật và hai nửa hình tròn như hình bên. Biết bạn ấy chạy với vận tốc 4 m/s. Hỏi bạn Tuyên chạy hết bao nhiêu lâu?



Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 3

1 Hoàn thành bảng sau.

s (km)	28		4 500	
v (km/h)	14	90,2	1 000	8,44
t (giờ)		5		5

2 Một con tàu thám hiểm bay đến Mặt Trăng với vận tốc 30 000 km/h hết 14 giờ. Tính quãng đường bay của con tàu đó.

Bài giải

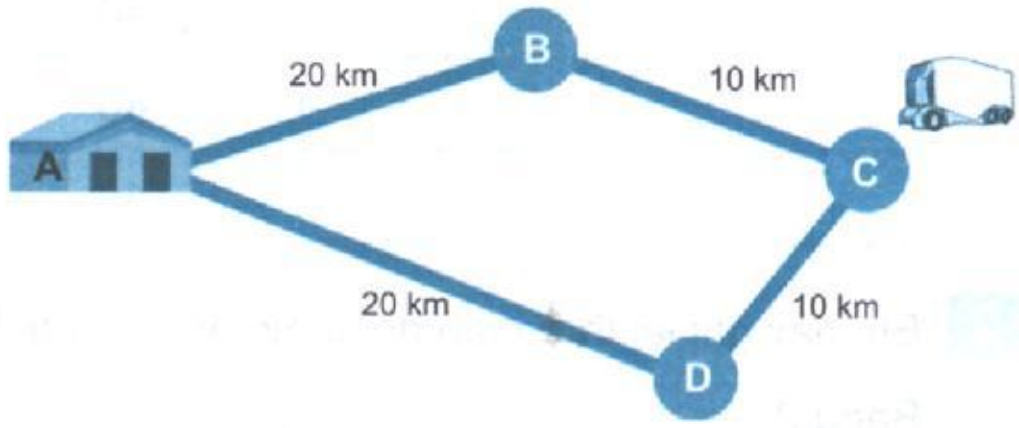
.....

.....

.....

3 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Một chiếc xe tải đi giao hàng từ nhà kho A qua các điểm giao hàng B, C và D rồi quay lại nhà kho A (như hình vẽ). Biết vận tốc của xe trên đường đi là 45 km/h và tại mỗi điểm giao hàng xe dừng lại đúng 15 phút. Tổng thời gian đi và giao hàng là:



A. 45 phút B. 1 giờ 20 phút C. 2 giờ D. 2 giờ 5 phút

4 Một đoàn tàu hoả rời ga A lúc 6 giờ 10 phút và đến ga B lúc 10 giờ 40 phút. Tính khoảng cách giữa ga A và ga B. Biết tàu hoả đi với vận tốc 80 km/h.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 61 THỰC HÀNH TÍNH TOÁN VÀ ƯỚC LƯỢNG VỀ VẬN TỐC, QUÃNG ĐƯỜNG, THỜI GIAN TRONG CHUYỂN ĐỘNG ĐỀU

Tiết 1

Em và các bạn cùng thực hành đo thời gian, tính vận tốc và quãng đường khi đi bộ trên sân trường.

1 Em hãy ghi lại thời gian đi bộ quãng đường 40 m của mỗi bạn vào bảng 1.

Bảng 1:

Tên	s (m)	t (giây)	v (m/s)
	40	31	1,3
	40		
	40		
	40		
	40		

2 Em hãy ghi lại thời gian đi bộ một vòng quanh sân của mỗi bạn vào bảng 2.

Bảng 2:

Tên	t (giây)	Chu vi sân trường (m)
	125	

3 a) Tính vận tốc đi bộ của mỗi bạn ở bảng 1 với kết quả được làm tròn đến một chữ số ở phần thập phân. Ghi kết quả này vào cột thứ tư (từ trái sang phải) của bảng 1.

b) Dựa vào thời gian ở bảng 2 và vận tốc vừa tính được, em hãy ước lượng chu vi của sân trường. Ghi kết quả này vào cột thứ ba (từ trái sang phải) của bảng 2.

Tiết 2

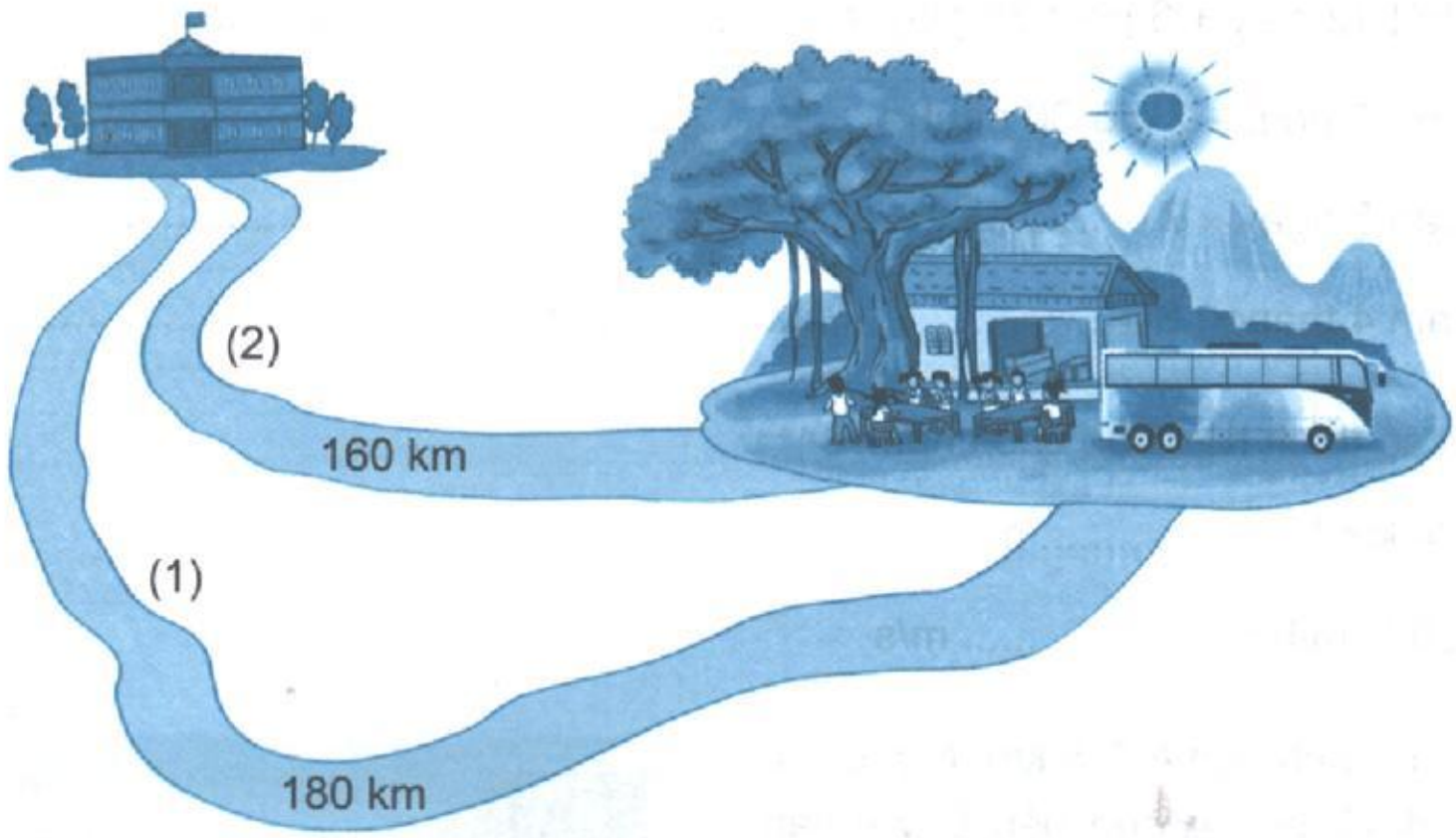
Trường em tổ chức chuyến thăm một trường bạn ở tỉnh khác. Lớp em cũng tham gia chuyến đi này.

1 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Từ trường em đến trường bạn có hai con đường:

– Con đường thứ nhất dài 180 km, vận tốc xe dự định đi trên con đường này là 80 km/h.

– Con đường thứ hai dài 160 km, vận tốc xe dự định đi trên con đường này là 50 km/h.



Xe đi trên con đường ..... sẽ tốn ít thời gian hơn và thời gian dự định đi là ..... giờ.

2 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Cô giáo chủ nhiệm quyết định chọn con đường thứ nhất. Sau khi đi được 1 giờ với đúng vận tốc dự định, cả đoàn dừng lại để nghỉ ngơi. Vậy điểm nghỉ ngơi cách nơi đến ..... km.

3 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Sau khi nghỉ ngơi xong, xe đi quãng đường còn lại hết 1 giờ 36 phút. Vận tốc trung bình mà xe đã đi hết quãng đường đó là ..... km/h.

4 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Cả đoàn trở về bằng con đường thứ hai hết đúng 3 giờ. Trong hai giờ đầu xe đi với vận tốc 60 km/h. Vậy trong giờ thứ ba xe đã đi với vận tốc ..... km/h.

Bài 62 LUYỆN TẬP CHUNG

Tiết 1

1 Tính.

9 phút 12 giây + 3 phút 38 giây = ...

7 giờ 15 phút – 2 giờ 30 phút = ...

2 tuần 5 ngày × 7 = ...

9 năm 4 tháng : 8 = ...

2 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) 24 km/h = ... m/s

b) 207 km/h = ... m/s

3 Bến B cách bến A 115 km. Một chiếc tàu đi từ bến A đến bến B với vận tốc 22 km/h. Hỏi sau khi khởi hành 3 giờ 30 phút, tàu còn cách bến B bao nhiêu ki-lô-mét?



Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

4 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Một đoàn tàu hoả dài 200 m bắt đầu vào đường hầm. Vậy sau bao lâu thì đuôi tàu chui hoàn toàn vào đường hầm, biết tàu đi với vận tốc 20 m/s?

A. 12 giây B. 10 giây C. 4 giây

Tiết 2

1 Buổi sáng, do trời mưa và tắc đường nên cô Trang đi được 6 km trong 30 phút. Tính vận tốc của cô Trang (theo đơn vị km/h).

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

2 Đ, S ?

Công ty lâu đời nhất thế giới được thành lập vào năm 578 và mới chấm dứt hoạt động vào năm 2006. (Theo https://www.britanica.com).

Bạn Tí nói rằng công ty ấy đã hoạt động được hơn 14 thế kỉ. ☐

3 Một xe tải vận chuyển các thiết bị lắp ráp máy phát điện gió từ cảng đến nhà máy điện qua quãng đường dài 56 km. Để đảm bảo an toàn, xe chỉ đi với vận tốc 16 km/h. Biết lúc xe rời bến là 5 giờ sáng, hỏi xe đến nhà máy điện lúc mấy giờ?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

4 Viết số hoặc số thập phân thích hợp vào chỗ chấm.

Một chú bộ đội đặc công xuất phát lúc 4 giờ sáng. Chú chạy qua quãng đường dài 6,5 km với vận tốc 13 km/h. Sau đó, chú bơi 2,7 km trong 1 giờ 30 phút để đến chỗ máy bay.

a) Vận tốc bơi của chú bộ đội đặc công là ..... m/s.

b) Khi chú bộ đội đặc công đến chỗ máy bay là lúc ..... giờ ..... phút.

Tiết 3

1 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Một hãng tắc-xi (taxi) thử nghiệm tắc-xi bay. Chiếc tắc-xi đó bay vòng quanh thành phố theo một đường tròn bán kính 5 km với vận tốc 60 km/h. Hỏi chiếc tắc-xi hoàn thành chuyến bay trong thời gian bao lâu?

A. Khoảng 10 phút

B. Khoảng 30 phút

C. Khoảng 1 giờ

2 Tí bắt đầu đi bộ từ trường về nhà với vận tốc 1 m/s. Cùng lúc đó, sau khi nghe tiếng trống tan trường, cún con cũng vội vã từ nhà chạy đến trường để đón Tí.

a) Sau đúng 4 phút thì Tí và cún con gặp nhau. Hỏi lúc ấy Tí đã đi được bao nhiêu mét?

b) Biết cún con chạy với vận tốc 3 m/s. Hỏi khi gặp Tí, cún con đã chạy được bao nhiêu mét?

Bài giải

.....

.....

.....

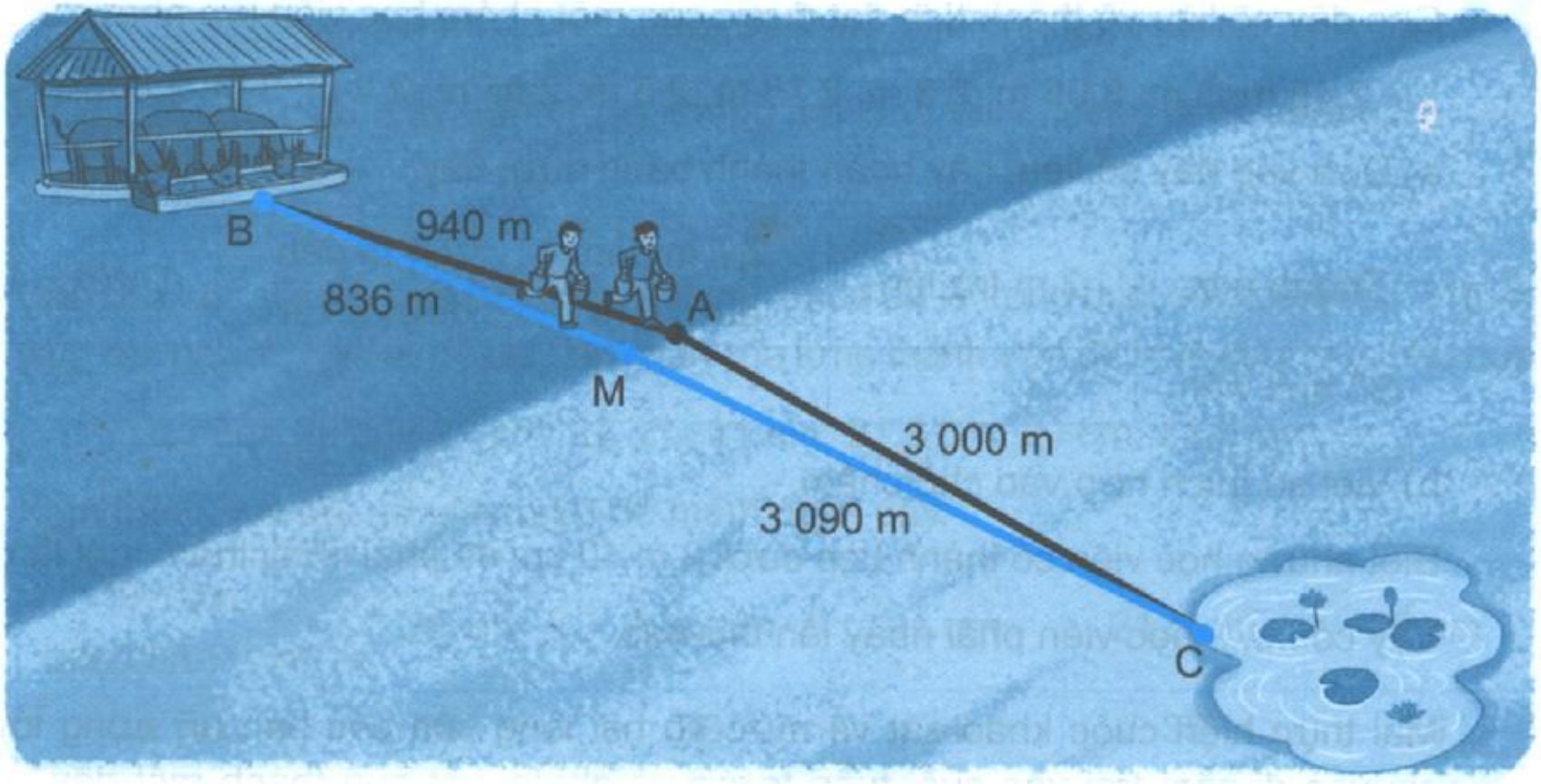
.....

.....

.....

3 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Hai anh em xuất phát cùng lúc từ điểm B chạy đến điểm C lấy nước. Người em chạy theo đường gấp khúc BAC còn người anh chạy theo đường gấp khúc BMC.



a) Mỗi người chạy qua bãi cỏ với vận tốc 4 m/s. Hỏi người anh chạy qua bãi cỏ nhanh hơn người em bao nhiêu giây?

A. 26 giây

B. 27 giây

C. 28 giây

b) Mỗi người chạy qua bãi cát với vận tốc 3 m/s. Hỏi người em chạy qua bãi cát nhanh hơn người anh bao nhiêu giây?

A. 29 giây

B. 30 giây

C. 31 giây

c) Ai đến điểm C trước?

A. Người anh

B. Người em

C. Hai anh em đến cùng một lúc

Bài 63 THU THẬP, PHÂN LOẠI, SẮP XẾP CÁC SỐ LIỆU

1 Cho dãy số liệu về thành tích đạt được của một nhóm học viên lớp nhảy xa:

2,45 m; 3 m; 3,05 m; 2,3 m; 2,75 m; 2,5 m; 2,05 m; 2,2 m; 3 m; 2,8 m.

a) Dựa vào dãy số liệu, hãy hoàn thành bảng dưới đây.

Thành tích	3 m trở lên	2,7 m đến dưới 3 m	2,4 m đến dưới 2,7 m	Dưới 2,4 m
Số học viên				

b) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Biết những học viên có thành tích dưới 2 m 40 cm sẽ phải nhảy thêm một lần nữa.

Vậy có ..... học viên phải nhảy lần thứ hai.

2 Mai thực hiện cuộc khảo sát về mức độ hài lòng của các bạn nữ trong lớp với chuyến đi cắm trại vào cuối tuần trước và ghi lại kết quả thành một dãy số liệu (đơn vị: điểm) như sau:

3; 5; 5; 4; 4; 3; 5; 4; 3; 5; 5; 4; 3; 3; 4; 4; 4.

Biết mức độ hài lòng được đánh giá như sau: Rất hài lòng: 5 điểm, hài lòng: 4 điểm, bình thường: 3 điểm, không hài lòng một số mặt: 2 điểm và hoàn toàn không hài lòng: 1 điểm.



a) Dựa vào dãy số liệu, hãy hoàn thành bảng số liệu dưới đây (theo mẫu).

Số điểm	1	2	3	4	5
Số bạn	0				

b) Quan sát bảng số liệu rồi trả lời câu hỏi.

– Có bao nhiêu bạn cảm thấy rất hài lòng với chuyến đi đó?

.....

– Số điểm nào xuất hiện nhiều nhất?

.....

– Có bạn nào cảm thấy hoàn toàn không hài lòng với chuyến đi đó không?

.....

3 Các bạn học sinh tổ 1 sẽ biểu diễn tiết mục múa ba lê trong buổi sinh hoạt lớp. Việt đã giúp các bạn tổ 1 ghi lại độ dài bàn chân của từng thành viên để thuê giày múa phù hợp:

21 cm; 20 cm; 21 cm; 22 cm; 21 cm; 21,5 cm; 20 cm; 21,5 cm.

Xem bảng quy đổi cỡ giày múa đế mềm dưới đây.

Độ dài bàn chân (cm)	20 cm	20,5 cm	21 cm	21,5 cm	22 cm
Cỡ giày	32	33	34	35	36

Hoàn thành bảng số liệu phân loại cỡ giày, số lượng giày cần thuê theo từng cỡ.

Cỡ giày					
Số lượng					

4 Một cửa hàng bán gạo lứt đóng túi theo 3 loại: 1 kg, 5 kg và 10 kg. Sáng nay, cửa hàng đã bán 12 túi gạo với khối lượng như sau:

5 kg; 5 kg; 10 kg; 1 kg; 10 kg; 1 kg; 5 kg; 10 kg; 10 kg; 5 kg; 5 kg; 5 kg.

a) Dựa vào dãy số liệu trên, hãy hoàn thành bảng dưới đây.

Loại	1 kg	5 kg	10 kg
Số lượng (túi)			

b) Dựa vào bảng số liệu trên, trả lời câu hỏi.

Trong sáng nay:

– Gạo đóng theo loại túi nào được mua nhiều nhất?

.....

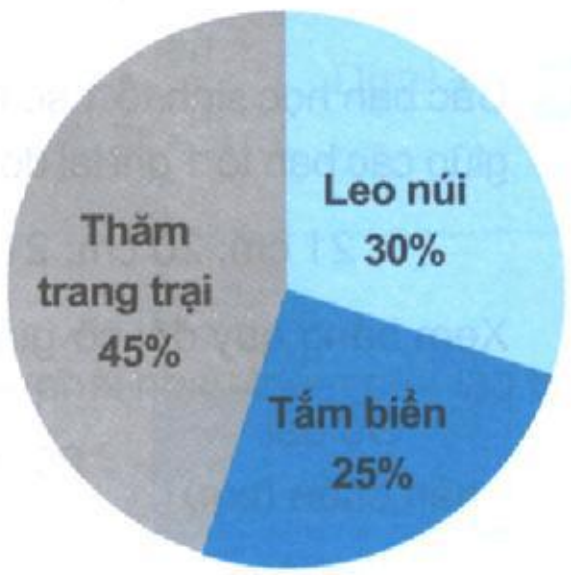
– Gạo đóng theo loại túi nào được mua ít nhất?

.....

Bài 64 BIỂU ĐỒ HÌNH QUẠT TRÒN

Tiết 1

1 Kết quả khảo sát về hoạt động dã ngoại yêu thích của 100 học sinh được cho trong biểu đồ hình quạt tròn bên.



Dựa vào biểu đồ, trả lời câu hỏi.

a) Có bao nhiêu phần trăm số học sinh thích leo núi?

.....

.....

b) Hoạt động dã ngoại nào được nhiều học sinh yêu thích nhất? Có bao nhiêu bạn yêu thích hoạt động đó?

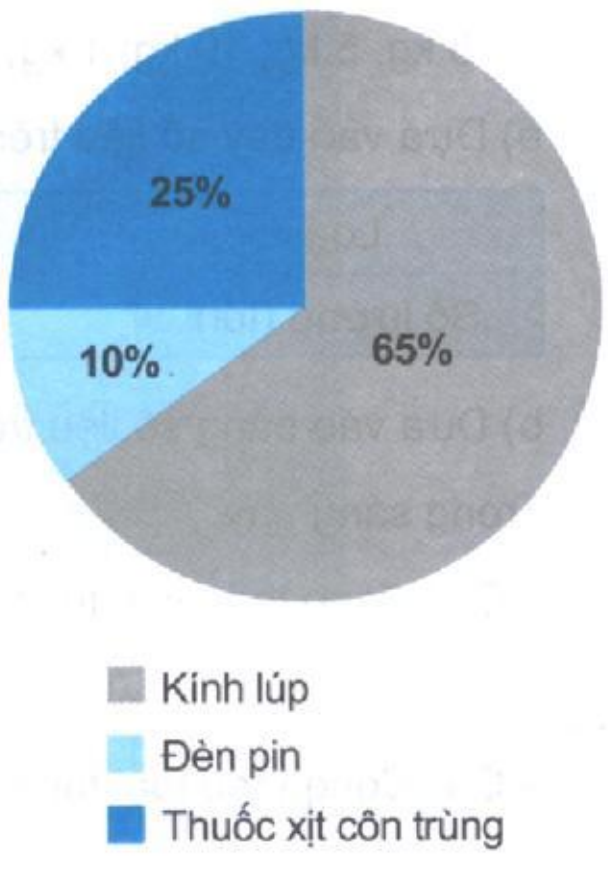
.....

.....

.....

2 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Trong chuyến đi đến vườn quốc gia của một nhóm học sinh lớp 5, mỗi học sinh đều mang một trong ba đồ vật: kính lúp, đèn pin và thuốc xịt côn trùng. Biểu đồ bên cho biết tỉ số phần trăm học sinh mang theo mỗi đồ vật đó.



Tỉ số phần trăm số học sinh mang kính lúp là

.....

Tỉ số phần trăm số học sinh mang đèn pin là

.....

Tỉ số phần trăm số học sinh mang thuốc xịt côn trùng là .....

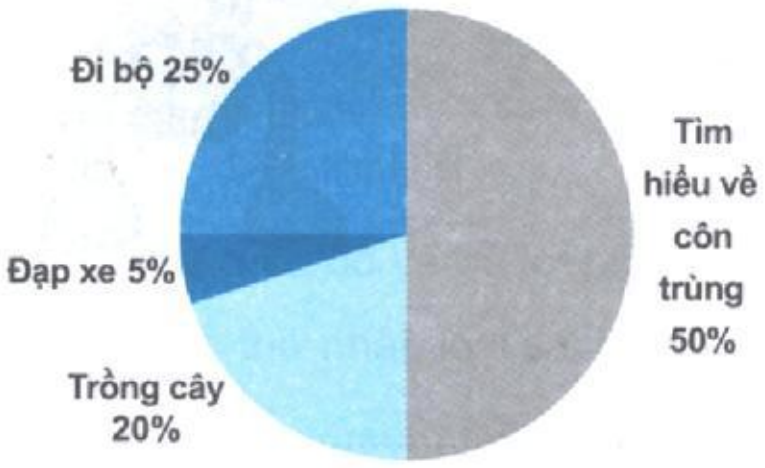
3 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Cho bảng số liệu:

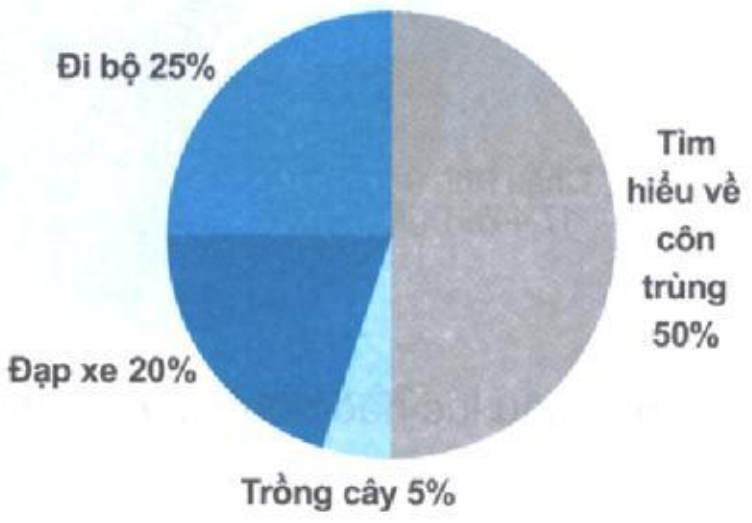
Hoạt động	Tìm hiểu về côn trùng	Trồng cây	Đạp xe	Đi bộ
Tỉ số phần trăm số học sinh tham gia mỗi hoạt động vào lúc 5 giờ chiều	50%	5%	20%	25%

Biểu đồ nào dưới đây thể hiện số liệu trong bảng trên?

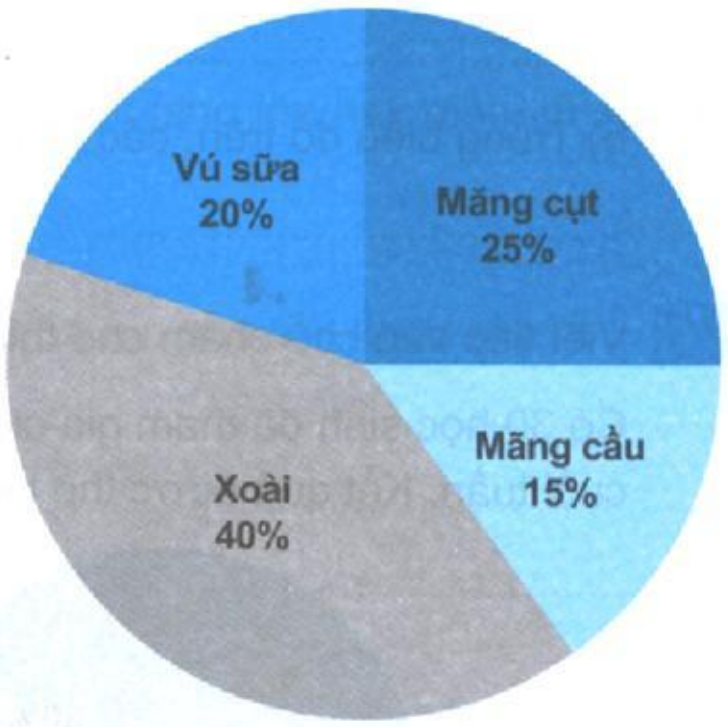
A.



B.



4 Biểu đồ hình quạt tròn bên cho biết tỉ số phần trăm các loại cây ăn quả trong vườn nhà chú Năm. Tính tổng số cây ăn quả trong vườn, biết trong vườn có 50 cây măng cụt.



Bài giải

.....

.....

.....

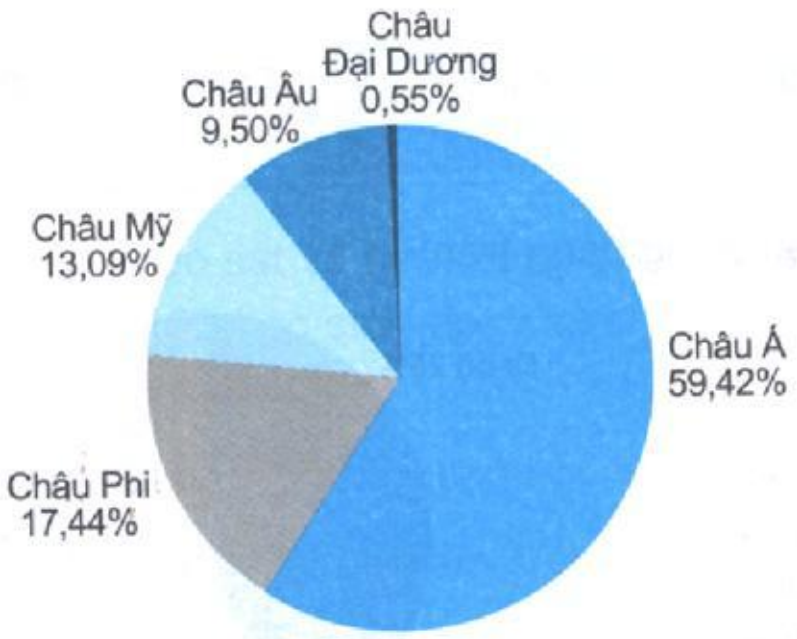
.....

.....

.....

Tiết 2

1 Quan sát biểu đồ tỉ số phần trăm dân số các châu lục năm 2021 (theo thống kê tại worldometers.info) và trả lời câu hỏi.





a) Châu lục nào đông dân nhất?

.....

Châu lục nào ít dân nhất?

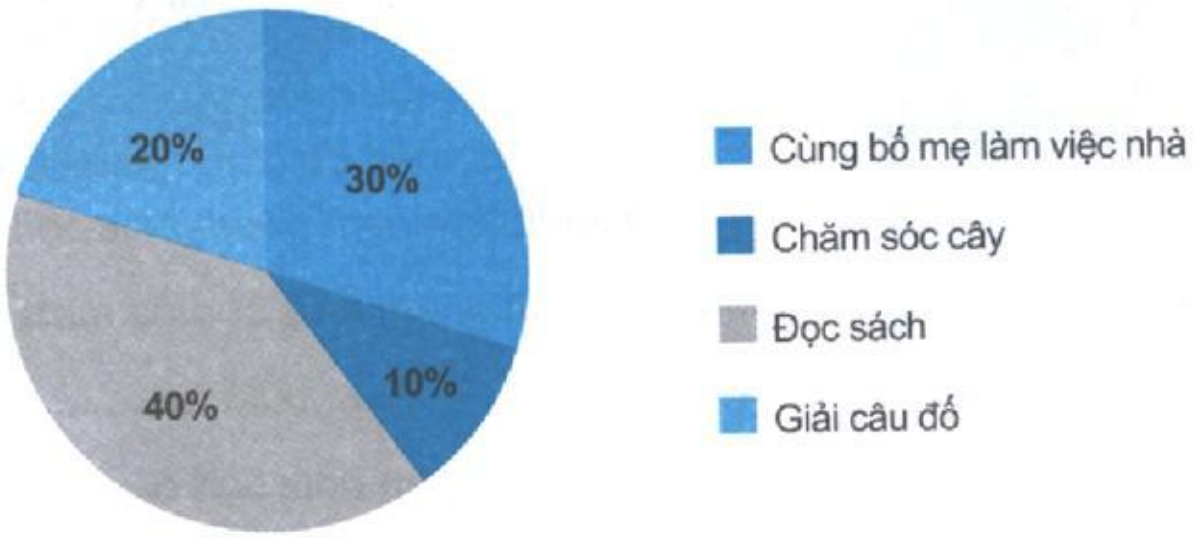
.....

b) Trong biểu đồ trên, các số liệu được sắp xếp theo thứ tự như thế nào?

.....

2 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

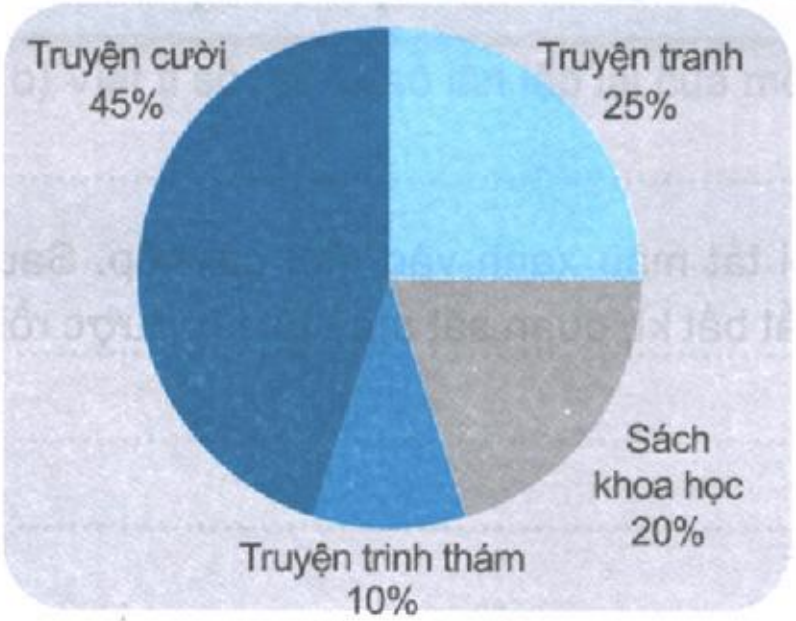
Có 30 học sinh đã tham gia cuộc khảo sát về hoạt động yêu thích nhất trong ngày cuối tuần. Kết quả được thể hiện trong biểu đồ dưới đây.



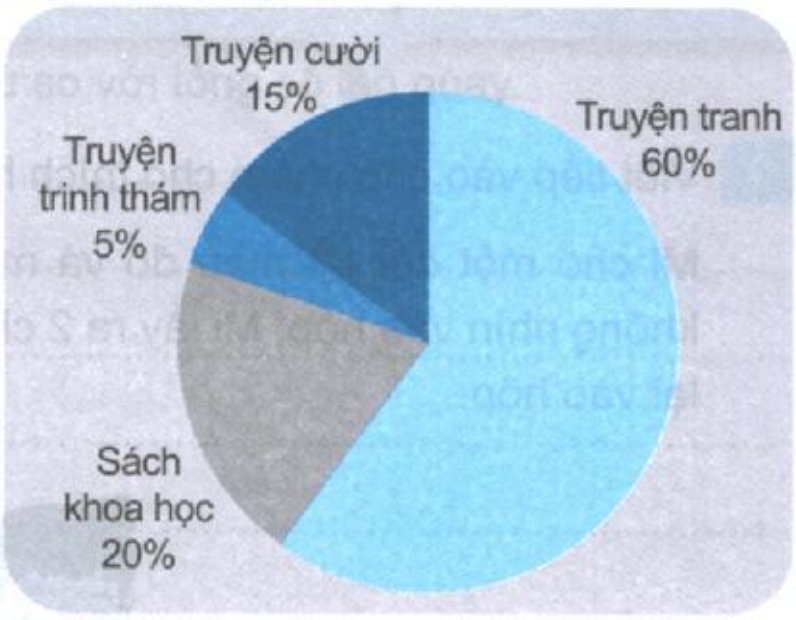
a) Trong số các hoạt động đó, hoạt động được nhiều học sinh yêu thích nhất là ..... và hoạt động ít được yêu thích nhất là .....

b) Có ..... học sinh thích giải câu đố trong ngày cuối tuần.

3 Mỗi tuần, 40 học sinh lớp 5A đều đến thư viện mượn sách. Mỗi bạn mượn 1 cuốn sách. Tỉ số phần trăm số sách mà các bạn đã mượn trong hai tuần đầu tháng 4 được thể hiện trong các biểu đồ dưới đây.



Tuần thứ nhất



Tuần thứ hai

Quan sát hai biểu đồ và trả lời câu hỏi.

a) Trong tuần thứ nhất, loại sách nào được nhiều bạn mượn nhất?

.....

b) Trong hai tuần đó, số học sinh mượn loại sách nào không thay đổi?

.....

.....

c) Số học sinh mượn truyện tranh trong tuần thứ hai tăng lên hay giảm đi so với tuần thứ nhất?

.....

d) Trong tuần thứ hai, có bao nhiêu học sinh lớp 5A mượn sách khoa học?

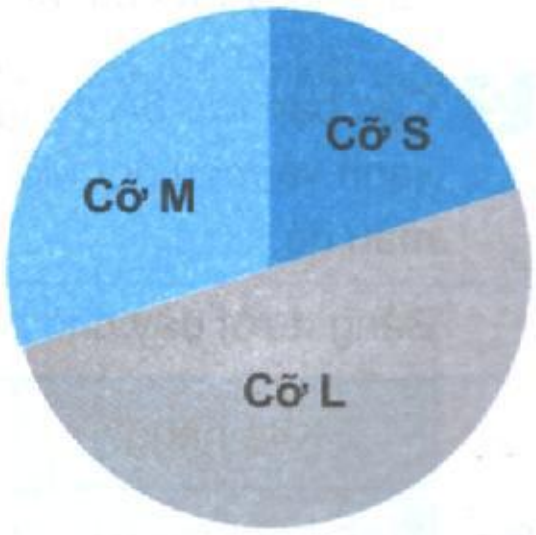
.....

.....

.....

4 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Cửa hàng vừa bán được chiếc áo thứ 1 000 trong tháng 4. Một nhân viên đã vẽ biểu đồ hình quạt tròn thể hiện số lượng áo bán được theo kích cỡ mà quên mất ghi số liệu về tỉ số phần trăm tương ứng. Biết cửa hàng chỉ bán áo với 3 kích cỡ là S, M, L và số áo cỡ M đã bán được là một trong bốn số dưới đây. Quan sát biểu đồ và cho biết cửa hàng đã bán được bao nhiêu chiếc áo cỡ M.



A. 200 chiếc B. 300 chiếc C. 400 chiếc D. 500 chiếc

Bài 65 TỈ SỐ CỦA SỐ LẦN LẶP LẠI MỘT SỰ KIỆN SO VỚI TỔNG SỐ LẦN THỰC HIỆN

1 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Mi cho một đôi tất màu đỏ và một đôi tất màu xanh vào một cái hộp. Sau đó, không nhìn vào hộp, Mi lấy ra 2 chiếc tất bất kì, quan sát màu tất lấy được rồi cho lại vào hộp.



Bảng dưới đây cho biết kết quả lấy tất sau 14 lần của Mi.

Khả năng	Lấy được 2 chiếc tất cùng màu	Lấy được 2 chiếc tất khác màu
Số lần lặp lại	9	5

– Tỉ số mô tả số lần lặp lại của khả năng "lấy được 2 chiếc tất cùng màu" so với tổng số lần lấy tất của Mi là .....

– Tỉ số mô tả số lần lặp lại của khả năng "lấy được 2 chiếc tất khác màu" so với tổng số lần lấy tất của Mi là .....

2 Các bạn lớp 5A dùng vòng quay để chọn màu áo đồng phục lớp: màu vàng, màu xanh và màu đỏ. Mỗi bạn quay 1 lần. Mũi tên chỉ vào phần tô màu nào thì chọn áo màu đó.

Bảng dưới đây cho biết kết quả quay của các bạn lớp 5A.

Khả năng	Màu vàng	Màu xanh	Màu đỏ
Số lần lặp lại	8	17	5

Dựa vào bảng số liệu, trả lời câu hỏi.

a) Các bạn lớp 5A đã quay tất cả bao nhiêu lần?

.....

b) Viết tỉ số mô tả số lần lặp lại của mỗi màu so với tổng số lần quay.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3 Mai vừa mua được một quyển truyện rất hay và dự định sẽ đọc ngay trong buổi tối. Nhưng tối hôm đó, bố mẹ rủ Mai cùng làm bánh. Việc nào cũng thú vị nên Mai sử dụng xúc xắc để đưa ra quyết định. Mai gieo xúc xắc 9 lần. Nếu nhận được mặt chẵn nhiều lần hơn thì Mai sẽ đọc truyện. Nếu nhận được mặt lẻ nhiều lần hơn thì Mai sẽ làm bánh.

a) Các bạn hãy giúp Mai gieo xúc xắc và ghi lại kết quả vào bảng kiểm đếm nhé.

Nhận được mặt chẵn	
Nhận được mặt lẻ	

b) Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Theo kết quả đó:

– Việc mà Mai sẽ làm là .....

– Tỉ số mô tả số lần xảy ra khả năng "xuất hiện mặt chẵn" so với tổng số lần gieo xúc xắc là .....

4 a) Gieo 2 xúc xắc, tính tích số chấm nhận được trong 9 lần và ghi lại kết quả vào bảng kiểm đếm.

Nhận được tích lẻ	
Nhận được tích chẵn	

b) Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

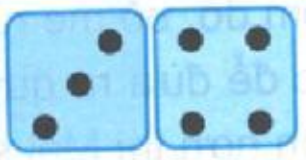
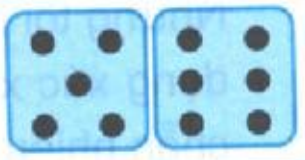
Theo kết quả đó, tỉ số mô tả số lần xảy ra khả năng "nhận được tích lẻ" so với tổng số lần gieo xúc xắc là .....

Bài 66 THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM THU THẬP, PHÂN TÍCH, BIỂU DIỄN CÁC SỐ LIỆU THỐNG KÊ

Tiết 1

1 Cuối tuần này chúng mình sẽ tổ chức chương trình "Đổi cũ lấy mới" ngay tại phòng học của lớp. Hôm nay, cả lớp cần dọn dẹp và sắp xếp lại các đồ vật trong phòng học.

Áp dụng kiến thức đã học, Rô-bốt đề xuất dùng xúc xắc để chia nhóm phân công nhiệm vụ:

Mặt trên				
Nhiệm vụ	Quét và lau sàn	Lau cửa	Kê bàn ghế	Trang trí lớp

Mỗi bạn gieo xúc xắc 1 lần, nhận được xúc xắc với mặt trên có số chấm là bao nhiêu thì tham gia nhóm tương ứng.

Hãy thực hiện việc chia nhóm theo đề xuất và hoàn thành bảng dưới đây.

Nhóm	Quét và lau sàn	Lau cửa	Kê bàn ghế	Trang trí lớp
Số bạn				

Dựa vào bảng số liệu, trả lời các câu hỏi.

a) Mỗi nhóm có bao nhiêu bạn? Nhóm nào có nhiều bạn nhất?

.....

.....

.....

.....

.....

b) Viết tỉ số mô tả số lần lặp lại của khả năng "xuất hiện mặt 1 chấm" so với tổng số lần gieo xúc xắc.

.....

c) Viết tỉ số mô tả số lần lặp lại của khả năng "xuất hiện mặt 5 chấm và mặt 6 chấm" so với tổng số lần gieo gieo xúc xắc.

.....

.....

2 Dự án "Đổi đồ cũ lấy cây xanh".

Theo kế hoạch, lớp sẽ tiếp nhận quần áo mùa hè để tặng cho các bạn cùng độ tuổi và những quyển lịch cũ để tái sử dụng làm sách chữ nổi cho người khiếm thị.

Dự án sẽ đổi quần áo và lịch để lấy các chậu cây giống như sau:

Đồ vật	2 chiếc áo	1 chiếc quần dài	2 quyển lịch
Cây	1 cây cà chua	1 cây chà là	1 cây bơ

Trước hết, hãy phân loại những đồ vật do các thành viên trong lớp mình tự quyên góp và tính số cây mà các bạn đổi được nhé. Đừng quên ghi lại kết quả vào bảng dưới đây.

Đồ vật	Áo	Quần dài	Lịch
Số lượng đồ vật quyên góp được			

Dựa vào bảng số liệu, viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Chúng mình quyên góp được ..... cái áo, ... cái quần dài và ..... quyển lịch.

Vậy chúng mình cần ..... cây cà chua, ... cây chà là và ..... cây bơ để đổi cho các bạn trong lớp.

Tiết 2

1 Tại năm học cuối cùng của cấp Tiểu học, chúng mình hãy cùng nhau nhìn lại quãng thời gian đã qua và thực hiện cuộc khảo sát: Điều gì khiến em nhớ nhất ở trường tiểu học?

a) Hãy thu thập và biểu diễn các số liệu vào bảng dưới đây.

Yếu tố	Khuôn viên trường học	Bạn bè	Thầy cô	Thư viện của trường	Khác
Số bạn chọn					

b) Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Dựa vào bảng số liệu thu thập được, em thấy điều khiến nhiều bạn cảm thấy nhớ nhất ở trường tiểu học là .....



2 Hãy thực hiện một cuộc khảo sát về mức độ hài lòng của mỗi bạn trong nhóm với trường của chúng mình và ghi lại kết quả thành một dãy số liệu (đơn vị: điểm) theo quy ước như sau:

Mức độ	Rất hài lòng	Hài lòng	Bình thường	Không hài lòng ở một số điểm	Không hài lòng
Số điểm	5	4	3	2	1

a) Dựa vào kết quả thu thập được, hãy hoàn thành bảng số liệu dưới đây.

Số điểm	1	2	3	4	5
Số bạn					

b) Quan sát bảng số liệu và trả lời câu hỏi.

– Có bao nhiêu bạn cảm thấy rất hài lòng với ngôi trường hiện tại?

.....

– Số điểm nào xuất hiện nhiều nhất?

.....

– Số điểm nào xuất hiện ít nhất?

.....

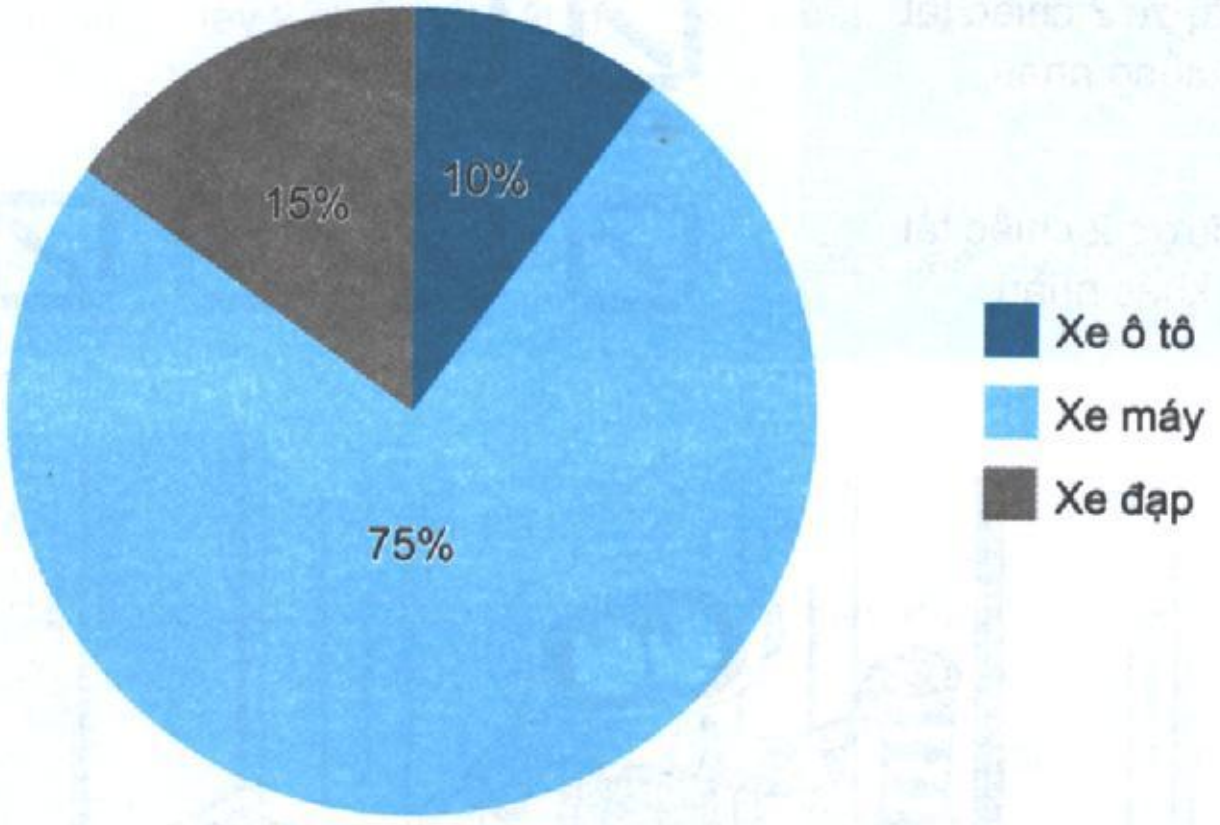
– Số điểm trung bình về mức độ hài lòng với trường học của các bạn trong nhóm em là bao nhiêu?

.....

.....

Bài 67 LUYỆN TẬP CHUNG

1 Biểu đồ dưới đây cho biết tỉ số phần trăm các loại xe đang gửi trong bãi đỗ xe.



Quan sát biểu đồ và trả lời câu hỏi.

a) Trong bãi đỗ xe đó, loại xe nào có nhiều nhất?

.....

b) Số xe ô tô chiếm bao nhiêu phần trăm số xe gửi trong bãi?

.....

c) Biết trong bãi có 30 xe đạp. Hỏi trong bãi hiện có tất cả bao nhiêu xe?

.....

.....

.....

d) Trong bãi có 30 xe đạp thì có bao nhiêu xe máy?

.....

.....

.....

2 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Mỗi buổi sáng, Rô-bốt đều tự tạo một bất ngờ cho chính mình bằng cách lấy ra 2 chiếc tất mà không nhìn vào ngăn tủ. Kết quả là có ngày Rô-bốt lấy được 2 chiếc tất giống nhau, cũng có ngày Rô-bốt lấy được 2 chiếc tất khác nhau. Dưới đây là bảng kiểm đếm ghi lại kết quả việc lấy tất của Rô-bốt trong tháng 4.

Lấy được 2 chiếc tất giống nhau	𝍸 𝍷
Lấy được 2 chiếc tất khác nhau	𝍸 𝍸 𝍸 𝍸 𝍹



– Tỉ số mô tả số lần lặp lại của khả năng "lấy được 2 chiếc tất giống nhau" trong số các lần lấy tất của Rô-bốt trong tháng 4 là .....

– Tỉ số mô tả số lần lặp lại của khả năng "lấy được 2 chiếc tất khác nhau" trong số các lần lấy tất của Rô-bốt trong tháng 4 là .....

3 a) Vẽ 4 chiếc tất và tô màu 2 chiếc tất bởi màu đỏ, 2 chiếc tất bởi màu vàng rồi cắt rời những chiếc tất đó.

Nhắm mắt, lấy 2 chiếc tất bất kì từ những chiếc tất đó, quan sát màu, ghi lại kết quả và trả lại 2 chiếc tất đó. Thực hiện 10 lần như vậy.

Lấy được 2 chiếc tất cùng màu	
Lấy được 2 chiếc tất khác màu	

b) Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

– Tỉ số mô tả số lần lặp lại của khả năng "lấy được 2 chiếc tất cùng màu" trong số các lần lấy 2 chiếc tất ở trên là .....

– Tỉ số mô tả số lần lặp lại của khả năng "lấy được 2 chiếc tất khác màu" trong số các lần lấy 2 chiếc tất ở trên là .....

c) Trả lời câu hỏi.

– Nếu mỗi lần chỉ lấy 2 chiếc tất bất kì thì ta có chắc chắn lấy được 2 chiếc tất cùng màu hay không?

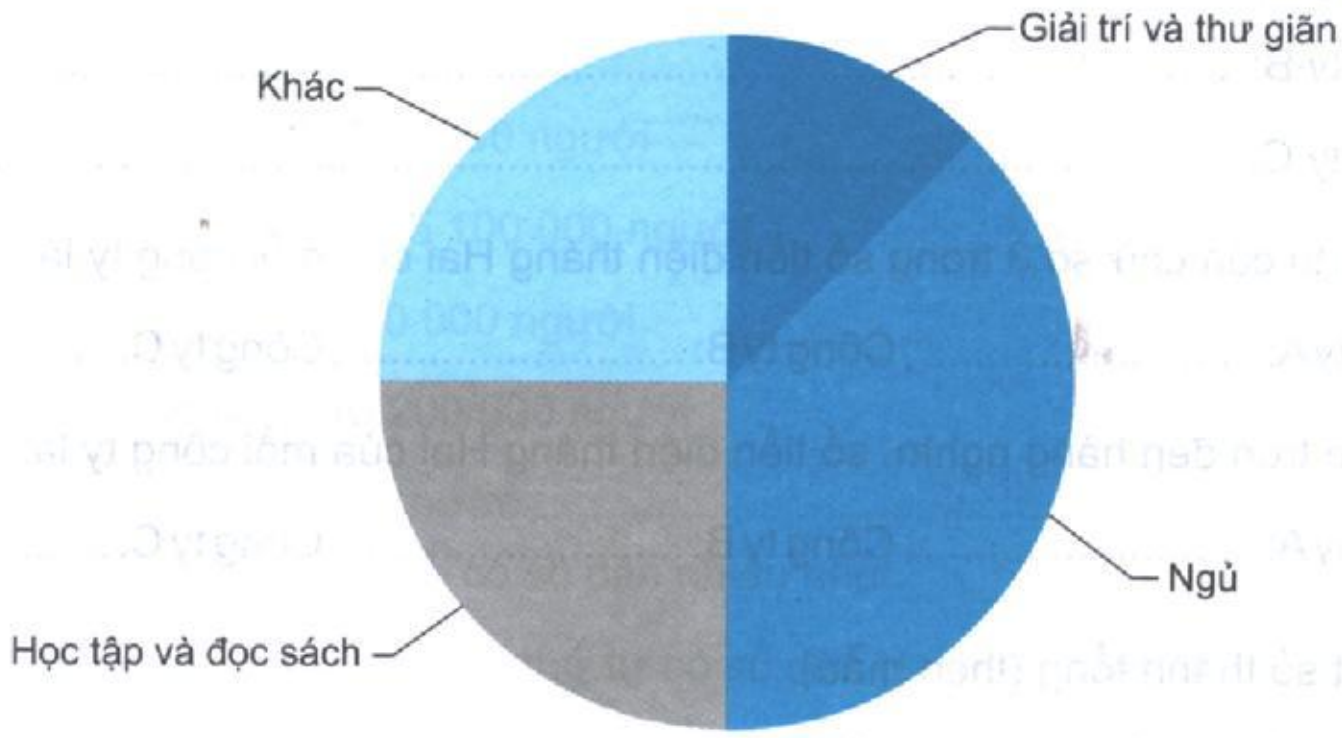
.....

– Nếu mỗi lần lấy 3 chiếc tất bất kì thì ta có chắc chắn lấy được 2 chiếc tất cùng màu hay không?

.....

4 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Biểu đồ dưới đây cho biết tỉ số phần trăm thời gian dành cho các hoạt động trong ngày thứ Sáu hằng tuần của Rô-bốt.



a) Thời gian mà Rô-bốt dành để giải trí và thư giãn chiếm khoảng:

A. 12,5% thời gian trong ngày

B. 25% thời gian trong ngày

C. 50% thời gian trong ngày

D. 60% thời gian trong ngày

b) Số giờ mà Rô-bốt dùng để ngủ là khoảng:

A. 3 giờ B. 6 giờ C. 9 giờ D. 12 giờ

Bài 68 ÔN TẬP SỐ TỰ NHIÊN, PHÂN SỐ, SỐ THẬP PHÂN

Tiết 1

1 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Dưới đây là số tiền điện tháng Hai của ba công ty ở một toà nhà văn phòng.

Tên công ty	Công ty A	Công ty B	Công ty C
Số tiền (đồng)	105 362 480	83 965 724	121 783 907

a) Cách đọc số tiền điện tháng Hai của mỗi công ty là:

Công ty A: .....

Công ty B: .....

Công ty C: .....

b) Giá trị của chữ số 3 trong số tiền điện tháng Hai của mỗi công ty là:

Công ty A: ..... ; Công ty B: ..... ; Công ty C: .....

c) Làm tròn đến hàng nghìn, số tiền điện tháng Hai của mỗi công ty là:

Công ty A: ..... ; Công ty B: ..... ; Công ty C: .....

2 a) Viết số thành tổng (theo mẫu).

Mẫu: 81 063 = 80 000 + 1 000 + 60 + 3

40 725 = ...

507 689 = ...

2 640 530 = ...

b) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

50 000 + 7 000 + 300 + ... + 6 = 57 346

800 000 + 40 000 + ... + 200 + 90 = 843 290

3 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

a) Bốn số nào dưới đây tạo thành bốn số tự nhiên liên tiếp?

A. 999; 1 000; 1 002; 1 003

B. 1 958; 1 959; 1 960; 1 961

C. 4 080; 4 081; 4 082; 4 084

D. 2 587; 2 589; 2 590; 2 591

d) Bốn số nào dưới đây tạo thành bốn số lẻ liên tiếp?

A. 5 643; 5 645; 5 647; 5 651

B. 8 009; 8 011; 8 015; 8 017

C. 7 497; 7 499; 7 501; 7 503

D. 6 525; 6 529; 6 531; 6 533

4 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Cho biết số dân vào giữa năm 2021 của một số nước Đông Nam Á (theo Niên giám thống kê năm 2021) như sau:

Việt Nam: 98 500 000 người

In-đô-nê-xi-a: 275 100 000 người

Xin-ga-po: 5 700 000 người

Phi-líp-pin: 110 200 000 người

a) Trong các nước trên, nước ..... có số dân ít nhất, nước ..... có số dân nhiều nhất.

b) Tên các nước trên viết theo thứ tự có số dân từ nhiều nhất đến ít nhất là:

.....

5 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) Số tự nhiên bé nhất là .....

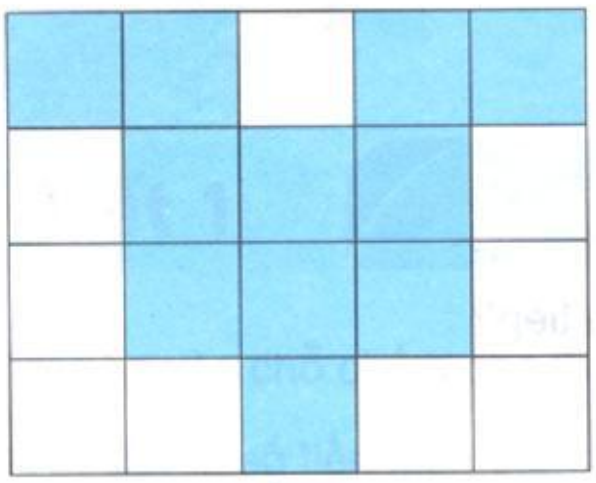
b) Số lớn nhất có bảy chữ số khác nhau là .....

c) Số bé nhất có sáu chữ số khác nhau là .....

d) Số liền sau của số lớn nhất có bảy chữ số là .....

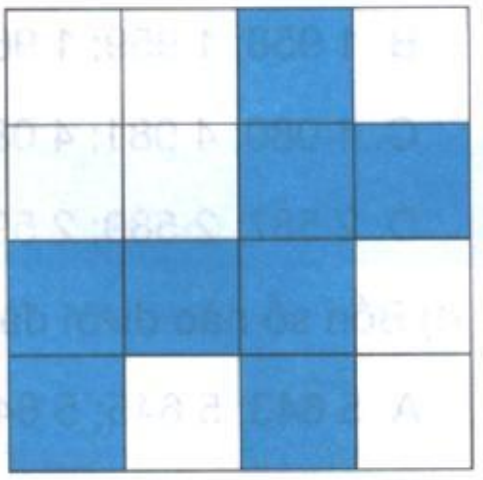
Tiết 2

1 a) Viết phân số và cách đọc phân số chỉ phần đã tô màu của mỗi hình dưới đây.



Hình 1

.....



Hình 2

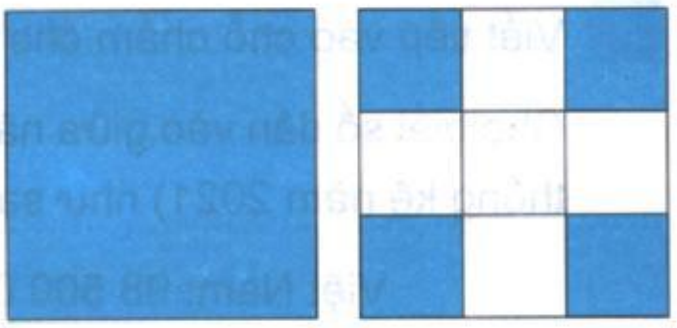
.....

b) Viết hỗn số và cách đọc hỗn số chỉ phần đã tô màu của mỗi hình dưới đây.



Hình 1

.....



Hình 2

.....

2 Rút gọn các phân số.

$\frac{15}{21}$ = ...

$\frac{20}{35}$ = ...

$\frac{72}{120}$ = ...

3 Quy đồng mẫu số các phân số.

a) $\frac{5}{6}$ và $\frac{37}{48}$

.....

b) $\frac{3}{4}$; $\frac{2}{5}$ và $\frac{13}{20}$

.....

.....

4 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Các bạn Mai, Việt, Nam và Rô-bốt thi giải khối ru-bích. Thời gian hoàn thành của mỗi bạn như sau:

Mai: $\frac{3}{10}$ giờ, Việt: $\frac{1}{2}$ giờ, Nam $\frac{2}{5}$ giờ, Mi: $\frac{1}{5}$ giờ.

a) Bạn ..... hoàn thành giải khối ru-bích đầu tiên, bạn ..... hoàn thành giải khối ru-bích cuối cùng.

b) Mai hoàn thành giải khối ru-bích trước các bạn .....

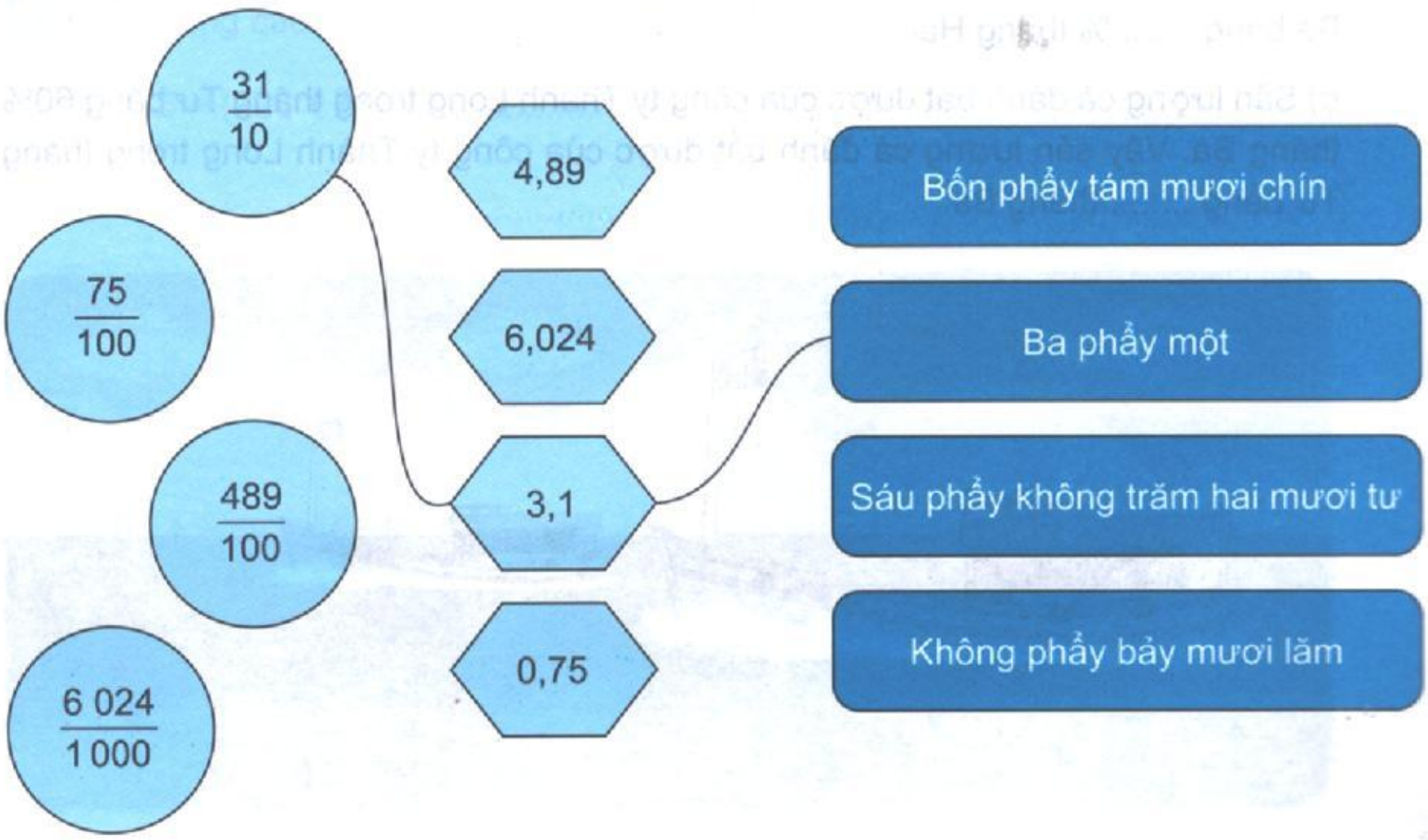
5 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Phân số thập phân $\frac{317}{100}$ viết thành hỗn số là:

A. $1\frac{217}{100}$ B. $2\frac{117}{100}$ C. $3\frac{17}{100}$ D. $31\frac{7}{100}$

Tiết 3

1 Nối (theo mẫu):



2 Viết các phân số sau dưới dạng số thập phân.

$\frac{21}{30}$ = ... $\frac{62}{200}$ = ...

$\frac{7}{4}$ = ... $\frac{5}{8}$ = ...

3 >, <, = ?

16,7 ☐ 16,07 7,360 ☐ 7,36

85,79 ☐ 85,8 0,830 ☐ 0,829

9,80 ☐ 9,8 28,999 ☐ 29,001

4 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Dưới đây là số đo diện tích các căn hộ hai phòng ngủ của một toà chung cư:

71,5 m^2; 69,83 m^2; 71,09 m^2; 68,93 m^2.

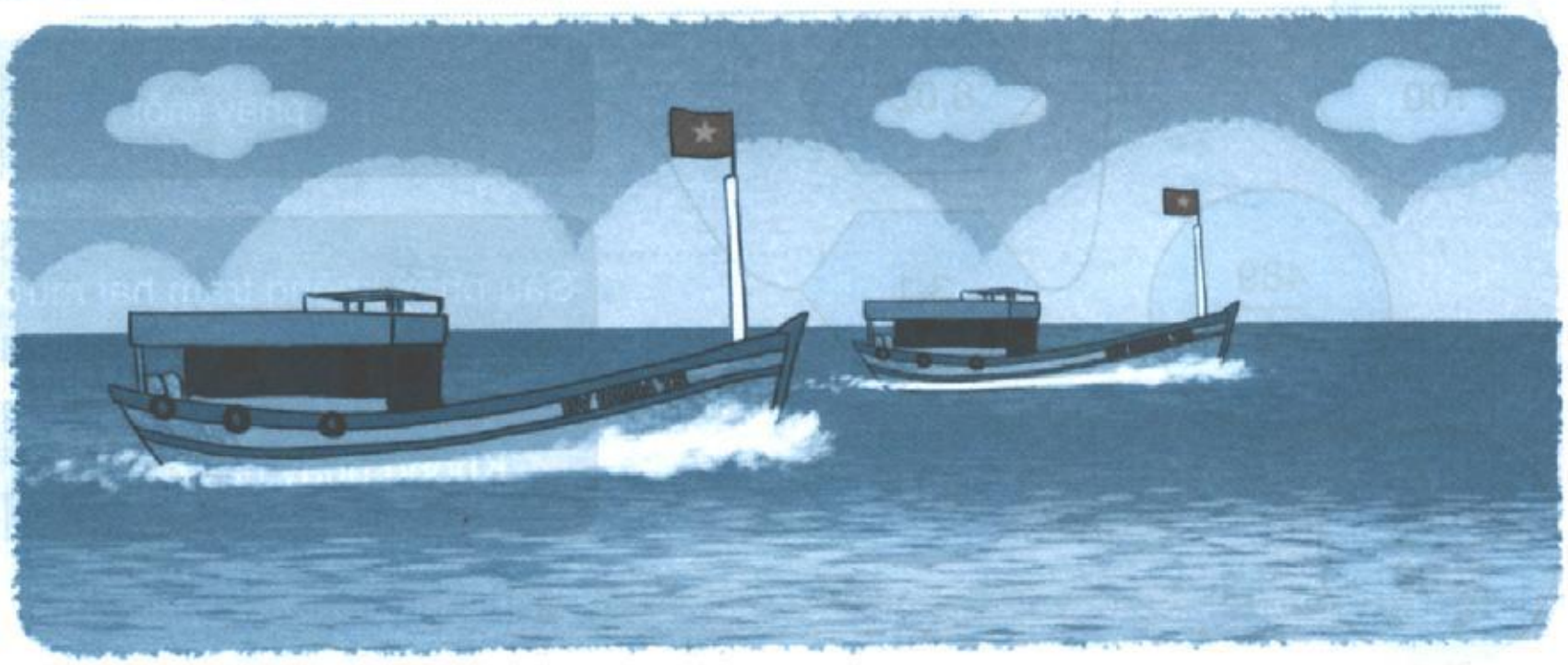
Các số đo diện tích trên viết theo thứ tự từ bé đến lớn là:

.....

5 Viết số hoặc số thập phân thích hợp vào chỗ chấm.

a) Sản lượng cá đánh bắt được của công ty Thành Long trong tháng Ba gấp rưỡi tháng Hai. Vậy sản lượng cá đánh bắt được của công ty Thành Long trong tháng Ba bằng .....% tháng Hai.

b) Sản lượng cá đánh bắt được của công ty Thành Long trong tháng Tư bằng 60% tháng Ba. Vậy sản lượng cá đánh bắt được của công ty Thành Long trong tháng Tư bằng ..... tháng Ba.



Bài 69 ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN, PHÂN SỐ, SỐ THẬP PHÂN

Tiết 1

1 Đ, S ?

a) 536 817 + 82 579 = 619 386 ☐

b) 64,38 + 93,46 = 157,84 ☐

c) $\frac{4}{7} + \frac{3}{5} = \frac{41}{35}$ ☐

981 759 – 645 267 = 336 492 ☐

86,09 – 54,3 = 31,79 ☐

$\frac{10}{9} - \frac{5}{6} = \frac{5}{18}$ ☐

2 Viết số hoặc chữ thích hợp vào chỗ chấm.

a)

a + ... = a = ... + a

a – ..... = a

a – ..... = 0

b)

a + b = ... + a

(a + b) + c = a + (b + ...)

(a + b) + c = ... + (b + c)

3 Tính bằng cách thuận tiện.

a) 275 + (725 + 486) = ... = ...

= .....

b) (3,29 + 4,63) + 5,37 = ... = ...

= .....

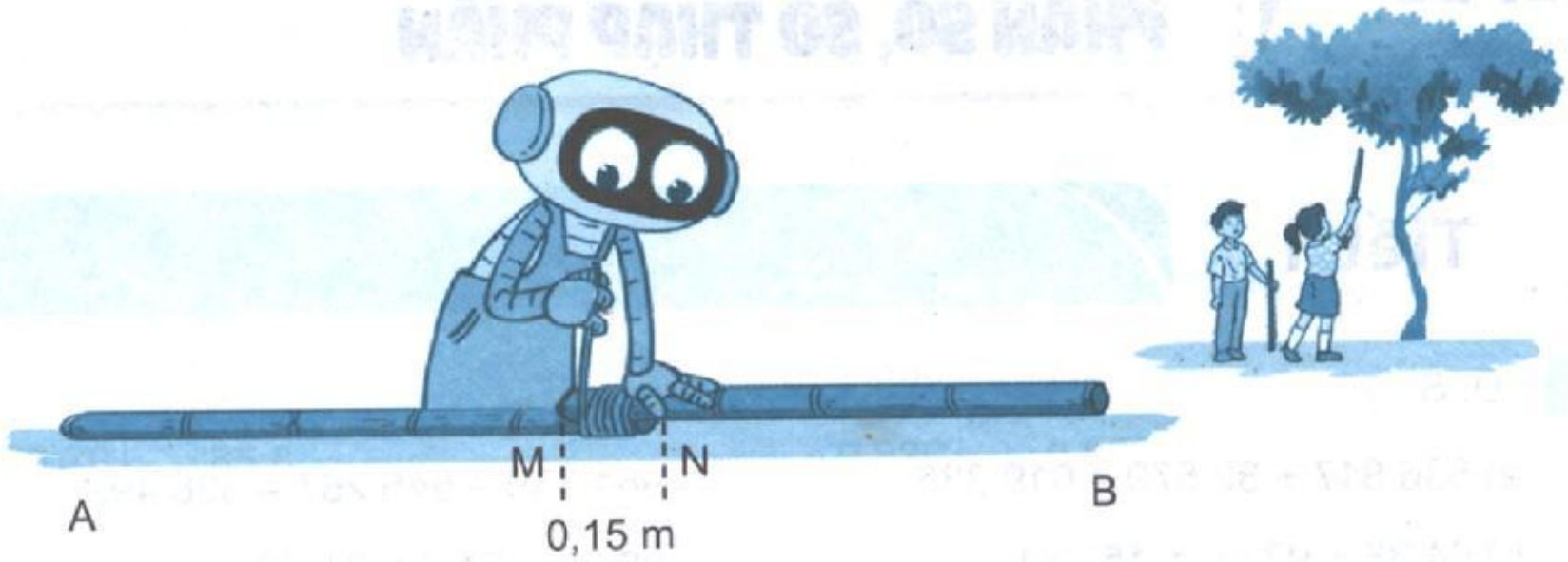
c) 63,4 + 597 + 36,6 = ... = ...

= .....

d) $\frac{4}{9} + \frac{7}{12} + \frac{5}{12} + \frac{5}{9}$ = ... = ...

= .....

4 Rô-bốt nối hai cây gậy ngắn, mỗi cây gậy dài 0,8 m thành cây gậy dài AB. Cho biết chỗ nối là đoạn MN dài 0,15 m (như hình vẽ). Hỏi cây gậy AB dài bao nhiêu mét?



Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 2

1 Tính rồi thử lại (theo mẫu).

Mẫu: $\begin{array}{r} 54{,}73 \\ +\ 36{,}24 \\ \hline 90{,}97 \end{array}$ Thử lại: $\begin{array}{r} 90{,}97 \\ -\ 36{,}24 \\ \hline 54{,}73 \end{array}$

a) 8 549 + 9 627

..... Thử lại: .....

....

....

b) 35,71 – 29,4

..... Thử lại: .....

....

....

c) $\frac{11}{9} - \frac{3}{4}$ = ...

$\frac{8}{5} - \frac{2}{3} = \frac{14}{15}$. Thử lại: $\frac{14}{15} + \frac{2}{3} = \frac{8}{5}$.

Thử lại: .....

2 Tính giá trị của biểu thức.

a) $175 - (59{,}3 + 35{,}7) - 24{,}5 =$ .....

= .....

= .....

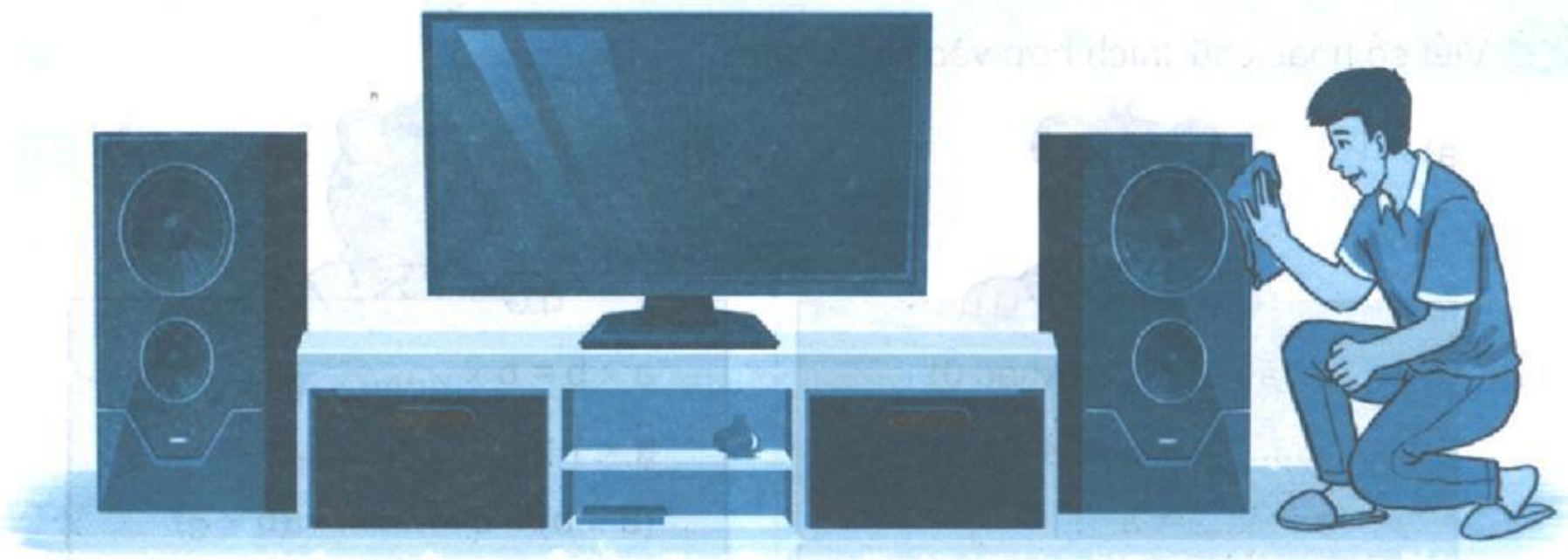
b) $\frac{13}{18} + \left(\frac{7}{6} - \frac{7}{12} - \frac{1}{4}\right) =$ .....

= .....

= .....

3 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Khi chuyển về nhà mới, chú Tư mua một ti vi, một tủ kệ ti vi và một bộ loa thùng hết 17 100 000 đồng. Biết rằng, số tiền mua ti vi và bộ loa thùng là 13 600 000 đồng, số tiền mua ti vi nhiều hơn số tiền mua bộ loa thùng là 4 200 000 đồng.



a) Giá tiền của một ti vi là ..... đồng.

b) Giá tiền của một tủ kệ ti vi là ..... đồng.

c) Giá tiền của một bộ loa thùng là ..... đồng.

4 Buổi sáng, mẹ bóc một cái bánh chưng. Mai ăn $\frac{1}{8}$ cái bánh chưng, bố ăn $\frac{1}{4}$ cái bánh chưng. Hỏi còn lại bao nhiêu phần bánh chưng chưa ăn?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 3

1 Đ, S ?

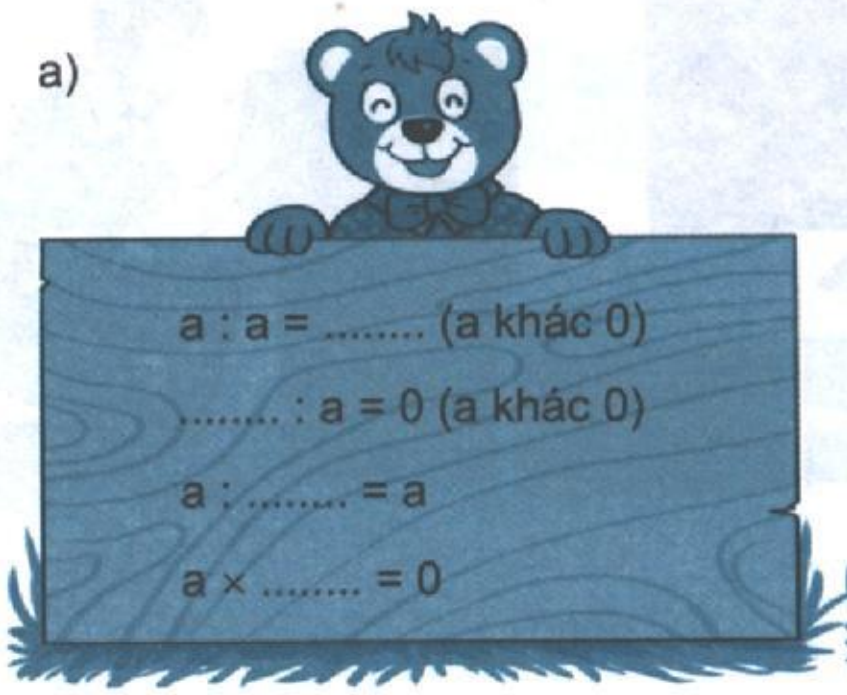
a) $2\,508 \times 34 = 85\,242$ ☐ $617 \times 4{,}5 = 2776{,}5$ ☐ $32{,}6 \times 0{,}58 = 18{,}98$ ☐

b) $45\,276 : 98 = 462$ ☐ $544{,}7 : 65 = 83{,}8$ ☐ $98{,}28 : 3{,}6 = 27{,}3$ ☐

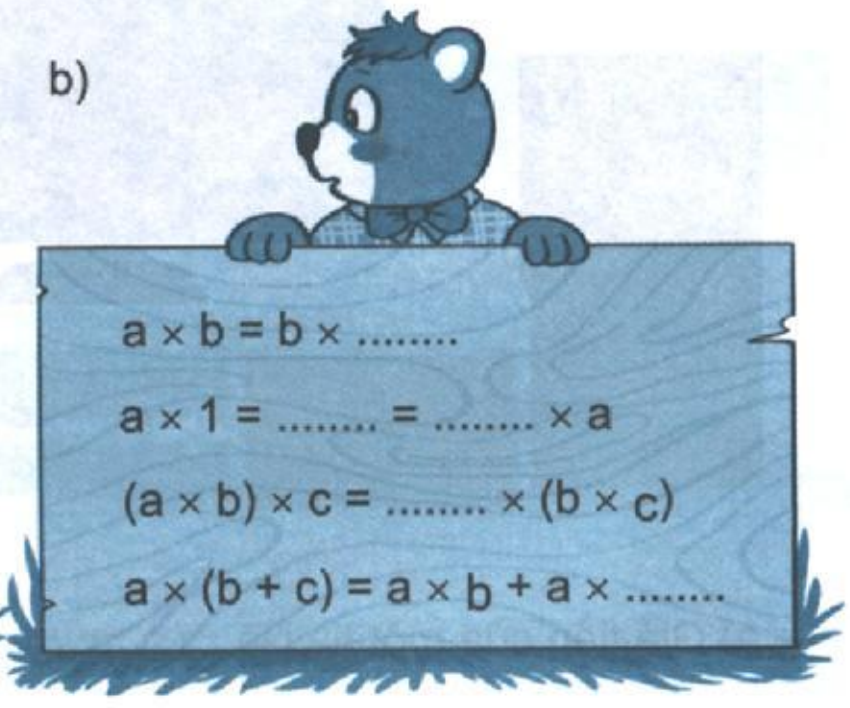
c) $\frac{15}{8} \times \frac{6}{5} = \frac{3}{4}$ ☐ $\frac{33}{14} : \frac{11}{7} = \frac{3}{2}$ ☐ $\frac{16}{9} : 4 = \frac{4}{9}$ ☐

2 Viết số hoặc chữ thích hợp vào chỗ chấm.

a)



b)



3 Tính bằng cách thuận tiện.

a) $(125 \times 0{,}67) \times 8$ = ...

= .....

= .....

b) $\frac{8}{9} \times \frac{7}{11} + \frac{4}{11} \times \frac{8}{9}$ = ...

= .....

= .....

4 Nam mua 3 quyển vở, mỗi quyển giá 7 600 đồng và mua 5 quyển vở khác, mỗi quyển giá 6 000 đồng. Hỏi trung bình mỗi quyển vở Nam mua giá bao nhiêu tiền?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 4

1 Tính rồi thử lại (theo mẫu).

Mẫu:

3 904	32
70	122
64	
0	

Thử lại: $122 \times 32 = 3\,904$

a) 14 138 : 45

.....

.....

.....

.....

.....

3 917	32
71	122
77	
13	

Thử lại: $122 \times 32 + 13 = 3\,917$

b) 8 924 : 23

.....

.....

.....

.....

.....

2 Tính nhẩm.

a) $27,6 \times 10 =$ ..... $70,82 \times 100 =$ .....

$4,523 \times 1\,000 =$ ..... $27,6 : 0,1 =$ .....

$70,82 : 0,01 =$ ..... $4,523 : 0,001 =$ .....

b) $432 \times 0,1 =$ ..... $360,5 \times 0,01 =$ .....

$697 \times 0,001 =$ ..... $432 : 10 =$ .....

$360,5 : 100 =$ ..... $697 : 1\,000 =$ .....

3 Tính giá trị của biểu thức.

a) $61,4 \times (15 : 0,25) - 2\,024 =$ .....

= .....

= .....

b) $\frac{15}{14} \times \frac{28}{9} + \frac{7}{4} : \frac{3}{5} =$ .....

= .....

= .....

= .....

4 May một cái quần hết 2,06 m vải, may một cái áo hết 1,54 m vải. Hỏi với 200 m vải, may được nhiều nhất bao nhiêu bộ quần áo như thế và còn thừa mấy mét vải?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

5 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Kết quả tính $4 : 0,5 \times 2,5$ bằng giá trị của biểu thức nào dưới đây?

A. $4 : (2 \times 2,5)$

B. $4 \times 2 \times 2,5$

C. $4 \times (2 : 2,5)$



Bài 70 ÔN TẬP TỈ SỐ, TỈ SỐ PHẦN TRĂM

Tiết 1

1 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Lớp 5A có 32 bạn. Để chuẩn bị cho chuyến đi tham quan dã ngoại, cả lớp đã thống nhất chọn một trong hai phương án: lên rừng hoặc xuống biển. Kết quả lấy ý kiến của các bạn như sau: 13 bạn chọn lên rừng, 19 bạn chọn xuống biển. Như vậy:

Tỉ số của số bạn chọn lên rừng và số bạn chọn xuống biển là:

A. $\frac{13}{32}$ B. $\frac{19}{32}$ C. $\frac{13}{19}$ D. $\frac{19}{13}$

2 Hưởng ứng phong trào quyên góp sách vào thư viện để xây dựng tủ sách dùng chung, lớp 5A và lớp 5B quyên góp được 126 quyển sách. Biết rằng số quyển sách lớp 5A quyên góp bằng $\frac{5}{4}$ số quyển sách lớp 5B quyên góp. Hỏi mỗi lớp quyên góp bao nhiêu quyển sách vào thư viện?

Bài giải

Tóm tắt:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

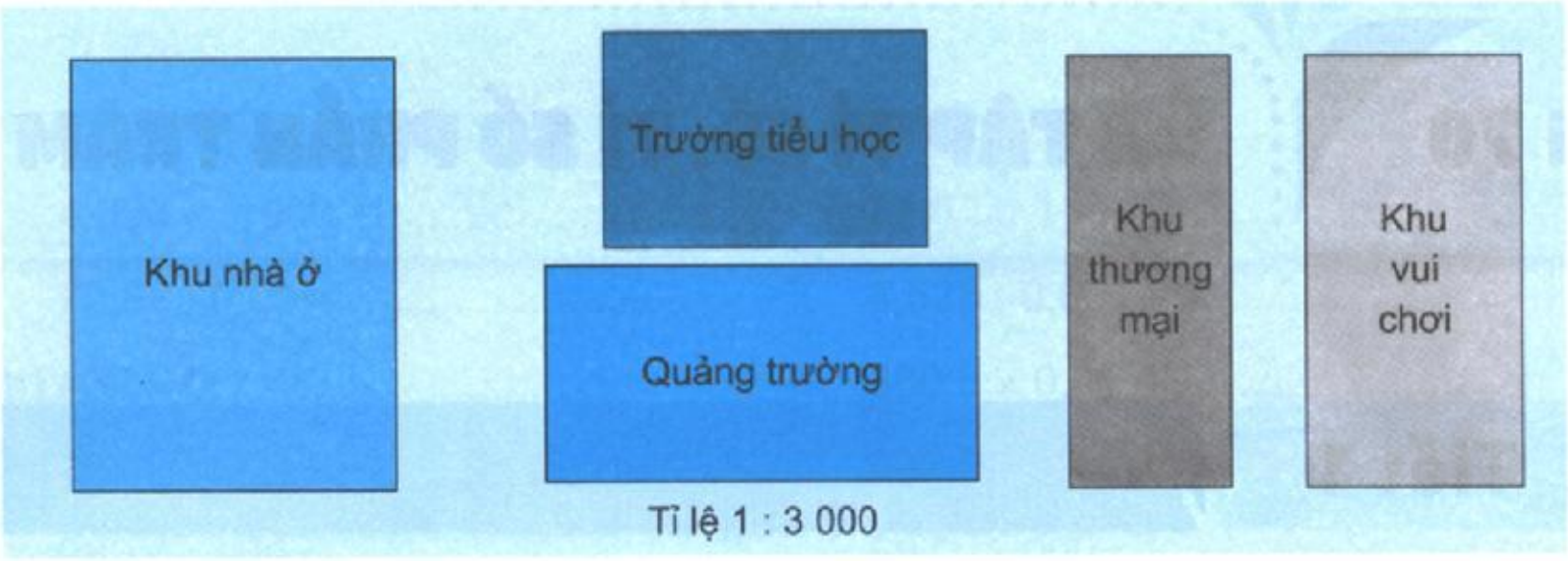
.....

.....

.....

3 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Trên bản đồ tỉ lệ 1 : 3 000 của một khu đô thị, thửa đất xây dựng trường tiểu học là hình chữ nhật có chiều dài 3 cm, chiều rộng 2 cm.



a) Chiều dài thật của thửa đất xây dựng trường tiểu học là ..... m.

b) Chiều rộng thật của thửa đất xây dựng trường tiểu học là ..... m.

4 Mai và Việt gấp ngôi sao giấy tặng Nam nhân ngày sinh nhật. Việt gấp được ít hơn Mai 11 ngôi sao và số ngôi sao Việt gấp được bằng $\frac{4}{5}$ số ngôi sao Mai gấp được. Hỏi cả hai bạn đã gấp được bao nhiêu ngôi sao?

Bài giải

Tóm tắt:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 2

1 Viết tỉ số phần trăm thích hợp vào chỗ chấm.

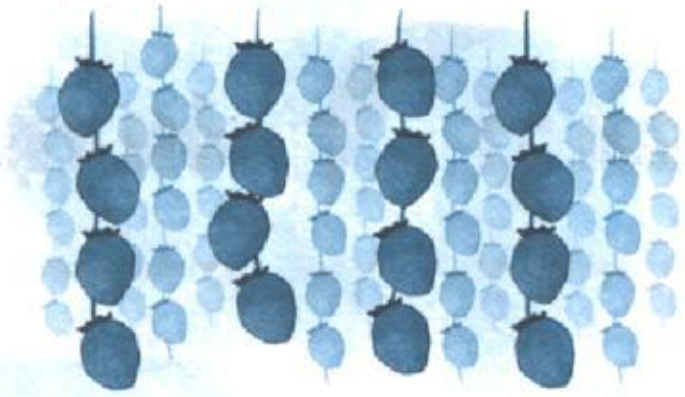
Lớp 5A có 32 học sinh, kết quả giáo dục cuối năm học của lớp như sau: 8 học sinh đạt mức Hoàn thành xuất sắc, 12 học sinh đạt mức Hoàn thành tốt, số học sinh còn lại đạt mức Hoàn thành.

a) Số học sinh đạt mức Hoàn thành xuất sắc chiếm ..... số học sinh cả lớp.

b) Số học sinh đạt mức Hoàn thành tốt chiếm ..... số học sinh cả lớp.

c) Số học sinh đạt mức Hoàn thành chiếm ..... số học sinh cả lớp.

2 Khi làm hồng treo gió, người ta cứ phơi 20 kg quả hồng tươi thì thu được 3,3 kg quả hồng khô. Hỏi lượng nước trong quả hồng tươi đã mất đi là bao nhiêu phần trăm?



Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

3 Giá tiền 1 kg hồng treo gió là 350 000 đồng. Mai mua 1 kg hồng treo gió vào Ngày Quốc tế Thiếu nhi nên được giảm giá 10%. Hỏi Mai phải trả người bán hàng bao nhiêu tiền?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

4 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Lãi suất tiết kiệm là 8% một năm. Cô Hoa gửi tiết kiệm 50 000 000 đồng. Hỏi sau hai năm, cô Hoa sẽ nhận được bao nhiêu tiền lãi? (Biết rằng tiền lãi năm trước được gộp vào tiền gốc để gửi năm sau.)

A. 4 000 000 đồng

B. 8 000 000 đồng

C. 8 400 000 đồng

D. 8 320 000 đồng

5 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

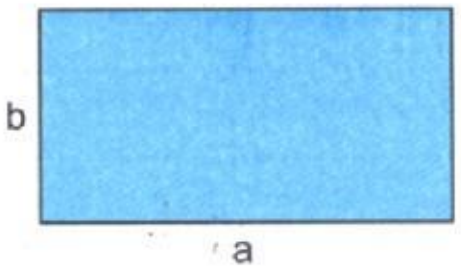
Biết rằng $\frac{2}{3}$ số học sinh của lớp 5B là 22 học sinh.

Vậy tổng số học sinh của lớp 5B là ..... học sinh.

Bài 71 ÔN TẬP HÌNH HỌC

Tiết 1

1 a) Hoàn thành công thức tính chu vi, diện tích hình chữ nhật, hình vuông.



P = (..... + ...) × 2

S = ... × .....



P = ... × 4

S = ... × .....

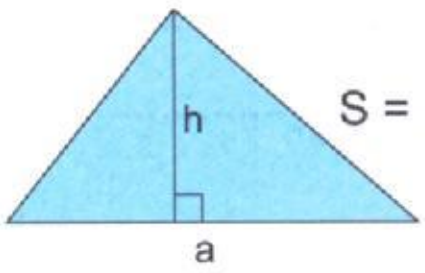
b) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Một mảnh vườn trồng hoa dạng hình vuông có cạnh 60 m, một mảnh vườn trồng rau dạng hình chữ nhật có chiều dài gấp đôi chiều rộng. Biết chu vi của hai mảnh vườn bằng nhau.

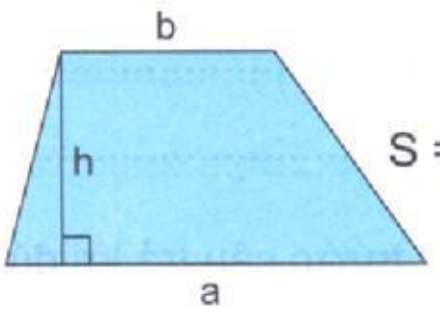
– Diện tích mảnh vườn trồng hoa là ..... m^2.

– Diện tích mảnh vườn trồng rau là ..... m^2.

2 a) Hoàn thành công thức tính diện tích hình tam giác, hình thang.



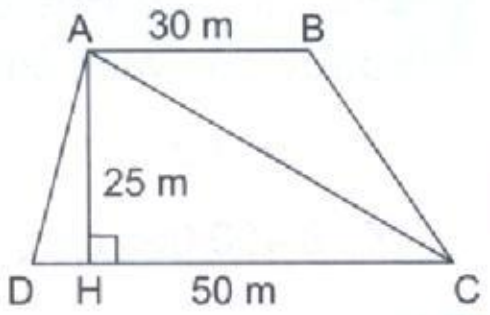
$S = \frac{\text{..... } \times \text{ .....}}{2}$



$S = \frac{(\text{..... } + \text{ .....}) \times \text{ .....}}{2}$

b) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

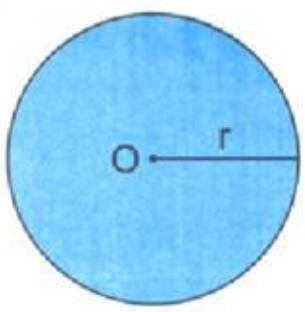
Có một mảnh đất dạng hình thang với kích thước như hình bên.



– Diện tích mảnh đất hình tam giác ACD là ..... m^2.

– Diện tích mảnh đất hình thang ABCD là ..... m^2.

3 a) Hoàn thành công thức tính chu vi, diện tích hình tròn.



C = 3,14 × ..... × 2

S = 3,14 × ..... × .....

b) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

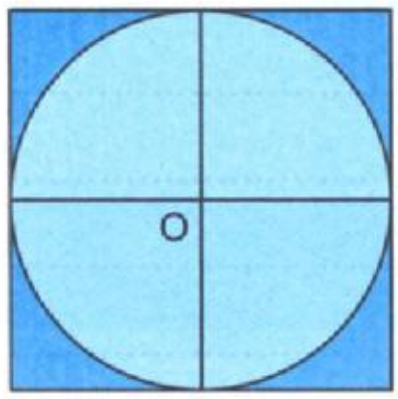
Một đĩa sứ trang trí có dạng hình tròn đường kính 24 cm.



– Chu vi đĩa sứ là ..... cm.

– Diện tích đĩa sứ là ..... cm^2.

4 Từ miếng bìa hình vuông cạnh 20 cm, Mai muốn cắt ra một hình tròn to nhất có thể. Rô-bốt đã giúp Mai cắt được hình tròn như hình bên.



a) Tính chu vi miếng bìa hình tròn.

b) Tính diện tích phần bìa còn lại ở hình vuông.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 2

1 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

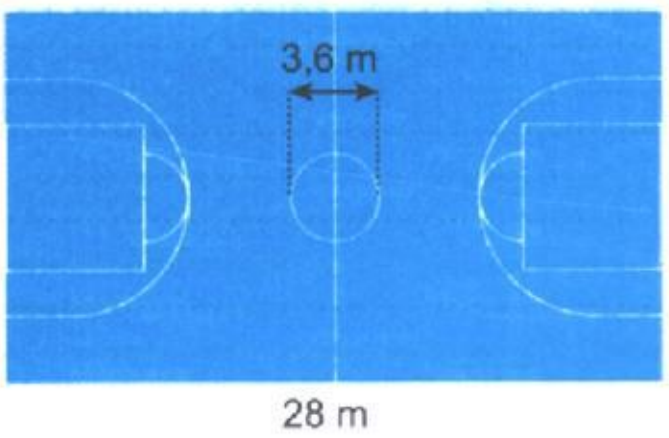
Một sân bóng rổ dạng hình chữ nhật có kích thước như hình vẽ dưới đây.

a) – Chu vi sân bóng rổ là ..... m.

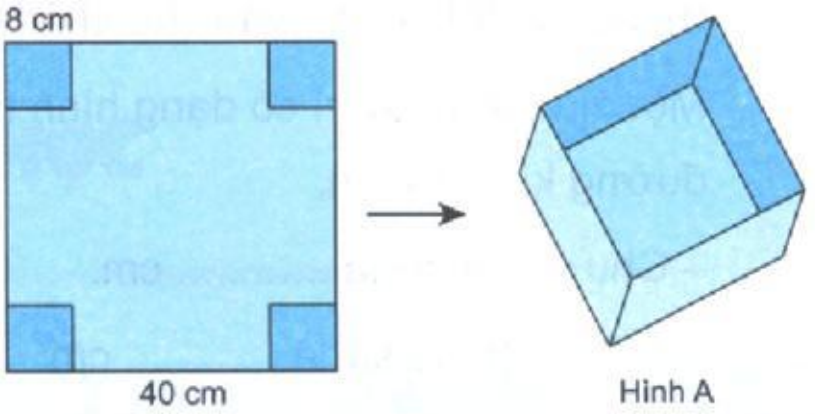
– Diện tích sân bóng rổ là ..... m^2.

b) – Chu vi hình tròn ở giữa sân bóng rổ là ..... m.

– Diện tích hình tròn ở giữa sân bóng rổ là ..... m^2.



2 Từ miếng bìa hình vuông cạnh 40 cm, Nam đã cắt 4 hình vuông cạnh 8 cm ở bốn góc, rồi gấp lên để được cái hộp không nắp (hình A). Tính diện tích miếng bìa làm thành cái hộp hình A đó.



Bài giải

.....

.....

.....

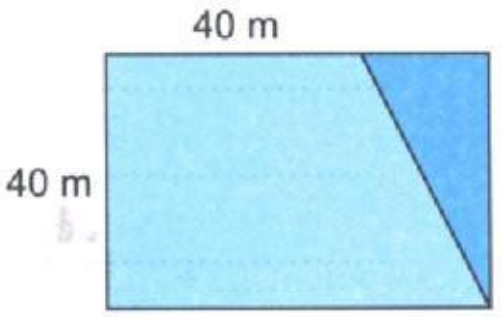
.....

.....

.....

.....

3 Một khu đất dạng hình thang vuông có chiều cao bằng đáy bé và bằng 40 m, độ dài đáy lớn bằng $\frac{3}{2}$ đáy bé. Để xây dựng khu nhà văn hoá, đội xây dựng đã cải tạo, đắp đất mở rộng khu đất cũ thành khu đất mới dạng hình chữ nhật có chiều rộng bằng chiều cao hình thang, có chiều dài bằng đáy lớn hình thang (như hình vẽ).



a) Tính diện tích khu đất dạng hình thang ban đầu.

b) Tính diện tích phần đất được mở rộng.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

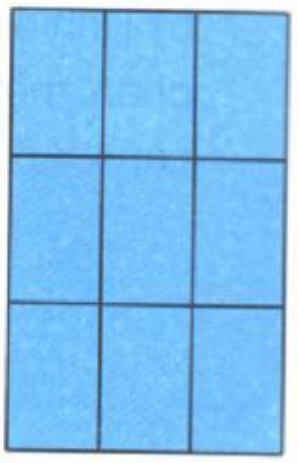
.....

4 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Việt cắt 9 tờ giấy màu, mỗi tờ là hình chữ nhật có chu vi 30 cm (hình A). Việt đã dán 9 tờ giấy màu đó thành hình chữ nhật (hình B).



Hình A



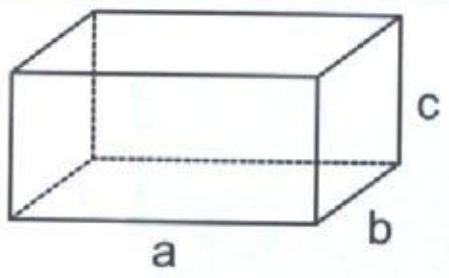
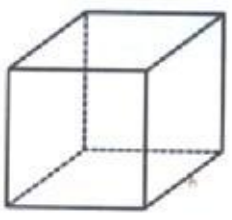
Hình B

a) Chu vi hình B là ..... cm.

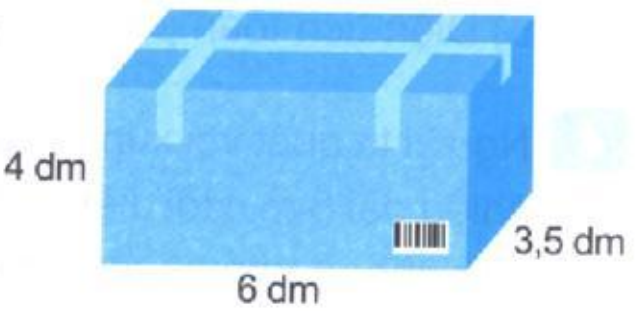
b) Nếu hình chữ nhật B có chiều dài hơn chiều rộng 9 cm thì diện tích hình A là ..... cm^2.

Tiết 3

1 Hoàn thành công thức tính diện tích và thể tích hình hộp chữ nhật, hình lập phương.

	$S_{xung\ quanh} = (a + b) \times 2 \times .....$ $S_{toàn\ phần} = S_{xung\ quanh} + S_{đáy} \times .....$ $V = a \times b \times .....$
	$S_{xung\ quanh} = a \times a \times .....$ $S_{toàn\ phần} = ... \times ..... \times 6$ $V = ... \times ..... \times .....$

2 a) Tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần một thùng hàng dạng hình hộp chữ nhật với kích thước như hình bên.



Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

b) Tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần một khối ru-bích hình lập phương có cạnh 8,5 cm.



Bài giải

.....

.....

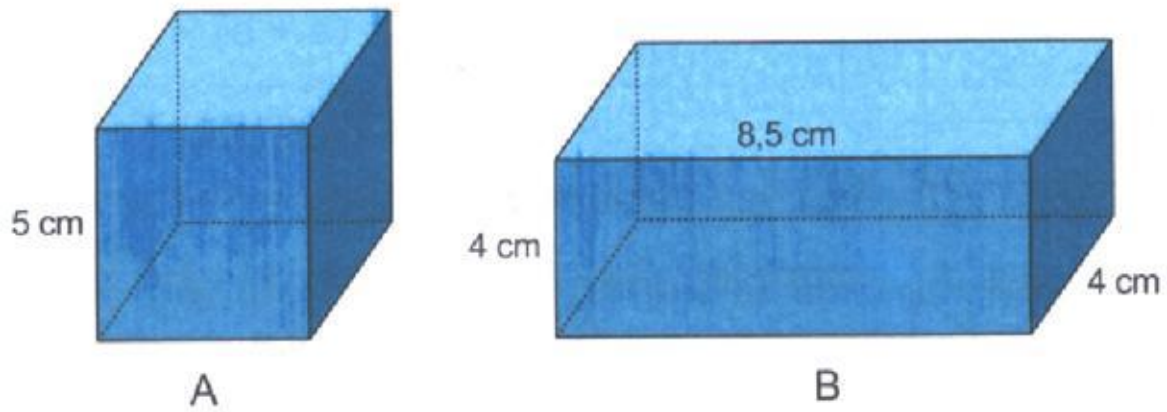
.....

.....

.....

3 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Khối gỗ hình lập phương A và khối gỗ hình hộp chữ nhật B có kích thước như hình dưới đây.



A B

a) – Diện tích xung quanh của khối gỗ A là .....

– Diện tích xung quanh của khối gỗ B là .....

b) Diện tích toàn phần của khối gỗ ..... lớn hơn và lớn hơn ..... cm^2.

4 Người ta quét vôi xung quanh tường và trần một phòng họp cao 4 m, chiều rộng 6 m, chiều dài 8 m. Hỏi diện tích cần quét vôi là bao nhiêu mét vuông, biết tất cả các cửa của phòng họp có tổng diện tích là 6,5 m^2?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

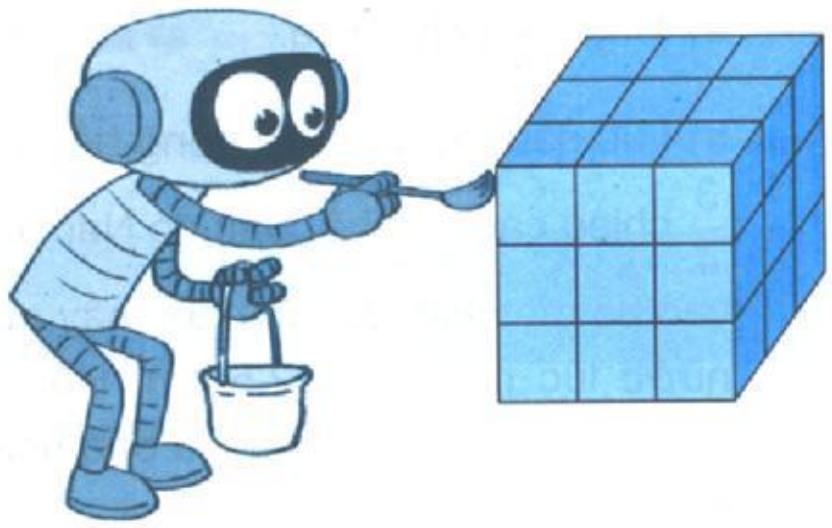
.....

.....

.....

5 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Rô-bốt xếp 27 khối gỗ lập phương nhỏ thành một khối lập phương lớn rồi sơn tất cả các mặt của khối lập phương lớn đó như hình vẽ.

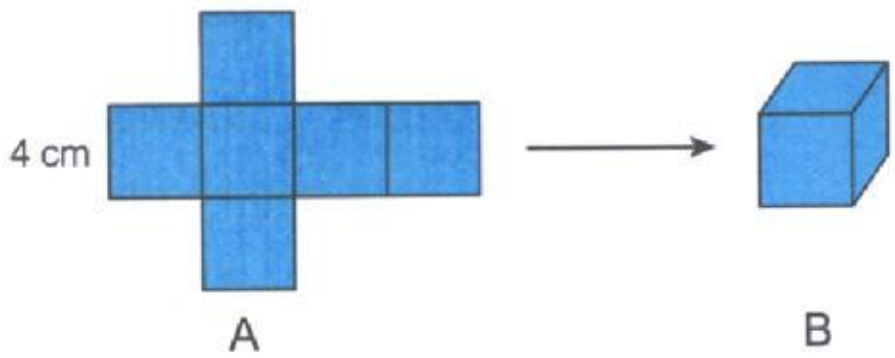


a) Số khối lập phương nhỏ được sơn 3 mặt là ..... khối.

b) Số khối lập phương nhỏ được sơn 2 mặt là ..... khối.

Tiết 4

1 Từ hình khai triển A gồm 6 hình vuông như hình bên, Mai đã gấp được hình lập phương B. Tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần, thể tích của hình lập phương B.



Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

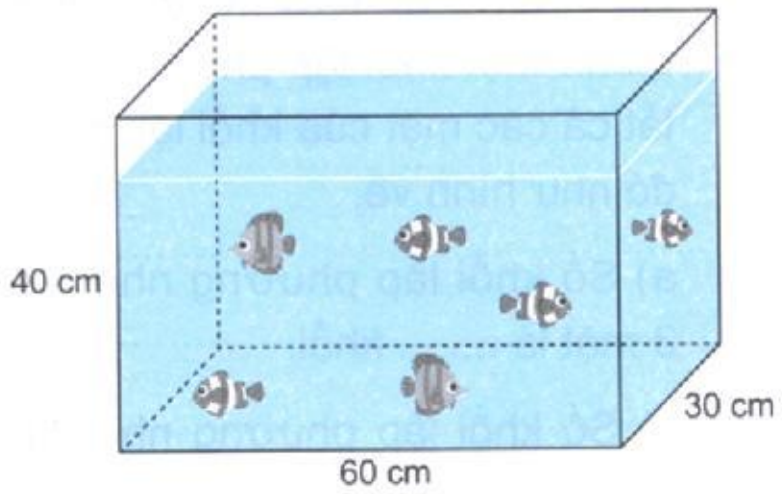
Trong một xưởng điêu khắc đá ở Ngũ Hành Sơn có khối đá dạng hình lập phương A cạnh 0,8 m và khối đá dạng hình hộp chữ nhật B có chiều cao 0,8 m, chiều dài 0,6 m, chiều rộng 0,4 m. Biết 1 m^3 đá cân nặng 2,75 tấn.

Vậy khối đá ..... nặng hơn và nặng hơn ..... kg.

3 Một bể cá có kích thước như hình dưới đây.

a) Tính thể tích bể cá.

b) Lúc đầu, mực nước trong bể bằng $\frac{3}{4}$ chiều cao của bể. Sau đó Nam cho vào bể một viên đá cảnh thì thấy mực nước lúc này cao 32,5 cm. Hỏi thể tích của viên đá cảnh đó là bao nhiêu xăng-ti-mét khối?



Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

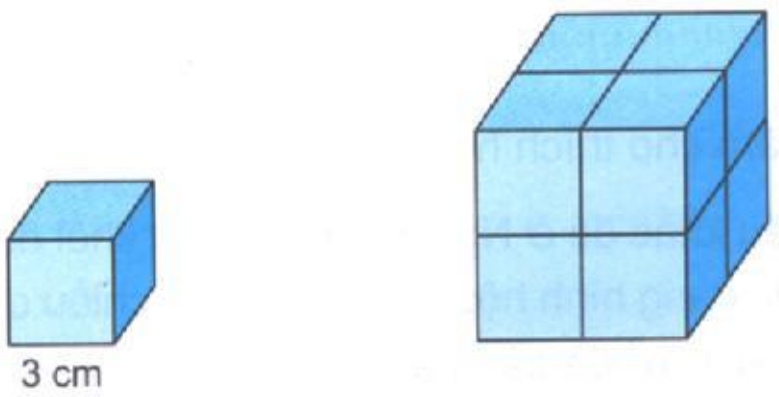
.....

4 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Một hình lập phương có cạnh 3 cm. Nếu tăng cạnh hình lập phương lên 2 lần thì:

a) Diện tích toàn phần hình lập phương tăng lên ..... lần.

b) Thể tích hình lập phương tăng lên ..... lần.



Bài 72 ÔN TẬP ĐO LƯỜNG

Tiết 1

1 Viết số hoặc số thập phân thích hợp vào chỗ chấm.

a) 3 m = ... cm

270 cm = ... m

7 km 80 m = ... km

b) 4 kg = ... g

8 000 kg = ... tấn

3 tấn 66 kg = ... tấn

5 m 24 cm = ... m

1,5 km = ... m

635 m = ... km

2 kg 300g = ... kg

0,95 tấn = ... kg

7 500 kg = ... tấn

2 Viết số hoặc số thập phân thích hợp vào chỗ chấm.

a) 7 dm^2 = ... cm^2

4 000 cm^2 = ... dm^2

4 km^2 5 ha = ... km^2

b) 3 dm^3 = ... cm^3

2 075 cm^3 = ... dm^3

5 m^3 68 dm^3 = ... m^3

6 m^2 84 dm^2 = ... m^2

1,6 ha = ... m^2

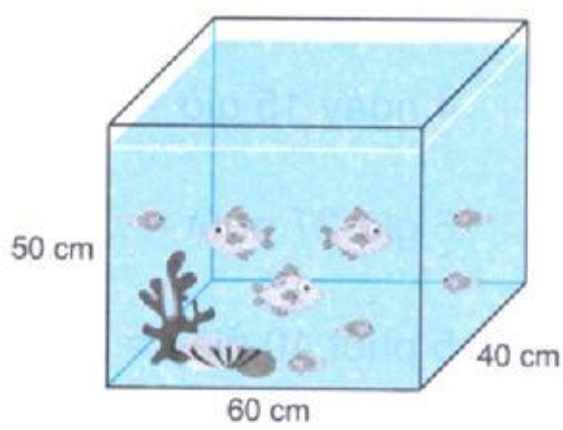
158 ha = ... km^2

6 dm^3 520 cm^3 = ... dm^3

0,42 m^3 = ... dm^3

824 dm^3 = ... m^3

3 Bể cá của nhà Nam dạng hình hộp chữ nhật có các kích thước như hình bên. Biết rằng lượng nước trong bể bằng 90% thể tích của bể. Hỏi trong bể có bao nhiêu lít nước?



Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

4 Một bể bơi chứa 480 m^3 nước. Để dọn vệ sinh và thay nước trong bể bơi người ta đã hút đi $\frac{5}{8}$ lượng nước trong bể. Hỏi người ta còn phải hút đi bao nhiêu mét khối nước nữa thì hết bể nước?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

5 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Số thích hợp để viết vào chỗ chấm của 6 m^3 8 dm^3 = ... dm^3 là:

A. 68 B. 680 C. 6 800 D. 6 008

Tiết 2

1 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) 3 năm 8 tháng = ... tháng

4 ngày 15 giờ = ... giờ

6 giờ 27 phút = ... phút

5 phút 40 giây = ... giây

b) 40 tháng = ... năm ..... tháng

75 giờ = ... ngày ..... giờ

150 phút = ... giờ ..... phút

135 giây = ... phút ..... giây

2 Viết số tự nhiên hoặc số thập phân thích hợp vào chỗ chấm.

a) $\frac{3}{4}$ thế kỉ = ... năm $\frac{7}{8}$ ngày = ... giờ $\frac{2}{5}$ giờ = ... phút

b) 45 phút = ... giờ 12 phút = ... giờ 15 giây = ... phút

c) 2 giờ 15 phút = ... giờ 5 phút 12 giây = ... phút 96 phút = ... giờ

3 Tính.

a) 7 giờ 48 phút + 5 giờ 32 phút = ...

b) 12 phút 54 giây – 8 phút 30 giây = ...

c) 9 phút 15 giây × 4 = ...

d) 16 giờ 10 phút : 5 = ...

4 Một đoàn tàu khởi hành từ ga Hà Nội lúc 6 giờ 10 phút, đến ga Sài Gòn lúc 18 giờ ngày hôm sau. Hỏi đoàn tàu đó đi từ ga Hà Nội đến ga Sài Gòn hết bao lâu?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

5 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Đố em!



Em hãy cùng Nam tìm xem bây giờ là mấy giờ.

Bây giờ là ..... giờ.

Bài 73 ÔN TẬP TOÁN CHUYỂN ĐỘNG ĐỀU

Tiết 1

1 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Buổi sáng, Việt chạy quãng đường dài 360 m trong 3 phút. Như vậy:

a) Vận tốc chạy của Việt là ..... km/h.

b) Vận tốc chạy của Việt là ..... m/s.

2 Đường hầm Thủ Thiêm vượt sông Sài Gòn có chiều dài 1,49 km. Một người đi xe máy vào cửa hầm lúc 8 giờ 18 phút, ra khỏi cửa hầm lúc 8 giờ 21 phút. Tính vận tốc của người đi xe máy.

Bài giải

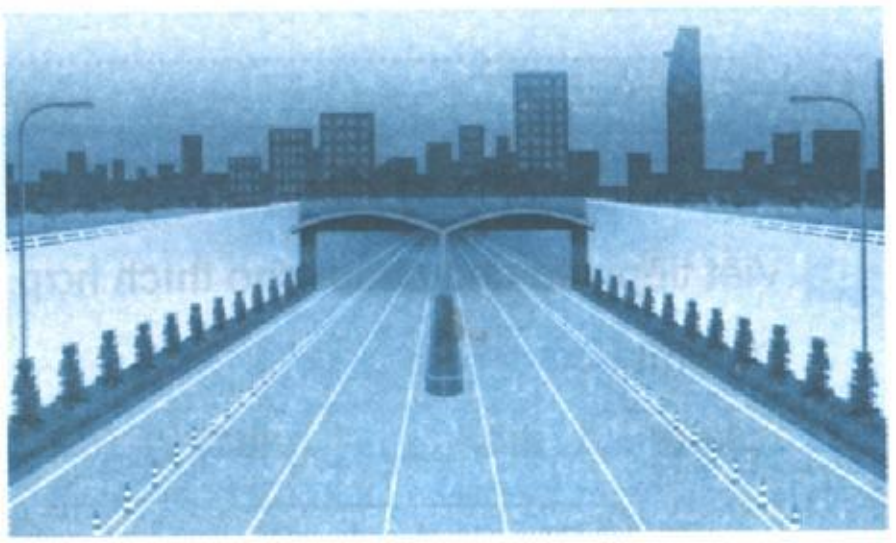
.....

.....

.....

.....

.....



3 Quãng đường Hà Nội – Thanh Hoá dài 156 km. Một ô tô khởi hành từ Hà Nội lúc 8 giờ 30 phút với vận tốc 60 km/h. Hỏi ô tô đó đến Thanh Hoá lúc mấy giờ?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

4 Lớp của Mai đi tham quan, ô tô khởi hành từ trường lúc 7 giờ 45 phút và đến địa điểm tham quan lúc 9 giờ 15 phút cùng ngày. Biết rằng ô tô đi với vận tốc là 42 km/h. Hỏi quãng đường từ trường đến địa điểm tham quan dài bao nhiêu ki-lô-mét?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 2

1 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Trong cuộc đua xe đạp trên một đoạn đường, anh Hoà đi với vận tốc 9 m/s, anh Bình đi với vận tốc 36 km/h. Như vậy:

A. Anh Hoà đi nhanh hơn anh Bình.

B. Anh Bình đi nhanh hơn anh Hoà.

C. Anh Hoà và anh Bình đi với vận tốc như nhau.

2 Quãng đường từ nhà Việt đến trường dài 1,75 km. Khi tan học, Việt đi bộ về nhà với vận tốc 3 km/h. Sau đó 12 phút, Việt gặp bố đến đón và cùng bố đi xe máy về nhà. Hỏi quãng đường Việt cùng bố đi xe máy về nhà dài bao nhiêu ki-lô-mét?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3 Quãng đường sông AB dài 80 km. Một tàu thuỷ đi từ bến A đến bến B với vận tốc 32 km/h. Biết rằng tàu cập bến B lúc 12 giờ 15 phút. Hỏi tàu thuỷ đó khởi hành từ bến A lúc mấy giờ?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

4 Một đoàn tàu đi qua cầu Long Biên dài 2 290 m với vận tốc 24,3 km/h. Thời gian từ lúc đầu tàu đi vào cầu đến lúc toa cuối cùng ra khỏi cầu là 6 phút. Hỏi đoàn tàu đó dài bao nhiêu mét?



Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

5 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Cùng trên một quãng đường, ô tô A đi hết 3 giờ, ô tô B đi hết 1,5 giờ. Như vậy:

A. Vận tốc của ô tô A gấp đôi vận tốc của ô tô B.

B. Vận tốc của ô tô B gấp đôi vận tốc của ô tô A.

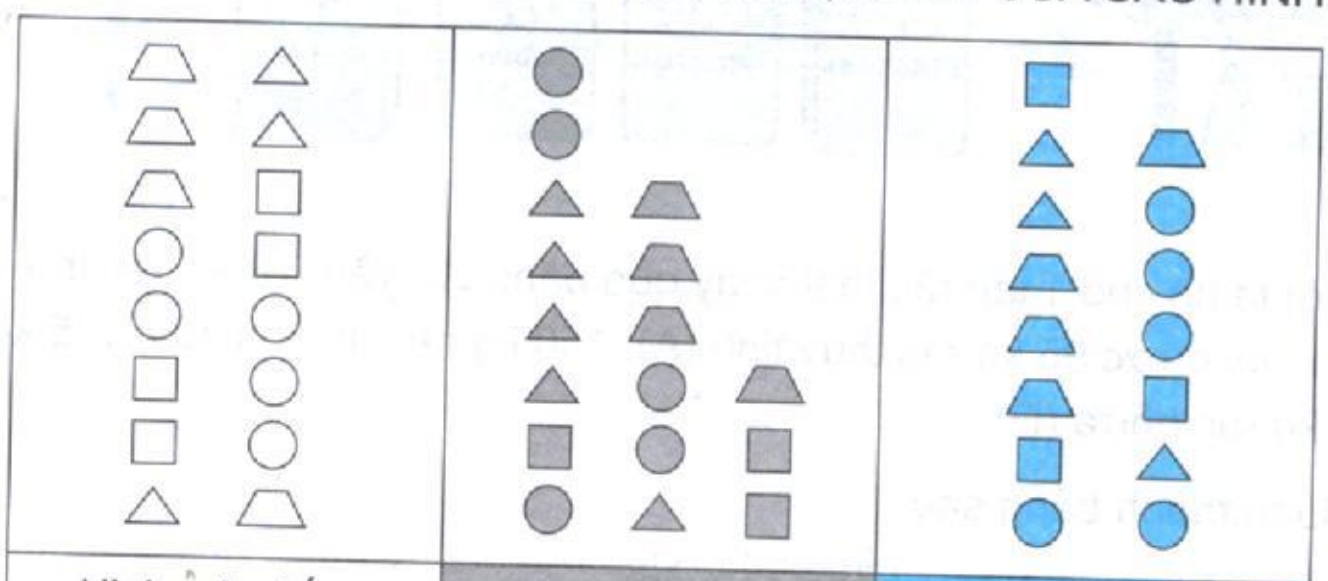
C. Vận tốc của ô tô B bằng một nửa vận tốc của ô tô A.

Bài 74 ÔN TẬP MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT

Tiết 1

1 Nam, Việt và Mai cắt giấy được một số hình phẳng đã học rồi tô màu các hình đó. Rô-bốt phân loại và sắp xếp các hình đó theo màu trắng, xám, xanh như biểu đồ dưới đây.

BIỂU ĐỒ VỀ CÁC MÀU TRẮNG, XÁM, XANH CỦA CÁC HÌNH



Hình màu trắng	Hình màu xám	Hình màu xanh

Quan sát biểu đồ và hoàn thành các bảng sau:

a) Xếp loại theo các màu:

Màu	Trắng	Xám	Xanh
Số hình	16		

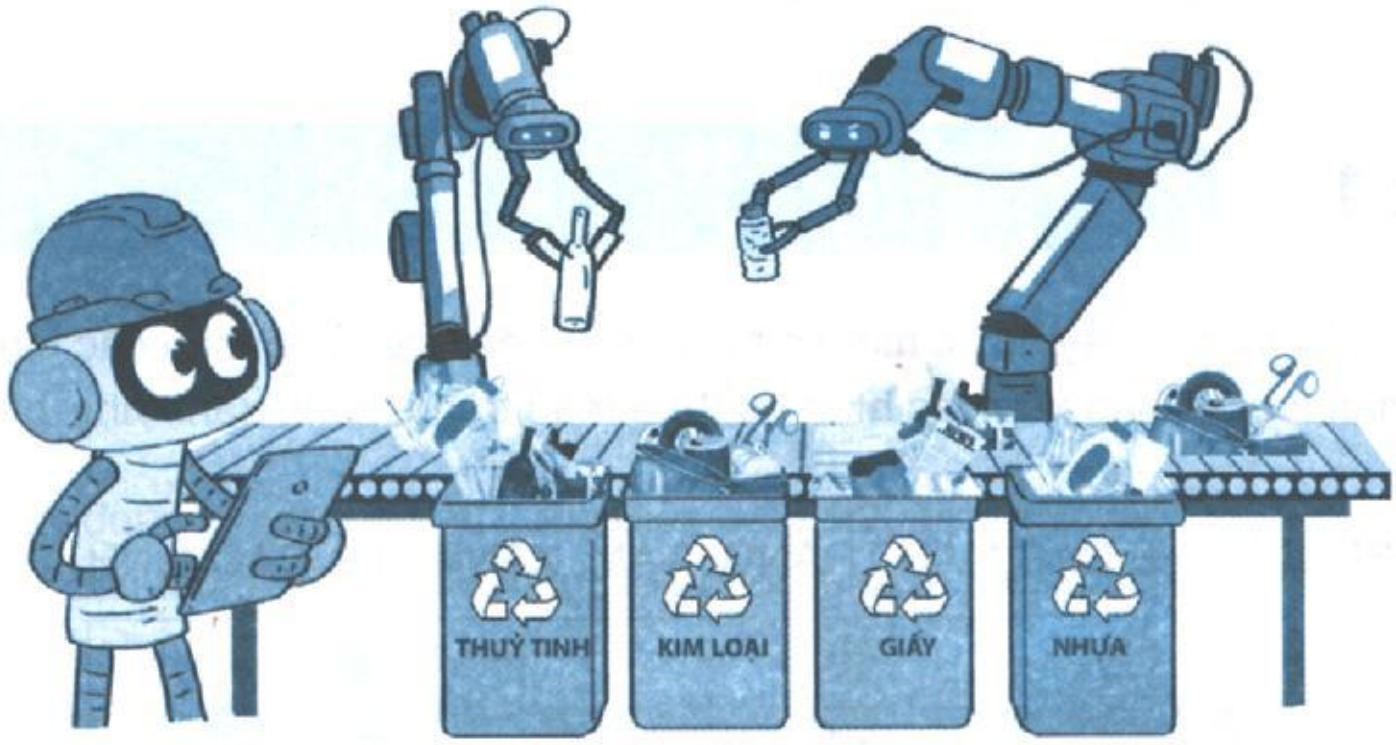
b) Xếp loại theo hình dạng:

Hình dạng	Hình tròn	Hình thang	Hình tam giác	Hình vuông
Số hình	15			

c) Xếp loại theo hình dạng và màu:

Hình dạng và màu	Hình vuông màu trắng	Hình tròn màu xanh	Hình thang màu xám	Hình vuông màu xanh
Số hình	4			

2 Ở một nhà máy tái chế rác thải, Rô-bốt có tham gia vào khâu phân loại rác. Khi rác thải chạy qua một băng chuyền, Rô-bốt đã nhặt phân loại: loại A là rác thuỷ tinh; loại B là rác kim loại; loại C là rác giấy; loại D là rác nhựa (như hình vẽ).



Người ta đã cho 1 tấn rác thải chạy qua băng chuyền. Từ số rác thải đó, Rô-bốt đã phân loại được 95 kg rác thuỷ tinh (A); 150 kg rác kim loại (B); 105 kg rác giấy (C); 120 kg rác nhựa (D).

a) Hoàn thành bảng sau.

Trong 1 tấn rác thải qua băng chuyền:

Loại rác	A	D	B	C	Còn lại
Cân nặng (kg)	95				

b) Viết số ki-lô-gam rác mỗi loại A, B, C, D theo thứ tự từ lớn đến bé:

.....

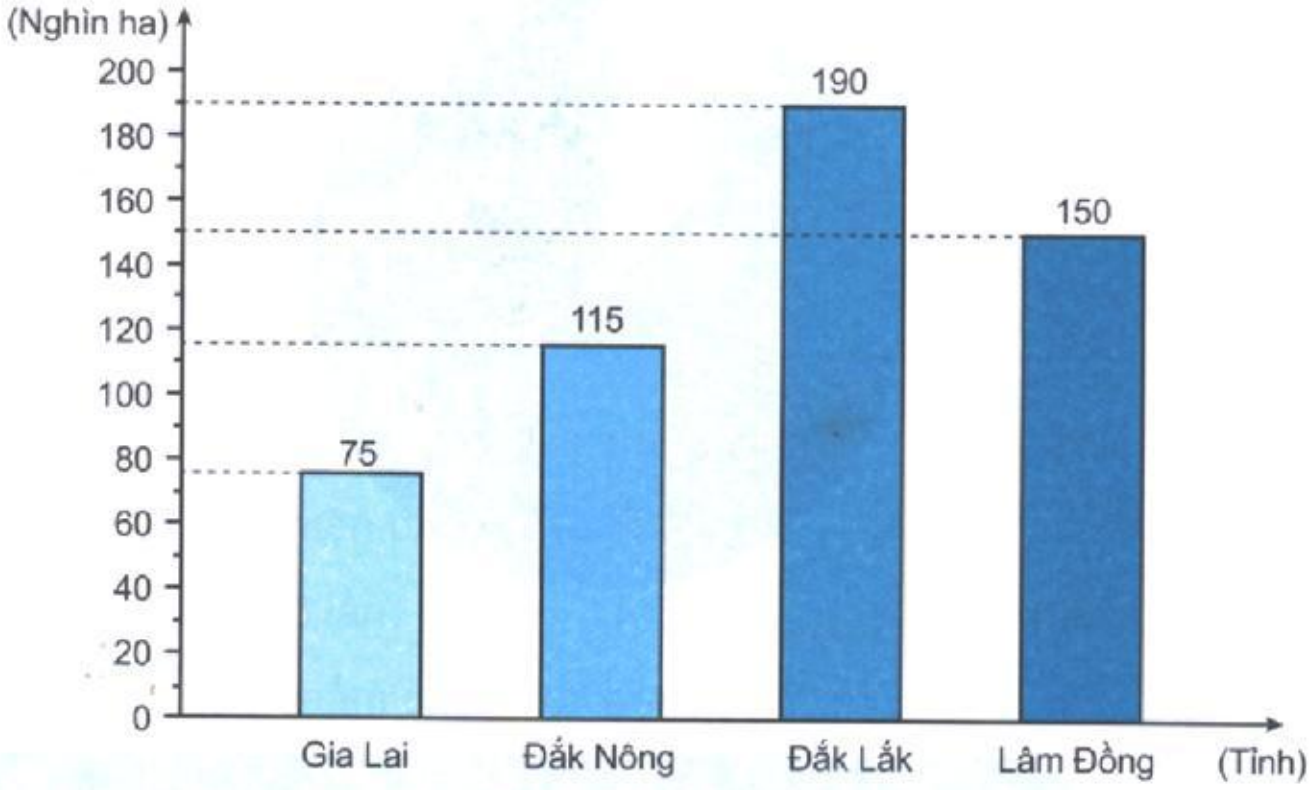
3 Theo quy hoạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đến năm 2020, bốn tỉnh Tây Nguyên: Đắk Lắk, Lâm Đồng, Đắk Nông, Gia Lai được xác định là vùng trọng điểm cà phê của cả nước ổn định với tổng diện tích 530 000 ha, trong đó Đắk Lắk là 190 000 ha, Lâm Đồng là 150 000 ha, Đắk Nông là 115 000 ha, còn lại là của Gia Lai (theo https://mard.gov.vn).

a) Hoàn thành bảng sau.

Tỉnh	Đắk Lắk	Lâm Đồng	Đắk Nông	Gia Lai
Diện tích trồng cà phê (ha)	190 000			

b) Dưới đây là biểu đồ về diện tích trồng cà phê của bốn tỉnh Tây Nguyên.

DIỆN TÍCH TRỒNG CÀ PHÊ CỦA BỐN TỈNH TÂY NGUYÊN



Quan sát biểu đồ rồi trả lời câu hỏi:

– Diện tích trồng cà phê ở tỉnh nào nhiều nhất, tỉnh nào ít nhất?

.....

.....

.....

– Trung bình mỗi tỉnh trồng bao nhiêu héc-ta cà phê?

.....

.....

Một trận bóng đá của giải Vô địch Quốc gia Việt Nam có 20 000 khán giả, trong đó khán đài A có 6 000 khán giả, khán đài B có 8 000 khán giả, khán đài C có 3 600 khán giả, còn lại ở khán đài D.

a) Hoàn thành bảng sau.

Khán đài	A	B	C	D
Số khán giả	6 000			

b) Tìm tỉ số phần trăm của số khán giả ở mỗi khán đài và số khán giả xem trận đấu.

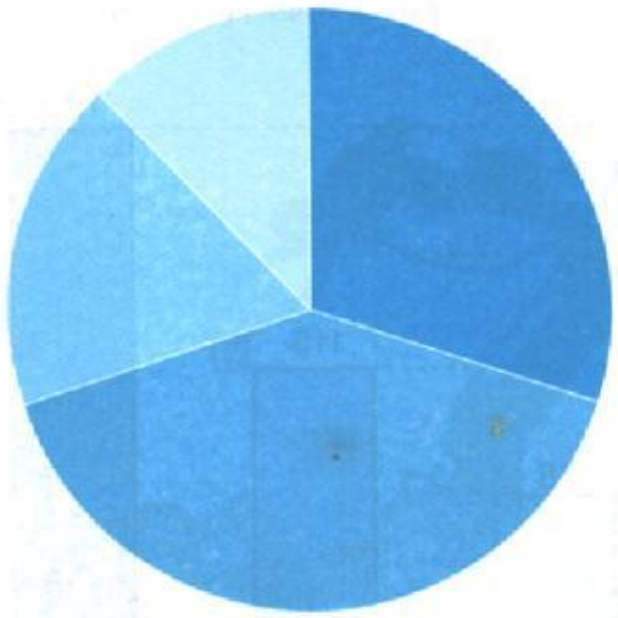
.....

.....

.....

.....

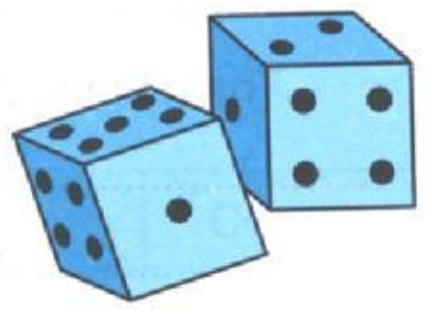
c) Viết các tỉ số phần trăm đã tìm được ở câu b vào mỗi phần trong biểu đồ hình quạt tròn dưới đây cho thích hợp.



Tiết 2

1 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Gieo hai xúc xắc. Chọn khả năng xảy ra trong mỗi trường hợp sau:



a) Tổng số chấm ở hai mặt trên của hai xúc xắc là số chẵn.

A. Chắc chắn B. Có thể C. Không thể

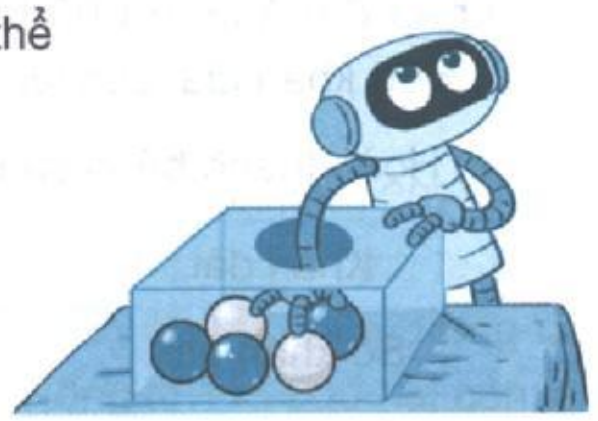
b) Tổng số chấm ở hai mặt trên của hai xúc xắc là 13.

A. Chắc chắn B. Có thể C. Không thể

c) Tổng số chấm ở hai mặt trên của hai xúc xắc là số bé hơn 13 và lớn hơn 1.

A. Chắc chắn B. Có thể C. Không thể

2 Trong hộp có 2 quả bóng trắng và 3 quả bóng xanh. Nếu Rô-bốt lấy ra từ trong hộp cùng một lúc 3 quả bóng thì có các khả năng nào về màu của 3 quả bóng đó có thể xảy ra? Viết các khả năng xảy ra đó.



.....

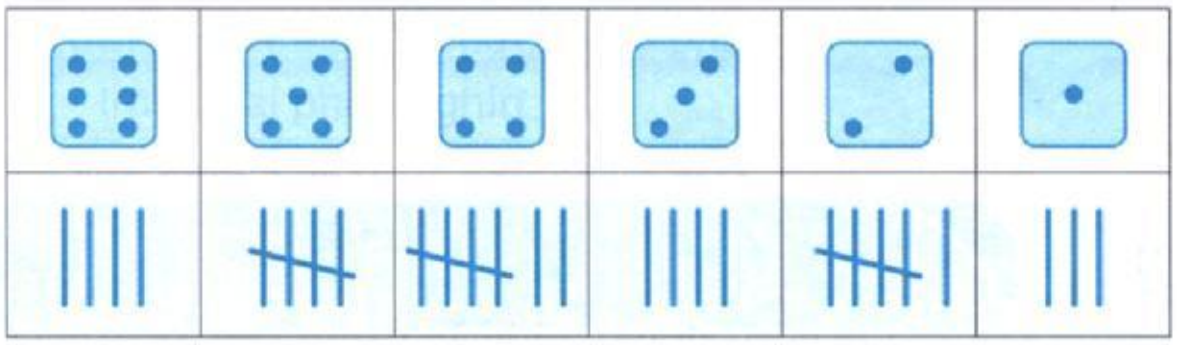
.....

.....

.....

.....

3 Việt gieo xúc xắc nhiều lần rồi ghi lại kết quả nhận được như bảng sau (chẳng hạn, mặt 6 chấm xuất hiện 4 lần ghi 𝍸).



a) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Mặt 5 chấm đã xuất hiện bao nhiêu lần?

A. 7 lần B. 6 lần C. 5 lần D. 4 lần

b) Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

– Mặt ..... xuất hiện nhiều lần nhất, mặt ..... xuất hiện ít lần nhất.

– Hai mặt ..... và ..... có số lần xuất hiện bằng nhau.

4 Mai gieo đồng thời hai đồng xu 25 lần, đếm số lần lặp lại của khả năng hai đồng xu xuất hiện cùng mặt sấp, hoặc xuất hiện cùng mặt ngửa hoặc xuất hiện một mặt sấp, một mặt ngửa rồi ghi lại kết quả nhận được như bảng sau:

Khả năng xuất hiện	Hai mặt sấp	Hai mặt ngửa	Một mặt sấp, một mặt ngửa
Số lần lặp lại	𝍸	𝍸	𝍸

Dựa vào bảng trên, trả lời câu hỏi:

a) Số lần lặp lại khả năng xuất hiện hai mặt đồng xu ở dạng nào nhiều nhất, ở dạng nào ít nhất?

.....

.....

b) Tìm tỉ số của số lần lặp lại của mỗi khả năng xuất hiện so với tổng số lần gieo hai đồng xu.

.....

.....

.....

.....

Bài 75 ÔN TẬP CHUNG

Tiết 1

1 a) Hoàn thành bảng sau.

Hàng triệu	Hàng trăm nghìn	Hàng chục nghìn	Hàng nghìn	Hàng trăm	Hàng chục	Hàng đơn vị	Viết số
3	4	6	1	2	8	5	
1	3	0	6	5	2	4	
	7	2	0	4	5	1	

b) Viết các số tìm được ở câu a vào bảng rồi viết giá trị của chữ số 2 trong mỗi số đó.

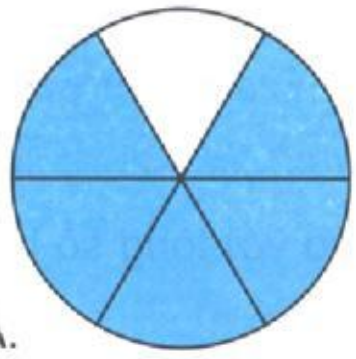
Số			
Giá trị của chữ số 2			

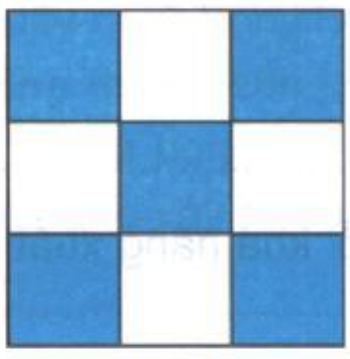
2 Viết các số 67 245, 67 425, 67 524, 65 742 theo thứ tự từ bé đến lớn:

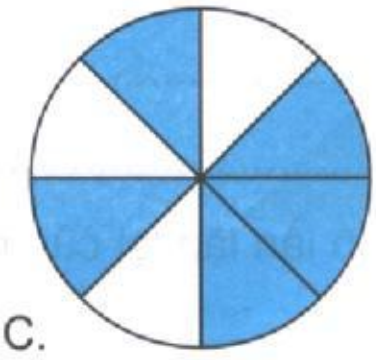
.....

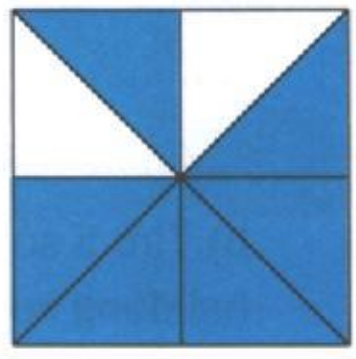
3 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

a) Đã tô màu $\frac{5}{8}$ hình nào dưới đây?

A. 

B. 

C. 

D. 

b) $\frac{2}{3}$ là phân số rút gọn của phân số nào dưới đây?

A. $\frac{4}{8}$ B. $\frac{6}{18}$ C. $\frac{16}{24}$ D. $\frac{8}{9}$

4 a) Hoàn thành bảng sau

Số gồm	Viết số
Sáu mươi đơn vị, năm phần mười, bảy phần trăm, hai phần nghìn	
Bốn trăm linh năm đơn vị và sáu mươi mốt phần trăm	
Không đơn vị, bảy mươi tư phần nghìn	

b) Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm.

5 m 8 dm = ... m 425 g = ... kg

74 cm = ... m 85 ml = ... *l*

5 a) Viết các số 70,571; 70,517; 71,057; 70,715 theo thứ tự từ lớn đến bé:

.....

b) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Ba rô-bốt vàng, đỏ, xanh có chiều cao là một trong các số đo: 98 cm; 0,89 m; 1,02 m. Biết rô-bốt vàng cao hơn rô-bốt đỏ nhưng thấp hơn rô-bốt xanh.

- Chiều cao của rô-bốt đỏ là:

A. 98 cm B. 0,89 m C. 1,02 m

- Chiều cao của rô-bốt xanh là:

A. 98 cm B. 0,89 m C. 1,02 m

Tiết 2

1 Đặt tính rồi tính.

a) 2 564 + 3 819 b) 62 835 – 24 173 c) 342 × 14 d) 2 625 : 15

....

....

....

....

....

2 Đặt tính rồi tính.

a) 148,32 + 270,84

.....

.....

.....

b) 197,25 – 92,73

.....

.....

.....

c) 34,6 × 5,7

.....

.....

.....

.....

.....

d) 28,8 : 4,5

.....

.....

.....

.....

.....

3 Tính giá trị của biểu thức.

a) 2 354 + 1 736 : 4 = ...

= .....

b) 21,4 × (37,8 – 32,5) = ...

= .....

c) $\frac{5}{6} - \frac{2}{3} + \frac{2}{5}$ = ...

= .....

4 Tính bằng cách thuận tiện.

a) 137 × 25 + 137 × 75 = ...

= .....

= .....

b) $\left(\frac{4}{9} + \frac{3}{5}\right) + \frac{5}{9}$ = ...

= .....

= .....

c) 124,46 + 98,31 + 75,54 = ...

= .....

= .....

5 Tính.

a) 14 giờ 36 phút + 5 giờ 15 phút = ...

b) 10 giờ 15 phút – 6 giờ 30 phút = ...

c) 4,5 giờ × 3 = ...

d) 38,5 phút : 5 = ...

Tiết 3

1 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

a) Số thập phân thích hợp viết vào chỗ chấm của 75 m = ... km là:

A. 7,5 B. 0,75 C. 0,075 D. 0,0075

b) Số thập phân thích hợp viết vào chỗ chấm của 2 kg 45 g = ... kg là:

A. 245 B. 2,45 C. 2,045 D. 0,245

c) Số thập phân thích hợp viết vào chỗ chấm của 652 ml = ... *l* là:

A. 6,52 B. 0,652 C. 0,0652 D. 652

2 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

a) Trong 20 hộp sữa chua có 12 hộp là loại sữa chua không đường, còn lại là loại sữa chua có đường. Tỉ số phần trăm của số hộp sữa chua có đường và tổng số hộp sữa chua là:

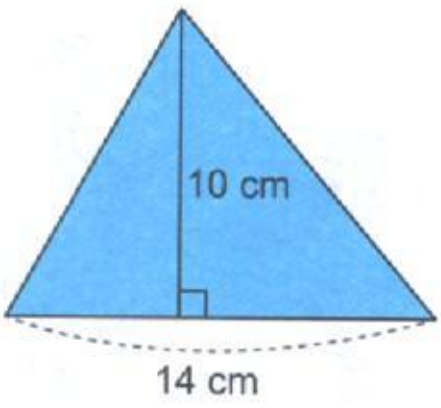
A. 8% B. 20% C. 4% D. 40%

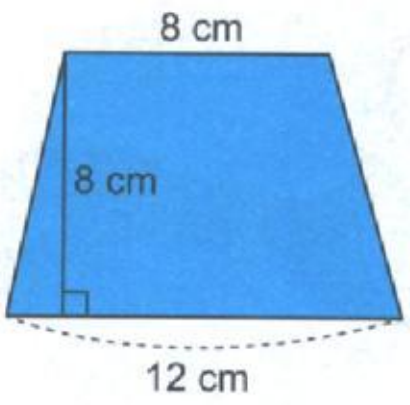
b) Lãi suất tiết kiệm là 0,5%/tháng. Bác Tư gửi tiết kiệm 10 000 000 đồng thì sau 1 tháng nhận được cả tiền gửi và tiền lãi là:

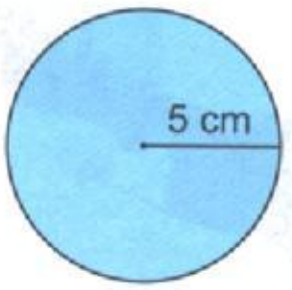
A. 150 000 đồng B. 1 050 000 đồng

C. 10 050 000 đồng D. 1 500 000 đồng

3 Nam cắt giấy màu được 3 hình có kích thước như hình dưới đây.







a) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

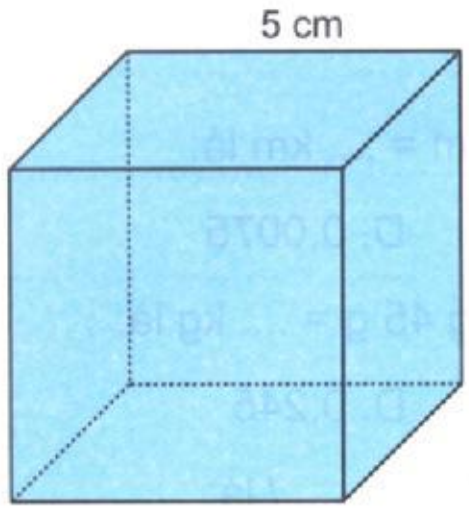
Trong các hình trên, hình có diện tích lớn nhất là:

A. Hình tam giác B. Hình thang C. Hình tròn

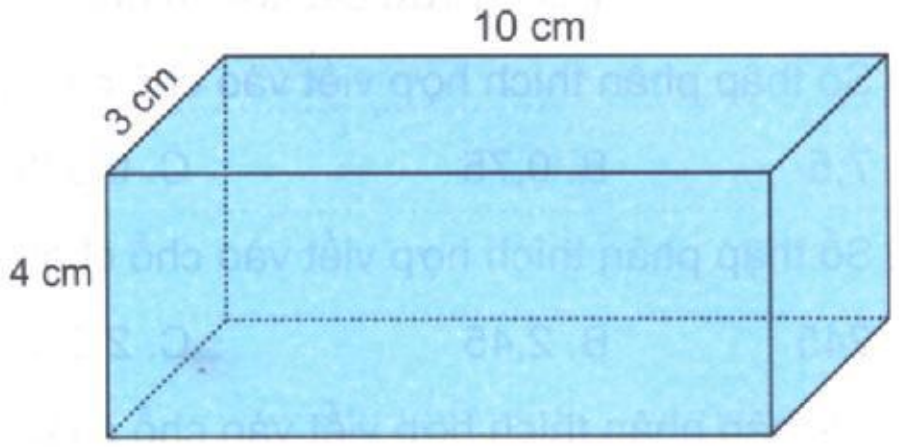
b) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Chu vi hình tròn là ..... cm.

4 Cho khối gỗ hình lập phương $\mathcal{M}$ và khối gỗ hình hộp chữ nhật $\mathcal{N}$ có kích thước như hình dưới đây.



$\mathcal{M}$



$\mathcal{N}$

a) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

- Diện tích xung quanh hình lập phương $\mathcal{M}$ là ..... cm^2.
- Diện tích xung quanh hình hộp chữ nhật $\mathcal{N}$ là ..... cm^2.
- Diện tích toàn phần hình lập phương $\mathcal{M}$ là ..... cm^2.
- Diện tích toàn phần hình hộp chữ nhật $\mathcal{N}$ là ..... cm^2.

b) Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Thể tích hình ..... lớn hơn và lớn hơn ..... cm^3.

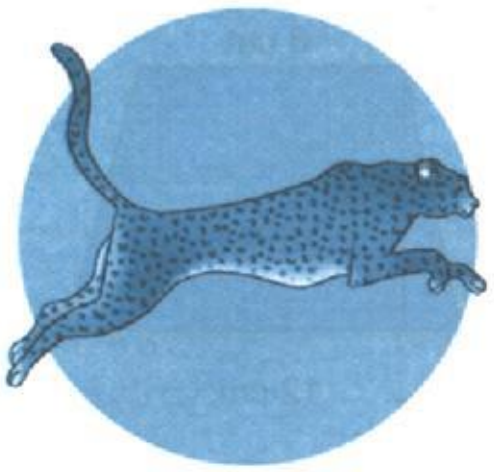
5 Viết số hoặc số thập phân thích hợp vào chỗ chấm.



s = 24 km

v = 96 km/h

t = ... giờ



v = 120 km/h

t = 24 phút

s = ... km



s = 5,250 km

t = 300 giây

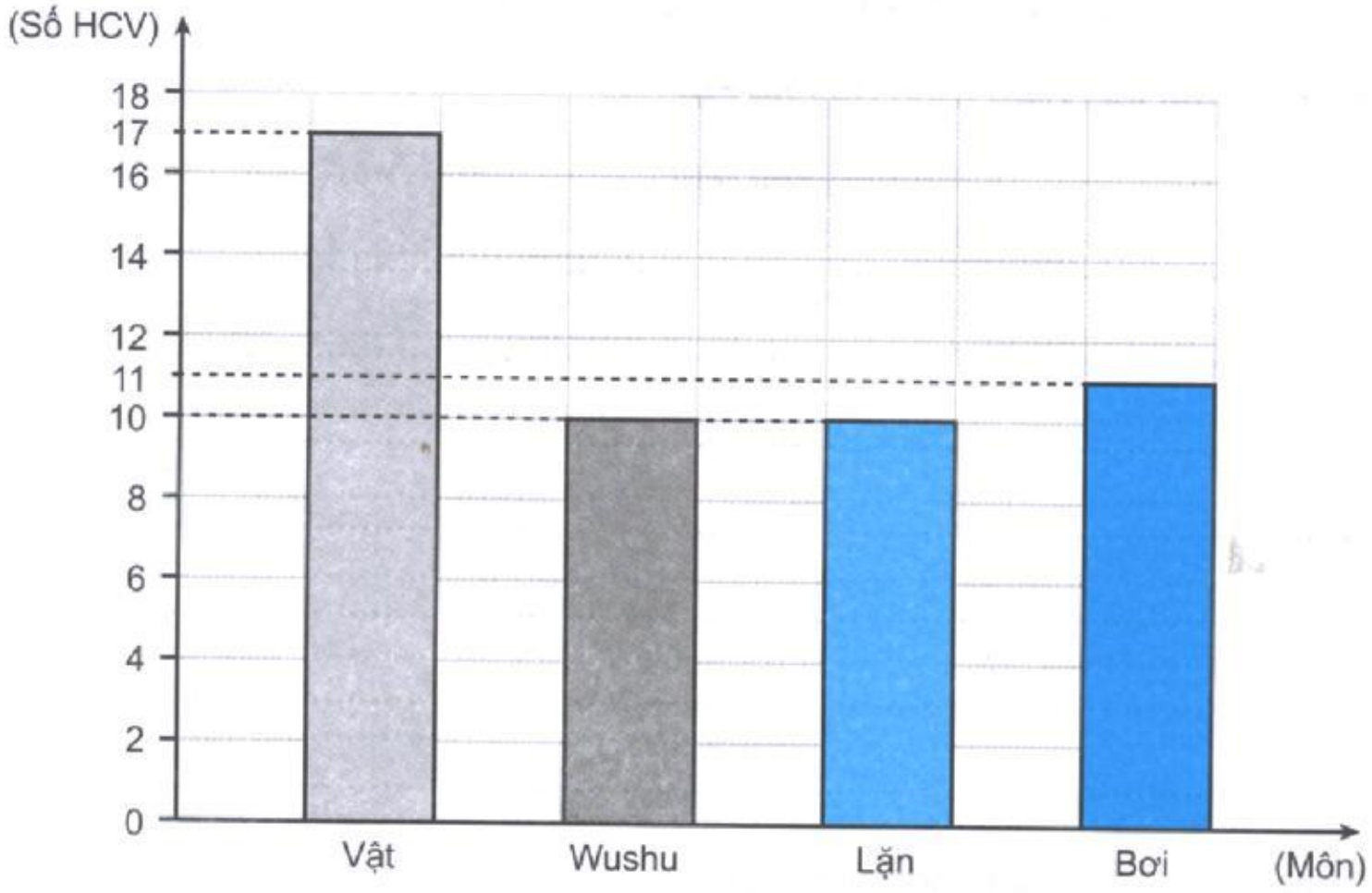
v = ... m/s

Tiết 4

1 Thống kê số huy chương vàng (HCV), huy chương bạc (HCB), huy chương đồng (HCĐ) bốn môn Vật, Bơi, Lặn, Wushu của Đoàn Việt Nam tại Sea Games 31, ta có bảng sau (theo https://tuoitre.vn năm 2022):

Môn	HCV	HCB	HCĐ
Vật	17	1	0
Bơi	11	11	3
Lặn	10	5	3
Wushu	10	3	7

a) Biểu đồ dưới đây cho biết số HCV bốn môn Vật, Wushu, Lặn, Bơi của Đoàn Việt Nam tại Sea Games 31.



Quan sát biểu đồ rồi trả lời các câu hỏi.

• Môn nào có nhiều HCV nhất?

.....

• Hai môn nào có số HCV bằng nhau?

.....

• Trung bình mỗi môn có bao nhiêu HCV?

.....

.....

b) Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

• Tỉ số phần trăm của số HCV và tổng số huy chương là .....

• Tỉ số phần trăm của số HCB và tổng số huy chương là .....

• Tỉ số phần trăm của số HCĐ và tổng số huy chương là .....

c) So sánh tỉ số phần trăm của số HCV với tổng số phần trăm của số HCB và HCĐ ở môn Wushu.

.....

.....

.....

2 Một bể cá dạng hình hộp chữ nhật có chu vi đáy là 320 cm, chiều rộng của đáy bằng $\frac{3}{5}$ chiều dài của đáy, chiều cao bể cá là 50 cm.

a) Tính chiều dài và chiều rộng đáy bể cá.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

b) Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Biết mực nước ở bể cá là 40 cm. Vậy lượng nước hiện có trong bể chiếm .....% so với lượng nước khi đầy bể.

3 Cùng xuất phát ở bến A đi đến khu du lịch B, Việt đi xe buýt thì đến nơi lúc 9 giờ, Mai đi xe taxi đến nơi lúc 8 giờ 15 phút. Rô-bốt cho biết cùng trên quãng đường AB, thời gian đi của taxi bằng $\frac{2}{3}$ thời gian đi của xe buýt.

a) Tính thời gian của mỗi xe ô tô đi trên quãng đường AB.

b) Tính độ dài quãng đường AB, biết vận tốc của xe taxi là 60 km/h.



Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

4 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Một tỉnh miền núi có diện tích khoảng 10 000 km^2. Mật độ dân số ở tỉnh đó khoảng 80 người/km^2 (nghĩa là cứ mỗi ki-lô-mét vuông có trung bình 80 người).

Nếu muốn tăng mật độ dân số của tỉnh đó lên 90 người/km^2 thì số dân của tỉnh phải tăng thêm ..... người.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Tổ chức và chịu trách nhiệm bản thảo:
Phó Tổng biên tập TRẦN QUANG VINH
Giám đốc Công ty cổ phần Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội PHẠM THỊ HỒNG

Biên tập nội dung: VŨ MINH HẢI
Thiết kế sách: HOÀNG ANH TUẤN
Trình bày bìa: PHẠM VIỆT QUANG
Sửa bản in: TRẦN THU HÀ – VŨ THỊ THANH TÂM
Chế bản: CTCP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

**Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
và Công ty cổ phần Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội.**

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và Công ty cổ phần Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội.

VỞ THỰC HÀNH TOÁN 5 - TẬP HAI
Mã số: G1LH5T002H24 - TTS

In 30.000 bản (QĐ 007TK), khổ: 19 x 26,5 cm.
Đơn vị in: Xí nghiệp Bản đồ 1 - CN Công ty TNHH MTV Trắc địa Bản đồ
Địa chỉ: Phố Đàm Quang Trung, tổ 7, P. Phúc Đồng, Q. Long Biên, TP. Hà Nội
Số ĐKXB: 655-2024/CXBIPH/15-500/GD
Số QĐXB: 1046/QĐ-GD-HN ngày 12 tháng 4 năm 2024
In xong và nộp lưu chiểu tháng 4 năm 2024
Mã số ISBN: Tập một: 978-604-0-42102-9
Tập hai: 978-604-0-42103-6

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI TP. HÀ NỘI

Địa chỉ: Nhà D, tầng 2, Khu VP Vinaconex I,
289A Khuất Duy Tiến, Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: 024.6253 4301 | **Fax:** 024 6265 7741
Email: info@sachgiaoduchanoi.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 4, Toà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội
Điện thoại: 024.35121533 (số máy lẻ 118) - 0904893398 | **Fax:** 024.35123278
Email: kinhdoanh.heps@gmail.com | **Website:** http://xbgdhn.vn/

VƯƠNG MIỆN KIM CƯƠNG
CHẤT LƯỢNG QUỐC TẾ

TRÂN TRỌNG GIỚI THIỆU



ISBN 978-604-0-42103-6

9 786040 421036

Giá: 48.000đ